

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Mô hình giáo dục lý tưởng cách mạng,
đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24/10/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 11/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030”;

Căn cứ Kế hoạch số 638/KH-BGDĐT ngày 18/04/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc khảo sát, đánh giá thực trạng và tổ chức thí điểm xây dựng mô hình giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên;

Căn cứ Quyết định số 3863/QĐ-BGDĐT ngày 17/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Hội đồng thẩm định Mô hình giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Mô hình giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên.

Điều 2. Mô hình được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục và đào tạo khai thác, sử dụng làm tài liệu tham khảo để hướng dẫn tổ chức hoạt động và triển khai các mô hình giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn, chất lượng, hiệu quả.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo, người đứng đầu các cơ sở giáo dục và đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để p/h);
- Cổng thông tin điện tử của Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, GDCTHSSV.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Ngô Thị Minh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

MÔ HÌNH GIÁO DỤC
LÝ TƯỞNG CÁCH MẠNG, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG
CHO HỌC SINH, SINH VIÊN

Hà Nội, tháng 11 năm 2023

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	Error! Bookmark not defined.
MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ GIÁO DỤC LÝ TƯỞNG CÁCH MẠNG, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG CHO HỌC SINH, SINH VIÊN.....	Error! Bookmark not defined.
1. Mục tiêu giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống	3
2. Nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống.....	5
3. Phương thức giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống	6
4. Phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống	6
5. Định hướng đánh giá kết quả rèn luyện lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống của HS, SV	20
6. Lực lượng giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, SV	21
7. Điều kiện đảm bảo thực hiện giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống	23
8. Môi quan hệ giữa các thành tố trong quá trình giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống	24
MỘT SỐ MÔ HÌNH GIÁO DỤC LÝ TƯỞNG CÁCH MẠNG, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG CHO HỌC SINH, SINH VIÊN	Error! Bookmark not defined.
1. Mô hình giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên qua hoạt động dạy học các môn học và học phần.....	26
2. Mô hình giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống qua tổ chức các hoạt động giáo dục.....	51
3. Mô hình giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống qua xây dựng môi trường văn hóa – đạo đức của nhà trường	71
PHỤ LỤC	80
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	122

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Viết đầy đủ
Bộ GDĐT	Bộ Giáo dục và Đào tạo
CBQL	Cán bộ quản lý
CM	Cách mạng
CNTT	Công nghệ thông tin
CSVC	Cơ sở vật chất
ĐĐ	Đạo đức
GV	Giáo viên
GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
HDGD	Hoạt động giáo dục
HDTN	Hoạt động trải nghiệm
HS	Học sinh
LS	Lối sống
LTCM	Lý tưởng cách mạng
QLGD	Quản lý giáo dục
SV	Sinh viên
THCS	Trung học cơ sở
THPT	Trung học phổ thông

DANH MỤC CÁC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1. Mô hình khái quát quá trình giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, SV trong nhà trường	24
Sơ đồ 2. Mô hình giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, SV thông qua các môn học.....	30
Sơ đồ 3. Mô hình giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho HS, SV thông qua các hoạt động giáo dục	56
Sơ đồ 4. Mô hình giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho HS, SV thông qua xây dựng môi trường văn hóa – đạo đức nhà trường	74

MỞ ĐẦU

Giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ nói chung, cho HS, SV nói riêng là một nhiệm vụ quan trọng, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện con người, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng được đòi hỏi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát triển bền vững đất nước trong thời kỳ hội nhập. Theo Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 21/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình tăng cường giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030”, nhiệm vụ giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, SV được thực hiện thông qua nhiều con đường: giáo dục gia đình, giáo dục nhà trường, giáo dục xã hội và tự học hỏi, rèn luyện của người học. Trong đó, với nội dung giáo dục mang tính hệ thống, với đội ngũ CBQL và GV/giảng viên được đào tạo bài bản, chuyên nghiệp, với phương pháp sư phạm phù hợp, ... nên nhà trường giữ vai trò trung tâm, kết nối gia đình và cộng đồng, xã hội trong việc giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, SV; đồng thời trang bị nền tảng tri thức vững chắc và tạo động lực cho quá trình tự học hỏi, rèn luyện của HS, SV.

Công tác giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống trong các nhà trường bao trùm toàn bộ các hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường, được thể hiện trong toàn bộ đời sống học đường: qua nề nếp sinh hoạt, phong cách giảng dạy, học tập, thi cử, mối quan hệ giữa các thành viên của nhà trường, môi trường văn hóa và cảnh quan nhà trường, ...

Mô hình giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, SV bao gồm: mô hình lí thuyết và mô hình thực tiễn.

Mô hình lí thuyết về giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, SV là một tổ hợp bao gồm các thành tố của quá trình giáo dục và mối quan hệ tương tác giữa chúng trong một cơ sở giáo dục, giữa cơ sở giáo dục với các bên liên quan để cùng thực hiện quá trình tổ chức, hướng dẫn, kích thích hoạt động tích cực của HS, SV; giúp các em lĩnh hội và chuyển hóa được lí tưởng cách mạng cùng các giá trị đạo đức, lối sống xã hội thành lẽ sống, niềm tin, hoài bão, thái độ, hành vi, thói quen đạo đức và lối sống tích cực của bản thân.

Mô hình lí thuyết về giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, SV được đề xuất phải mô tả được các thành tố trong mô hình và mối quan hệ giữa các thành tố, cũng như làm rõ cách thức vận hành mô hình để thực hiện thành công mục tiêu giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho các em.

Mô hình lí thuyết về giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS,

SV bao gồm một số mô hình giáo dục cụ thể, mang tính đặc thù theo từng phương thức giáo dục như: mô hình giáo dục thông qua hoạt động dạy học các môn học, mô hình giáo dục thông qua tổ chức các hoạt động giáo dục và mô hình giáo dục thông qua xây dựng môi trường văn hóa-đạo đức nhà trường.

Mô hình thực tiễn về giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, SV là hình mẫu thực tế về những cơ sở giáo dục cụ thể, điển hình đã thực hiện thành công mục tiêu giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống bằng những phương thức riêng biệt, độc đáo, phù hợp với đặc điểm, trình độ của đối tượng giáo dục; với đặc thù của loại hình nhà trường và điều kiện thực tiễn của vùng miền, địa phương.

Các mô hình thực tiễn về giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, SV có thể đã có sẵn trong thực tiễn giáo dục, được phát hiện và đúc kết kinh nghiệm; hoặc có thể được xây dựng, dựa trên các mô hình lý thuyết, trên cơ sở phát triển những kinh nghiệm đã có và sự vận dụng linh hoạt, sáng tạo của đội ngũ CBQL, GV/giảng viên, cán bộ, nhân viên của nhà trường.

Với mong muốn hỗ trợ các nhà QLGD, các GV/giảng viên trong việc trao đổi, học hỏi, phân tích và rút ra những bài học kinh nghiệm quý về công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, SV, nhóm tác giả kỳ vọng nhận được ý kiến đóng góp của các nhà QLGD, các GV/giảng viên để tiếp tục xây dựng, hoàn thiện, nhân rộng mô hình và triển khai hiệu quả, góp phần hiện thực hoá các nhiệm vụ, giải pháp được xác định trong Chương trình 1895/QĐ-TTg, góp phần nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục toàn diện trong các cơ sở giáo dục và đào tạo.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ GIÁO DỤC LÝ TƯỞNG CÁCH MẠNG, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG CHO HỌC SINH, SINH VIÊN

1. Mục tiêu giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống

1.1. Mục tiêu chung

- Tăng cường, tạo chuyển biến tích cực, toàn diện trong hoạt động giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, SV; góp phần xây dựng thế hệ trẻ kiên định lý tưởng cách mạng, có bản lĩnh chính trị vững vàng; tuân thủ pháp luật; có trách nhiệm đối với bản thân, gia đình và xã hội, có kỹ năng sống, có định hướng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp, biết xây dựng và phát triển hài hoà các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống có lý tưởng, có ý nghĩa, đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại.

- Khơi dậy trong HS, SV tinh thần thi đua học tập, rèn luyện; ước mơ, hoài bão, ý chí, khát vọng vươn lên lập thân, lập nghiệp; đóng góp cho sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Mục tiêu giáo dục lý tưởng cách mạng đạo đức, lối sống cho học sinh phổ thông:

- Về năng lực:

- HS nhận biết những biểu hiện của lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống trong môi trường nhà trường, gia đình, xã hội phù hợp với lứa tuổi các em.

- Nhận thức được ý nghĩa, sự cần thiết của việc rèn luyện lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và cách thức rèn luyện.

- Tích cực rèn luyện và thực hiện được những hành vi, việc làm, cách ứng xử phù hợp với pháp luật và các quy định chung của cộng đồng, với các chuẩn mực đạo đức xã hội và lối sống tích cực, lành mạnh.

- Hình thành lối sống có lý tưởng, có ước mơ và hoài bão; có ý chí, khát vọng vươn lên lập thân, lập nghiệp.

- Đồng tình, ủng hộ những ý kiến, thái độ, hành vi, việc làm, cách ứng xử phù hợp với chính sách, pháp luật của nhà nước, với các chuẩn mực đạo đức xã hội và lối sống tích cực, lành mạnh; Phản đối những hành vi, việc làm, cách ứng xử sai trái, không phù hợp.

- Về phẩm chất

- Yêu quê hương, đất nước; Tự hào về những truyền thống tốt đẹp của dân tộc.
- Có suy nghĩ tích cực, biết lắng nghe, học hỏi, tự xây dựng cho mình một nền tảng vững chắc về nhân cách để có thể vươn lên trong cuộc sống.
- Có trách nhiệm với bản thân, gia đình, cộng đồng; Tự trọng và tôn trọng người khác; Tôn trọng sự đa dạng, khác biệt về văn hóa; Biết cách hợp tác, xây dựng và duy trì tình đoàn kết; biết quan tâm, chia sẻ với mọi người xung quanh, ...

1.2.2. Mục tiêu giáo dục đạo đức, lối sống cho sinh viên:

- Về năng lực:
 - SV nhận biết những biểu hiện của lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống trong môi trường nhà trường, gia đình, xã hội.
 - Nhận thức được ý nghĩa, sự cần thiết của việc thanh niên SV rèn luyện lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và cách thức rèn luyện.
 - Nhận thức được các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình rèn luyện lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho sinh viên.
 - Tích cực rèn luyện theo lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống; Thực hiện được những hành vi, việc làm, cách ứng xử phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng; với chính sách, pháp luật của Nhà nước; với các chuẩn mực đạo đức xã hội và lối sống tích cực, lành mạnh.
 - Sống có bản lĩnh chính trị; có lý tưởng, có ước mơ và hoài bão; có tình cảm đúng đắn, cao đẹp; có ý chí, khát vọng vươn lên lập thân, lập nghiệp và góp phần xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước.
 - Đồng tình, ủng hộ những quan điểm, thái độ, hành vi, việc làm, cách ứng xử phù hợp; Phản đối những quan điểm, thái độ, hành vi, việc làm, cách ứng xử sai trái, không phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng; với chính sách, pháp luật của Nhà nước; với các chuẩn mực đạo đức xã hội và lối sống tích cực, lành mạnh.
 - Tham gia tuyên truyền, vận động bạn bè và mọi người xung quanh cùng thực hiện những hành vi, việc làm, cách ứng xử phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng; với chính sách, pháp luật của Nhà nước; với các chuẩn mực đạo đức xã hội và lối sống tích cực, lành mạnh.
- Về phẩm chất
 - Yêu quê hương, đất nước; Tự hào về những truyền thống tốt đẹp của dân tộc; Có khát vọng cống hiến cho cộng đồng, đất nước.
 - Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.
 - Có sự học hỏi, tự xây dựng cho mình một nền tảng vững chắc về nhân cách để có thể vươn lên trong cuộc sống;

- Có trách nhiệm với bản thân, gia đình, cộng đồng; Tự trọng và tôn trọng người khác; Tôn trọng sự đa dạng, khác biệt về văn hóa; Biết cách hợp tác, xây dựng và duy trì tình đoàn kết; biết quan tâm, chia sẻ với mọi người xung quanh, ...

2. Nội dung giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống

Nội dung giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, SV bao gồm:

- Giáo dục lí tưởng cách mạng:

- + Yêu quê hương, đất nước, tự tôn dân tộc.
- + Kiên định với lí tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; phấn đấu thực hiện mục tiêu xây dựng dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.
- + Học tập, rèn luyện để phát triển bản thân, phát triển gia đình, góp phần thực hiện thành công sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện công cuộc đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế.

- Giáo dục đạo đức:

- + Giáo dục các phẩm chất chủ yếu được quy định trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 bao gồm: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.
- + Đồng thời giáo dục các giá trị toàn cầu như: khoan dung, hòa bình, hợp tác, kiên trì, kỉ luật, tự trọng, tự tin, năng động, sáng tạo, tôn trọng sự khác biệt, thích ứng với những thay đổi trong cuộc sống, ...

- Giáo dục lối sống:

- + Sống có lí tưởng, ước mơ, hoài bão, có khát vọng cống hiến cho quê hương, đất nước.
- + Sống khoa học, có mục đích, có kế hoạch, ngăn nắp, gọn gàng.
- + Sống kỉ luật và tuân thủ pháp luật.
- + Sống lành mạnh, an toàn, giao tiếp, ứng xử có văn hóa trong môi trường gia đình, nhà trường, xã hội; đặc biệt là giao tiếp có văn hóa và ứng xử an toàn trong môi trường mạng xã hội: khi đăng tải hình ảnh, thông tin; khi nhận xét, bình luận, chia sẻ thông tin; khi kết bạn, làm quen; khi phát triển quan hệ tình bạn, tình yêu; khi mua bán, góp vốn làm kinh tế; ... trên mạng xã hội.
- + Sống nhân ái, trách nhiệm, quan tâm, chia sẻ, hợp tác với bạn bè, người thân, đồng nghiệp và mọi người xung quanh.
- + Sống chủ động, sáng tạo, thích ứng được với những thay đổi trong cuộc sống và chuyển đổi nghề khi cần thiết.

Tất cả các nội dung trên đều cần giáo dục cho HS, SV tất cả các bậc học, các cấp học, lớp học nhưng với những mức độ khác nhau, biểu hiện khác nhau, phù hợp với đặc điểm, trình độ nhận thức và nhu cầu giáo dục của HS, SV; phù hợp với yêu cầu giáo dục cụ thể của từng nhà trường, địa phương, vùng miền.

3. Phương thức giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống

Trong nhà trường, việc giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, SV được thực hiện thông qua nhiều phương thức khác nhau, đó là:

- Giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống qua hoạt động dạy học các môn học/chuyên đề/học phần.
- Giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống qua tổ chức các hoạt động giáo dục (bao gồm cả hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; hoạt động ngoại khóa, hoạt động Đoàn, Đội, hoạt động của Hội Liên hiệp HS- SV, hoạt động câu lạc bộ HS/SV, ...).
- Giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống qua xây dựng môi trường văn hóa – đạo đức của nhà trường (môi trường vật chất và môi trường tinh thần).

Mỗi phương thức giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống trên có mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục đặc thù; có cách thức vận hành, lực lượng giáo dục tham gia và các điều kiện thực hiện mang đặc trưng riêng. Do vậy, các phương thức giáo dục này tạo thành những mô hình giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống riêng, cụ thể.

4. Phương pháp giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống

Trong tài liệu này, phương pháp giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống được quan niệm là cách thức, là con đường hoạt động phối hợp, thống nhất giữa nhà giáo dục và người được giáo dục, trong những điều kiện giáo dục nhất định, nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho người học.

4.1. Định hướng chung:

Phương pháp giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, SV cần được thực hiện theo những định hướng sau:

- *Tổ chức hoạt động*: Quá trình giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, SV phải là quá trình tổ chức cho HS, SV tham gia các hoạt động để thông qua đó, với sự hướng dẫn, hỗ trợ của nhà giáo dục, các em có thể tự khám phá và lĩnh hội lí tưởng cách mạng và các giá trị đạo đức, lối sống xã hội. HS, SV sẽ hứng thú, thông hiểu, tin tưởng và mong muốn thực hiện những gì các em đã lĩnh hội được

thông qua hoạt động chủ động, nỗ lực của chính mình.

■ **Trải nghiệm:** Thực tiễn đã chứng minh rằng, sự hình thành, phát triển các giá trị cá nhân phải gắn liền với những trải nghiệm của con người trong các hoạt động và các mối quan hệ của họ. Đối với HS, SV, trải nghiệm thực tiễn và rèn luyện bằng hành động thực tiễn là con đường quan trọng để các em lĩnh hội và chiếm lĩnh các giá trị xã hội nói chung, lí tưởng cách mạng và các giá trị đạo đức, lối sống xã hội nói riêng.

■ **Tương tác:** Trong quá trình giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, SV, cần tổ chức cho các em tương tác với thầy cô, bạn bè và những người có liên quan. Thông qua tương tác, HS, SV được bày tỏ, chia sẻ, khẳng định hoặc được bổ sung, phát triển, làm sâu sắc thêm nhận thức về lí tưởng cách mạng, về các giá trị đạo đức, lối sống xã hội; Từ đó, hành vi giao tiếp, ứng xử của HS, SV cũng được điều chỉnh, hoàn thiện, phù hợp hơn.

■ **Giải quyết vấn đề:** Trong quá trình giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, SV cần tạo cơ hội cho các em vận dụng những kiến thức, kĩ năng, giá trị đã được giáo dục để giải quyết những vấn đề, tình huống thực tiễn (hoặc những tình huống giả định gần gũi với thực tiễn) có liên quan một cách đúng đắn, phù hợp.

4.2. Một số phương pháp cụ thể:

■ **Phương pháp nghiên cứu trường hợp**

Trong giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, SV, có thể tổ chức cho các em nghiên cứu các câu chuyện thực tiễn (hoặc được xây dựng dựa trên những câu chuyện có thật xảy ra trong thực tiễn), trong đó có thể hiện các thái độ, hành vi, cách ứng xử phù hợp hoặc chưa phù hợp với lí tưởng cách mạng và các giá trị đạo đức, lối sống xã hội; Thông qua việc nghiên cứu các trường hợp, nội dung, ý nghĩa của lí tưởng cách mạng và các giá trị đạo đức, lối sống xã hội sẽ được phân tích, làm sáng tỏ; đồng thời HS, SV sẽ được bày tỏ, thể hiện thái độ đồng tình với những thái độ, hành vi, cách ứng xử phù hợp với lí tưởng cách mạng, với các giá trị đạo đức, lối sống xã hội và phản đối những thái độ, hành vi, cách ứng xử sai trái, không phù hợp.

Các bước thực hiện phương pháp nghiên cứu trường hợp có thể là:

- HS đọc (hoặc xem, hoặc nghe) về nội dung trường hợp.
- Suy nghĩ về nó (có thể viết một vài suy nghĩ trước khi thảo luận điều đó với bạn bè, thầy cô).
- Thảo luận về trường hợp theo các câu hỏi hướng dẫn, gợi ý của nhà giáo dục.
- Nhà giáo dục tổng kết các ý kiến của HS và kết luận, định hướng cho HS.

Lưu ý:

- Phương pháp nghiên cứu trường hợp có thể được thực hiện trên văn bản viết hoặc trên video hay một băng ghi âm.

- Mỗi trường hợp đưa ra cần kèm theo những câu hỏi để gợi ý cho người học phân tích.

Ví dụ:

Để giáo dục HS lớp 4 về tôn trọng sự khác biệt của bạn bè, người khác, có thể tổ chức cho HS phân tích trường hợp sau:

Trường hợp:

Các bạn nam trong lớp 4A rất say mê đá bóng, nhưng riêng bạn Chiến thì lại thích đọc sách. Chiến có thể say mê ngồi đọc sách bất cứ lúc nào và rất thích kể về những sách đã đọc cho các bạn nghe. Nhiều bạn nam trong lớp thường chế diễu Chiến và gọi Chiến là “mọt sách”.

Câu hỏi:

- Bạn Chiến có điểm gì khác với các bạn nam trong lớp 4A?
- Em có đồng tình với thái độ, việc làm của các bạn HS nam trong lớp đối với bạn Chiến không? Vì sao?
- Nếu em là một HS của lớp 4A, em sẽ làm gì?

■ ***Phương pháp thảo luận***

Trong quá trình giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, SV, nên tăng cường tổ chức cho HS, SV thảo luận để:

- Phân tích, làm sáng tỏ nội dung, ý nghĩa của lí tưởng cách mạng và các giá trị đạo đức, lối sống xã hội;

- Phân tích, nhận xét, đánh giá các ý kiến, quan điểm, thái độ, hành vi, cách ứng xử, các hiện tượng trong thực tiễn là phù hợp hay chưa phù hợp với lí tưởng sống, lối sống và các giá trị đạo đức, lối sống xã hội;

- Phân tích, tìm ra những cách thức, giải pháp, phương án để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn phù hợp với các giá trị đạo đức, lối sống xã hội, ...

Các bước thực hiện phương pháp thảo luận:

- Nhà giáo dục giới thiệu chủ đề thảo luận
- Chia nhóm, giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm, quy định thời gian, sản phẩm cần đạt và phân công vị trí làm việc cho các nhóm.
- Các nhóm làm việc, giải quyết nhiệm vụ được giao.

- Đại diện từng nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm. Các nhóm khác quan sát, lắng nghe, chất vấn, bình luận và bổ sung ý kiến.

- Nhà giáo dục tổng kết các ý kiến và kết luận định hướng.

Lưu ý:

- Chỉ nên sử dụng phương pháp thảo luận nhóm để giải quyết những nhiệm vụ học tập phức tạp, đòi hỏi sự tham gia ý tưởng, công sức của nhiều thành viên. Nói cách khác, với những nhiệm vụ đơn giản mà cá nhân HS có thể tự giải quyết được thì không nên tổ chức thảo luận nhóm.

- Có nhiều cách chia nhóm. Quy mô nhóm có thể lớn hoặc nhỏ, tùy theo nhiệm vụ. Tuy nhiên, nhóm thường từ 2 - 8 HS là phù hợp. Không nên chia nhóm quá đông để tránh tình trạng một số HS ỷ lại, không tham gia hoạt động.

- Cần quy định rõ thời gian thảo luận nhóm, thời gian trình bày kết quả thảo luận cho các nhóm.

- Các thành viên trong nhóm phải nắm vững nhiệm vụ của nhóm và của bản thân. Mỗi cá nhân đều được phân công trách nhiệm thực hiện một phần của công việc và tích cực làm việc để đóng góp vào kết quả chung; Tránh tình trạng chỉ nhóm trưởng và thư kí làm việc.

- Cần tạo cơ hội cho HS có thể tham gia vào các nhóm khác nhau với các bạn khác nhau để các em có thể tương tác, học hỏi lẫn nhau.

- Các thành viên trong nhóm phải ngồi đối diện nhau khi trao đổi, chia sẻ, thảo luận.

- Các thành viên phải lắng nghe ý kiến của bạn trong nhóm và mạnh dạn chia sẻ suy nghĩ, ý tưởng của bản thân

- Mỗi người đều tuân theo sự điều khiển của nhóm trưởng.

- Nhiệm vụ thảo luận phải phù hợp với chủ đề bài học, với khả năng của HS, phù hợp với thời lượng và CSVC, trang thiết bị hiện có.

- Nhiệm vụ của mỗi nhóm có thể giống hoặc khác nhau.

- Cách trình bày kết quả hoạt động nhóm có thể theo nhiều hình thức (bằng lời, bằng tranh vẽ, bằng tiểu phẩm, bằng văn bản viết trên giấy, ...; có thể do một người thay mặt nhóm trình bày hoặc có thể do nhiều người trình bày, mỗi người một đoạn nối tiếp nhau).

- Nhà giáo dục cần theo dõi nhóm hoạt động, khuyến khích và hỗ trợ khi cần thiết.

- HS cần được tự đánh giá kết quả hoạt động của nhóm mình và tham gia đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

- Mỗi nhóm nên có một nhóm trưởng để điều khiển và một thư kí để ghi biên bản thảo luận nhóm. HS cần được luân phiên nhau làm “nhóm trưởng”, “thư kí” cũng

như luân phiên đại diện cho nhóm để trình bày kết quả thảo luận.

Ví dụ:

Để giáo dục lòng nhân ái cho HS tiểu học, có thể tổ chức cho HS thảo luận câu chuyện sau:

Miếng băng gạc cho trái tim

– Mẹ, mẹ đang làm gì thế? Cô bé Su chỉ mới 6 tuổi hỏi mẹ.

– Mẹ đang nấu món thịt hầm cho cô Xuân hàng xóm.

– Vì sao ạ? – Su thắc mắc hỏi.

– Vì cô Xuân đang rất buồn con ạ. Con gái cô ấy vừa qua đời và trái tim cô ấy đang tan nát. Chúng ta sẽ chăm sóc cô ấy một thời gian. – Mẹ Su dịu dàng trả lời.

– Tại sao lại thế hả mẹ? – Su vẫn chưa hiểu.

– Thế này nhé con yêu, khi một người rất buồn, họ sẽ không thể làm tốt ngay cả những việc rất nhỏ như nấu bữa tối hay làm một số việc vặt khác. Vì chúng ta cùng sống trong một tòa chung cư và cô Xuân là hàng xóm của gia đình mình, chúng ta cần phải giúp đỡ cô ấy. Cô Xuân sẽ không bao giờ còn có thể nói chuyện, ôm hôn con gái cô ấy hoặc làm bất cứ điều gì như mẹ con mình có thể làm cùng nhau. Con là một cô bé thông minh, có thể con sẽ nghĩ ra cách nào đó để giúp đỡ cô ấy.

Su suy nghĩ rất nghiêm túc về những điều mẹ nói và cố gắng tìm cách giúp cô Xuân đỡ đau buồn.

Vài phút sau, Su đã ở trước căn hộ của cô Xuân, rụt rè bấm chuông. Mất một lúc lâu cô Xuân mới ra mở cửa:

– Chào Su, cháu cần gì?

Su cảm thấy giọng cô Xuân rất nhỏ, khuôn mặt cô trông rất buồn rầu, như thể cô vừa khóc vì mất cô hãy còn đỏ mọng nước.

– Mẹ cháu nói con gái của cô vừa qua đời và cô đang rất buồn vì tim cô bị thương. Su e dè xoè tay ra. Trong lòng bàn tay của cô bé là một chiếc băng gạc cá nhân:

– Cái này để băng cho trái tim cô ạ!

Như để chắc chắn, Su nói thêm:

– Cháu đã dùng vài lần và nó rất tốt ạ.

Cô Xuân xúc động, quỳ xuống ôm chặt Su, nghẹn ngào qua làn nước mắt:

– Cảm ơn, cháu yêu quý, nó sẽ giúp cô rất nhiều đấy!

Theo Cửa sổ tâm hồn

Câu hỏi thảo luận:

- Mẹ bé Su và bé Su đã làm gì khi cô Xuân đang rất buồn và trái tim của cô ấy đang bị tổn thương?
- Những hành động đó đã giúp gì cho cô Xuân?
- Qua câu truyện trên, em rút ra được điều gì về cách đối xử với những người đang có chuyện đau buồn hoặc gặp khó khăn, hoạn nạn trong cuộc sống?

■ **Phương pháp tranh biện**

Tranh biện là phương pháp tổ chức tranh luận giữa hai nhóm đối lập (ủng hộ và phản đối) về quan điểm, ý kiến, hiện tượng cụ thể thuộc một chủ đề nhất định; trong đó mỗi nhóm phải đưa ra những lí lẽ, lập luận, minh chứng để bảo vệ quan điểm của nhóm mình, đồng thời phản bác quan điểm của nhóm bạn.

Để giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, SV, có thể tổ chức cho HS, SV tranh biện, đưa ra những lí lẽ, lập luận, minh chứng cụ thể để ủng hộ hoặc phản đối các ý kiến, quan điểm, hiện tượng... có liên quan đến lí tưởng sống, đạo đức, lối sống của thanh thiếu niên, đến các vấn đề về tình bạn, tình yêu, tình dục, hôn nhân và gia đình; về giao tiếp, ứng xử có văn hóa và an toàn trên mạng xã hội; về phòng chống bạo lực học đường và các tệ nạn xã hội; về yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp của người lao động trong xã hội hiện đại; về lạm dụng game; ...

Lưu ý:

- Những quan điểm liên quan đến lí tưởng sống, đạo đức, lối sống đưa ra cho HS, SV tranh biện có thể dương tính hoặc âm tính.
- Những quan điểm đưa ra cho HS, SV tranh biện phải gần gũi, là vấn đề mà giới trẻ đang quan tâm, có nhiều ý kiến trái chiều; đồng thời phải phù hợp với trình độ nhận thức của HS.
- Kết thúc cuộc tranh biện, nhà giáo dục cần nhận xét về kĩ năng phản biện, năng lực tư duy phê phán của HS, SV và cần có sự định hướng đúng đắn cho HS, SV về lí tưởng sống, đạo đức, lối sống.

Ví dụ:

- Đề giáo dục cho HS lớp 11 nhận thức đúng đắn về lựa chọn hướng đi phù hợp với bản thân sau khi tốt nghiệp phổ thông, có thể tổ chức cho các em tranh biện về quan điểm (âm tính) sau: "Đại học là con đường duy nhất để vào đời".
- Hay đề giáo dục cho HS, SV về cách giao tiếp, ứng xử an toàn và có văn hóa trên mạng xã hội, có thể tổ chức cho các em tranh biện về quan điểm (âm tính) sau: "Mạng xã hội là nơi thuận tiện nhất để kết giao bạn bè".
- Hoặc đề giáo dục cho HS lớp 10 về phẩm chất kiên trì, chăm chỉ, có thể tổ chức cho các em tranh biện về câu tục ngữ Việt Nam (dương tính) sau: "Có công mài sắt, có ngày nên kim".

■ ***Phương pháp xử lí tình huống***

Trong quá trình giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, SV, có thể tổ chức cho các em nghiên cứu xem xét, phân tích những vấn đề, tình huống cụ thể thường gặp trong đời sống hằng ngày có liên quan đến lí tưởng sống, các giá trị đạo đức, lối sống xã hội và lựa chọn phương án giải quyết, xử lí vấn đề, tình huống đó một cách phù hợp với các giá trị xã hội.

Các bước thực hiện phương pháp xử lí tình huống:

- Xác định, nhận diện vấn đề/tình huống: Tình huống xảy ra với ai? Xảy ra như thế nào? Ở đâu?...
- Thu thập thông tin có liên quan đến vấn đề/tình huống đặt ra;
- Liệt kê các phương án/cách giải quyết có thể có;
- Phân tích, đánh giá kết quả mỗi phương án/cách giải quyết (Tích cực? Hạn chế? Cảm xúc của bản thân, của những người liên quan sẽ như thế nào khi bản thân thực hiện theo phương án/cách giải quyết? Giá trị mà phương án/cách giải quyết đó mang lại?);
- So sánh kết quả các phương án/cách giải quyết ;
- Lựa chọn cách giải quyết phù hợp, tối ưu nhất;

Lưu ý:

- Các vấn đề/ tình huống đưa ra để HS, SV xử lý, giải quyết cần thoả mãn các yêu cầu sau:

- + Phù hợp với chủ đề giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống.
- + Vấn đề/ tình huống phải gần gũi với cuộc sống thực của HS và phù hợp với trình độ nhận thức của HS, SV

- + Vấn đề/ tình huống phải chứa đựng những mâu thuẫn cần giải quyết, gợi ra cho HS, SV nhiều hướng suy nghĩ, nhiều cách giải quyết.

- + Vấn đề/ tình huống có thể diễn tả bằng văn bản viết hoặc tranh ảnh, video và cần có độ dài vừa phải.

- Tổ chức cho HS, SV giải quyết, xử lý vấn đề/ tình huống cần chú ý:

- + Tuỳ theo mục đích của hoạt động, có thể giao nhiệm vụ cho các nhóm HS, SV cùng xử lý, giải quyết một vấn đề/ tình huống hoặc có thể giao cho mỗi nhóm xử lý, giải quyết một vấn đề/ tình huống khác nhau.

- + HS, SV cần xác định rõ vấn đề trước khi đi vào xử lý, giải quyết vấn đề.

- + Cần sử dụng kĩ thuật động não để HS, SV liệt kê các cách giải quyết có thể xảy ra, càng nhiều càng tốt.

- + Phương án/cách giải quyết tối ưu đối với mỗi HS, SV có thể giống hoặc khác nhau, tùy vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của mỗi người.

Ví dụ:

- Để giáo dục cho HS kĩ năng thích ứng với những thay đổi trong cuộc sống, có thể tổ chức cho HS thảo luận, đề xuất cách ứng xử phù hợp trong tình huống sau:

Tình huống:

Do công việc làm ăn của bố mẹ nên gia đình Phong phải chuyển đến sống ở một địa phương khác. Phải xa rời ngôi trường cũ và những người thầy, người bạn đã từng gắn bó suốt mấy năm học, Phong thấy rất buồn và lo lắng ...

Theo em, Phong nên làm gì để có thể nhanh chóng thích ứng được với môi trường học tập mới?

- Hay để giáo dục cho HS, SV cách giao tiếp, ứng xử có văn hóa ở nơi công cộng, có thể tổ chức cho các em thảo luận, đề xuất cách ứng xử phù hợp trong tình huống sau:

Tình huống:

Ngày nghỉ cuối tuần, Tâm và mấy bạn nữ ở cùng kí túc xá rủ nhau đi xem Lễ hội hoa của Thành phố. Nhìn những bồn hoa, cổng hoa, cầu hoa, biển chữ hoa ... được

trang trí rất đẹp, đủ màu sắc rực rỡ, các bạn rất thích thú. Các bạn Tâm hồn nhiên trèo vào giữa các bồn hoa và hái mấy bông hoa cài lên tóc để chụp ảnh khoe lên fb...

Nếu là Tâm, em sẽ làm gì? Vì sao?

■ **Phương pháp sắm vai**

Trong giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, SV, nhà giáo dục có thể sử dụng phương pháp sắm vai. Đây là phương pháp tổ chức cho HS, SV thực hành, “làm thử” một số cách ứng xử nào đó trong một tình huống giả định. Phương pháp sắm vai giúp HS, SV suy nghĩ sâu sắc hơn về lí tưởng sống, về các giá trị đạo đức, lối sống xã hội bằng cách tập trung vào cách giải quyết một tình huống, sự việc cụ thể có liên quan mà các em vừa thực hiện hoặc quan sát được.

Các bước thực hiện phương pháp sắm vai:

- Nhà giáo dục nêu chủ đề, chia nhóm và giao tình huống, yêu cầu sắm vai cho từng nhóm; trong đó có quy định rõ thời gian chuẩn bị, thời gian đóng vai của các nhóm.
- Các nhóm thảo luận, xây dựng kịch bản, phân vai và luyện tập chuẩn bị.
- Các nhóm lần lượt lên sắm vai trước lớp.
- Thảo luận lớp, phân tích, làm sáng tỏ cách ứng xử nào là phù hợp với các giá trị xã hội? Cách ứng xử nào chưa phù hợp? Chưa phù hợp ở chỗ nào? Cảm xúc của HS, SV khi ứng xử hoặc tiếp nhận cách ứng xử phù hợp hoặc chưa phù hợp?...
- Nhà giáo dục kết luận, định hướng cho HS, SV về cách ứng xử tích cực, phù hợp trong tình huống đã cho.

Lưu ý:

- Tình huống đóng vai phải phù hợp với chủ đề giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống; phù hợp với lứa tuổi, trình độ HS, SV và điều kiện thực tế của lớp học.
- Tình huống không nên quá dài và phức tạp, vượt quá thời gian cho phép.
- Tình huống cần để mở để HS, SV tự tìm cách giải quyết, cách ứng xử phù hợp; không cho trước “kịch bản”, lời thoại.
- Tình huống phải có nhiều phương án, nhiều cách giải quyết khác nhau.
- Mỗi tình huống có thể phân công một hoặc nhiều nhóm cùng đóng vai
- Phải dành thời gian phù hợp cho HS, SV thảo luận xây dựng kịch bản và chuẩn bị sắm vai.
- Cần quy định rõ thời gian thảo luận và sắm vai của các nhóm.

- Trong khi HS, SV thảo luận và chuẩn bị sắm vai, nhà giáo dục nên đi đến từng nhóm lắng nghe và gợi ý, giúp đỡ các em khi cần thiết.
- Các vai diễn nên để HS, SV xung phong hoặc tự phân công nhau đảm nhận.
- Nên khích lệ, động viên những HS, SV nhút nhát, chưa tự tin cùng tham gia.
- Nên có hoá trang và đạo cụ đơn giản để tăng tính hấp dẫn của tiểu phẩm sắm vai.

Ví dụ:

- Để giáo dục cho HS kỹ năng giải quyết khi có mâu thuẫn, bất hòa với bạn, có thể tổ chức cho HS sắm vai ứng xử trong tình huống sau:

Tình huống:

Giờ ra chơi, khi đi qua hành lang lớp học, Linh tình cờ nghe thấy hai bạn nữ cùng lớp đang nói xấu mình.

Hãy sắm vai để thể hiện cách giải quyết phù hợp của Linh trong tình huống này.

- Hay để giáo dục cho HS, SV tính thật thà, trung thực, có thể tổ chức cho sắm vai ứng xử trong tình huống sau:

Tình huống:

Tân lên xe buýt ở bến đầu để đến trường học. Vừa ngồi vào ghế, Tân phát hiện một thẻ ngân hàng của ai đó bị rơi ở kẽ ghế. Nhìn qua tấm thẻ, Tân biết đó là loại thẻ tiêu trước, trả sau và có thể tiêu ở mọi nơi mà không cần bất cứ minh chứng nào là chủ sở hữu thẻ vì bố của Tân cũng đang sử dụng một chiếc thẻ giống như vậy ...

Hãy sắm vai Tân để thể hiện cách giải quyết phù hợp với chiếc thẻ ngân hàng nhặt được.

■ **Phương pháp tổ chức trò chơi**

Tổ chức trò chơi là phương pháp tổ chức cho HS, SV tìm hiểu một vấn đề hay thể nghiệm những hành động, những thái độ, những hành vi thông qua một trò chơi nào đó.

Trong giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, SV, tùy từng nội dung giáo dục cụ thể, tùy mục đích giáo dục (để tìm hiểu nội dung, ý nghĩa của lí tưởng cách mạng và các giá trị đạo đức, lối sống; hay để thực hành, rèn luyện lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, ...) mà có thể thiết kế và tổ chức cho HS, SV chơi các trò chơi khác nhau. Chẳng hạn:

Để giúp HS, SV tìm hiểu nội dung, ý nghĩa của lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống có thể tổ chức cho các em chơi các trò chơi như: rung chuông vàng, đoán ô

chữ, đuổi hình bắt chữ, ghép từ đã cho vào chỗ trống trong câu; ...

Còn để giáo dục HS, SV rèn luyện tính đoàn kết, hợp tác, có thể tổ chức cho các em chơi các trò chơi như kéo co, thi tiếp sức, tiếp sức vượt chướng ngại vật, "cờ ca rô người" ...

Các bước thực hiện phương pháp tổ chức trò chơi:

- Nhà giáo dục phổ biến tên trò chơi, cách chơi và luật chơi cho HS, SV
- Chơi thử (nếu cần thiết)
- HS, SV tiến hành chơi
- Đánh giá kết quả chơi
- Thảo luận, chia sẻ về cảm nhận về trò chơi, về ý nghĩa giáo dục của trò chơi.

Lưu ý:

- Trò chơi phải phù hợp với chủ đề giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống; với văn hóa vùng miền, địa phương; với đặc điểm và trình độ của HS, SV; với quỹ thời gian; với hoàn cảnh, điều kiện thực tế của lớp học.

- Trò chơi phải dễ tổ chức và thực hiện, đồng thời phải không gây nguy hiểm cho HS, SV.

- HS, SV phải nắm được cách chơi, luật chơi và phải tôn trọng luật chơi.
- Phải quy định rõ thời gian, địa điểm chơi.
- Phải phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS, SV; tạo điều kiện cho các em tham gia tổ chức, điều khiển tất cả các khâu: từ chuẩn bị, tiến hành trò chơi và đánh giá sau khi chơi.
- Trò chơi phải được luân phiên, thay đổi một cách hợp lí để không gây nhàm chán cho người chơi.

Ví dụ:

Để giúp HS, SV nhận thức được ý nghĩa của việc lắng nghe tích cực và biết các yêu cầu truyền tin và nhận tin khi giao tiếp, có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi "Truyền tin". Cách chơi như sau:

Chia người chơi thành hai đội, có số người bằng nhau, mỗi đội từ 8- 10 người, đứng thành hai hàng dọc.

Quản trò đưa hai mẫu tin cho hai người đứng đầu tiên của mỗi đội xem trong 5" sau đó thu lại. Hai người này sau khi nhận tin phải truyền lại tin cho người đứng liền sau của đội mình bằng cách ghé vào tai họ nói nhỏ. Cứ như vậy, người thứ hai của mỗi đội lại phải truyền tin cho người thứ ba, người thứ ba lại truyền tin cho người thứ tư, ... cho đến khi người cuối cùng trong đội nhận được tin và nói to tin mình đã nhận được.

Quản trò sẽ cùng cả lớp so sánh giữa thông tin ban đầu và thông tin cuối cùng nhận được của mỗi đội. Đội nào truyền tin chính xác, đội đó sẽ thắng cuộc.

■ ***Phương pháp dự án (hay Học theo dự án)***

Học theo dự án được hiểu như là một phương pháp trong đó HS, SV thực hiện một nhiệm vụ học tập phức hợp, có sự kết hợp giữa lí thuyết với thực tiễn, thực hành. Nhiệm vụ này được HS, SV thực hiện với tính tự lực cao trong toàn bộ quá trình học tập, từ việc xác định mục đích, lập kế hoạch, đến việc thực hiện dự án, kiểm tra, điều chỉnh, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện dự án.

Phương pháp dự án có 3 đặc điểm cơ bản sau :

- *Định hướng người học*: Trong phương pháp dự án, HS, SV tham gia tích cực và tự lực vào quá trình dạy học. Điều đó cũng đòi hỏi và khuyến khích tính trách nhiệm và sáng tạo của người học. Nhà giáo dục chủ yếu đóng vai trò tư vấn, giúp đỡ. Tuy nhiên mức độ tham gia cần phù hợp với kinh nghiệm và khả năng của HS, SV và mức độ khó khăn của nhiệm vụ. Sử dụng phương pháp này cần chú ý đến hứng thú của người học: HS, SV cần được tham gia chọn đề tài dự án phù hợp với khả năng và hứng thú cá nhân. Hứng thú của các em cũng cần được tiếp tục phát triển trong quá trình thực hiện dự án. Trong khi xây dựng và thực hiện dự án còn cần có sự hợp tác làm việc theo nhóm. Phương pháp dự án đòi hỏi và rèn luyện tính sẵn sàng và năng lực hợp tác của HS.

- *Định hướng hoạt động thực tiễn*: Phương pháp dự án kết hợp giữa lí thuyết và thực hành, vận dụng lí thuyết vào thực tiễn. Chủ đề dự án gắn liền với các vấn đề, tình huống thực tiễn. Nhiệm vụ dự án cần phù hợp với trình độ và khả năng của HS, SV.

- *Định hướng sản phẩm*: Trong phương pháp dự án, các sản phẩm được tạo ra không giới hạn trong những thu hoạch lí thuyết mà còn tạo ra những sản phẩm vật chất của hoạt động thực tiễn, thực hành.

Trong quá trình giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, SV, có thể tổ chức cho các em lập kế hoạch và thực hiện những dự án có liên quan.

Các bước thực hiện:

- *Chọn đề tài và xác định mục đích của dự án*: Nhà giáo dục và HS, SV cùng nhau đề xuất, xác định đề tài và mục đích dự án. Nhà giáo dục có thể giới thiệu một số hướng đề tài để các em lựa chọn và cụ thể hoá. Với HS lớn và SV, nên để các em tự đề xuất đề tài dự án.

- *Xây dựng đề cương, kế hoạch thực hiện*: Trong giai đoạn này, với sự hướng dẫn của nhà giáo dục, HS, SV xây dựng đề cương, kế hoạch cho việc thực hiện dự

án. Trong kế hoạch, cần xác định rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp, những công việc cần làm, thời gian dự kiến, cách tiến hành, người phụ trách mỗi công việc, sản phẩm/kết quả cần đạt, ...

- *Thực hiện dự án*: Các thành viên thực hiện công việc theo kế hoạch đã đề ra cho nhóm và cá nhân

- *Thu thập kết quả và công bố sản phẩm*: Kết quả thực hiện dự án có thể được viết dưới dạng thu hoạch, báo cáo. Sản phẩm dự án cũng có thể là tranh, ảnh, video clip, pan - nô, ... để triển lãm, cũng có thể là những sản phẩm phi vật thể như: diễn một vở kịch, biểu diễn văn nghệ, tổ chức một cuộc tuyên truyền, vận động thực hiện chính sách, pháp luật, văn hóa ứng xử, phòng chống tệ nạn xã hội,... trong cộng đồng dân cư. Sản phẩm dự án có thể được trình bày, giới thiệu giữa các nhóm/lớp/khối lớp HS, SV hoặc có thể được giới thiệu trong nhà trường hay ở cộng đồng hoặc trên mạng xã hội.

- *Đánh giá dự án*: Nhà giáo dục và HS đánh giá quá trình thực hiện, kết quả và kinh nghiệm đạt được. Từ đó rút kinh nghiệm cho các dự án tiếp theo.

Lưu ý:

- Đề tài dự án phải phù hợp với chủ đề giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống; phù hợp với vấn đề thực tiễn cần giải quyết ở nhà trường, địa phương; phù hợp với đặc điểm và trình độ HS, SV.

- Mục tiêu dự án phải rõ ràng, cụ thể và khả thi.

- Cần tạo cơ hội để tất cả HS, SV tham gia vào quá trình lập kế hoạch và thực hiện dự án.

- Để tăng cường sự tham gia của HS, SV trong quá trình lập kế hoạch và thực hiện dự án, nhà giáo dục cần chú ý những điểm sau:

+ Giao nhiệm vụ phải phù hợp với khả năng của HS, SV; phù hợp với nhu cầu, mong muốn của các em .

+ Phải giao nhiệm vụ cho HS, SV cần dần dần từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp.

+ Chia nhóm nên có cả HS, SV khá và yếu để các em có thể hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau thực hiện nhiệm vụ.

+ Chú ý động viên, khích lệ HS, SV; kịp thời hỗ trợ các em khi gặp khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Nhà giáo dục cũng cần huy động thêm sự tham gia của cha mẹ HS, SV, của chính quyền địa phương và cộng đồng đối với các dự án của HS.

Ví dụ:

- Đề giáo dục lòng yêu nước và lòng biết ơn cho HS, SV có thể tổ chức cho HS thực hiện các dự án như: dự án "Đi tìm địa chỉ đỏ", dự án "Đền ơn đáp nghĩa các gia đình có công với Cách mạng ở địa phương", ...

- Hay đề giáo dục lòng nhân ái cho HS, có thể tổ chức cho các em thực hiện các dự án như: dự án quyên góp ủng hộ nhân dân các vùng bị thiên tai, bão lụt; dự án tặng sách vở, quần áo ấm cho trẻ em vùng cao; dự án tặng các suất ăn miễn phí cho các bệnh nhân nghèo;...

■ ***Phương pháp nêu gương***

Trong giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, nêu gương là phương pháp tổ chức cho HS, SV tìm hiểu và làm theo những tấm gương sống có lí tưởng, hoài bão; thể hiện các phẩm chất đạo đức và lối sống tích cực trong thực tiễn. Nhà giáo dục có thể sử dụng những tấm gương người lớn hoặc thanh thiếu niên; có thể là những tấm gương ở trong lớp, trong trường hoặc ngoài xã hội ... nhưng phải phù hợp với chủ đề giáo dục, phù hợp với khả năng nhận thức của HS, SV và mang tính thuyết phục cao đối với các em. Ví dụ như tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tấm gương về vượt khó, vươn lên trong cuộc sống của thầy giáo Nguyễn Ngọc Ký, ... Đồng thời, chính các nhà giáo dục phải là những tấm gương sáng về sống có lí tưởng, hoài bão; về cách sống và ứng xử phù hợp với các giá trị đạo đức, lối sống xã hội để HS, SV có thể quan sát, học hỏi và noi theo.

■ ***Phương pháp kích thích hành vi***

Phương pháp kích thích hành vi là phương pháp tạo động lực để người học thực hiện những hành động, hành vi, việc làm tích cực trong thực tiễn. Để kích thích được hành vi, cần phải thực hiện đồng thời ba biện pháp: (i) Tạo ra phong trào thi đua, (ii) Khen thưởng, ghi nhận những cá nhân, tập thể có thành tích tốt; (iii) Kỉ luật tích cực những cá nhân, tập thể chưa thực hiện tốt.

Trong giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, có thể tổ chức các phong trào thi đua thực hiện lí tưởng cách mạng, thực hiện các giá trị đạo đức và lối sống xã hội, ví dụ: Hoạt động "Thanh niên tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng"; Chiến dịch "Mùa hè xanh"; Hoạt động phòng chống bạo lực học đường và các tệ nạn xã hội; ... Đồng thời tổ chức tôn vinh, khen thưởng công khai và kịp thời những HS, SV có thành tích tốt và phê bình, nhắc nhở những HS, SV còn chưa thực hiện tốt.

■ ***Phương pháp tạo dư luận xã hội***

Để giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, SV, nhà giáo dục cần tạo ra dư luận xã hội tích cực trong tập thể lớp học, trường học: Đồng tình, ủng hộ, bảo vệ những ý kiến, thái độ, hành vi, việc làm phù hợp với lí tưởng sống; với các giá trị đạo đức, lối sống xã hội; Đồng thời không chấp nhận, phê phán những thái độ

hành vi, việc làm sai trái. Có như vậy mới giúp HS, SV cảm thấy an toàn, tự tin, có động lực khi thể hiện những ý kiến, thái độ, hành vi, việc làm tích cực trong thực tiễn cuộc sống.

■ ***Phương pháp tổ chức cuộc sống***

Trong giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, SV, nhà giáo dục cần phối hợp với cha mẹ HS, SV và các lực lượng xã hội có liên quan để tổ chức cuộc sống của các em ở trường, ở nhà và cộng đồng nơi ở, tạo ra môi trường thuận lợi, tạo những cơ hội, tình huống để HS, SV được trải nghiệm và thể hiện các ý kiến, quan điểm, thái độ, hành vi, việc làm phù hợp với lí tưởng sống, với các giá trị đạo đức, lối sống xã hội.

5. Định hướng đánh giá kết quả rèn luyện lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống của HS, SV

5.1. Mục đích đánh giá

Việc đánh giá kết quả rèn luyện lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống của HS, SV nhằm:

- Đánh giá sự phát triển nhận thức, thái độ của HS, SV về lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống; đánh giá hành vi, cách ứng xử của HS, SV liên quan đến lí tưởng sống và các giá trị đạo đức, lối sống xã hội.
- Ghi nhận, động viên khuyến khích HS, SV tiếp tục lĩnh hội, rèn luyện theo lí tưởng cách mạng và các giá trị đạo đức, lối sống xã hội.
- Giúp các nhà giáo dục điều chỉnh lại nội dung, cách thức giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho phù hợp với nhu cầu và trình độ HS, SV; phù hợp với đặc điểm và yêu cầu giáo dục của nhà trường, địa phương.

5.2. Nội dung đánh giá

- Đánh giá nhận thức của HS, SV về nội dung và ý nghĩa của việc rèn luyện lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống xã hội.
- Đánh giá thái độ của HS, SV đối với những ý kiến, quan điểm, thái độ, hành vi, việc làm, hiện tượng xã hội phù hợp hoặc chưa phù hợp với lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống xã hội.
- Đánh giá kĩ năng, hành vi, cách ứng xử của HS, SV trong các tình huống

thực tiễn có liên quan đến lí tưởng sống, đạo đức, lối sống.

Trong các nội dung đánh giá trên thì đánh giá kĩ năng, hành vi, cách ứng xử của HS, SV là cần chú trọng nhất vì đây chính là đích cuối cùng, quan trọng nhất của giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống.

5.3. Phương thức đánh giá

Đánh giá kết quả rèn luyện lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống của HS, SV cần kết hợp giữa đánh giá thường xuyên với đánh giá định kì; kết hợp giữa đánh giá của GVCN lớp, cố vấn học tập, giáo viên bộ môn; giảng viên với tự đánh giá của HS, SV; với đánh giá đồng đẳng của HS, SV; với đánh giá của cha mẹ HS và các lực lượng giáo dục khác có liên quan. Trong đó, GVCN, cố vấn học tập là người chịu trách nhiệm tổng hợp các kết quả đánh giá từ các kênh khác nhau và đưa ra quyết định đánh giá cuối cùng.

6. Lực lượng giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, SV

Lực lượng tham gia giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, SV bao gồm cả lực lượng giáo dục trong nhà trường và ngoài nhà trường. Mỗi lực lượng giáo dục có một vai trò, chức năng, nhiệm vụ riêng trong quá trình giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, SV. Cụ thể như sau:

■ Ban Giám hiệu nhà trường

Hiệu trưởng và các thành viên trong Ban Giám hiệu chịu trách nhiệm quản lí, tổ chức, điều khiển quá trình giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, SV toàn trường. Cụ thể là: (i) Quyết định lựa chọn các mô hình giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống của trường; (ii) Huy động & phân bổ các nguồn lực cho việc thực hiện mô hình giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống (nhân lực, tài lực, vật lực); (iii) Tổ chức thực hiện quá trình giáo dục và (iv) Giám sát, đánh giá việc thực hiện mô hình giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống đã lựa chọn.

■ Bí thư Đoàn trường, Tổng phụ trách Đội, Phòng Công tác sinh viên, Phòng Đào tạo ...

Bí thư Đoàn trường, Tổng phụ trách Đội chịu trách nhiệm tổ chức các tiết sinh hoạt dưới cờ, tổ chức các hoạt động giáo dục quy mô toàn trường, hoạt động ngoại khóa, các chuyến đi tham quan, dã ngoại cho HS của trường... có liên quan đến giáo

dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống.

Phòng công tác sinh viên ở các trường đại học, cao đẳng chịu trách nhiệm tổ chức các phong trào, chiến dịch, các hoạt động ngoại khóa về giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho SV của nhà trường.

■ *Giáo viên chủ nhiệm lớp, cố vấn học tập*

GVCN lớp, cố vấn học tập chịu trách nhiệm chính về tổ chức giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, SV lớp mình chủ nhiệm; GVCN, cố vấn học tập là đầu mối để kết nối với các GV/giảng viên bộ môn, cán bộ thư viện, các nhân viên khác của nhà trường và phụ huynh HS, SV trong việc giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, SV của lớp; chịu trách nhiệm phối hợp với Tổng phụ trách Đội, Bí thư Đoàn trường, Ban đại diện phụ huynh HS (hoặc phối hợp với Phòng công tác SV, nếu là trường đại học, cao đẳng) để tổ chức giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống qua các hoạt động giáo dục cho HS, SV của lớp.

■ *Giáo viên bộ môn, giảng viên*

Giáo viên bộ môn/giảng viên chịu trách nhiệm giảng dạy cho HS, SV những nội dung về giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống có trong chương trình môn học/học phần mà mình được phân công giảng dạy.

■ *Cán bộ thư viện trường/khoa*

Cán bộ thư viện chịu trách nhiệm giới thiệu, hướng dẫn HS, SV đọc sách thư viện về lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống xã hội và tổ chức cho HS, SV tham gia các hoạt động thư viện liên quan đến chủ đề giáo dục này.

■ *Phụ huynh HS, SV*

Phụ huynh HS, SV chịu trách nhiệm xây dựng nếp sống văn hóa trong gia đình; làm gương cho con em trong việc sống và ứng xử phù hợp với các chuẩn mực, giá trị xã hội; đồng thời phối hợp với nhà trường trong việc động viên, giám sát, tạo cơ hội cho HS, SV thể hiện lối sống và hành vi ứng xử phù hợp trong cuộc sống hàng ngày ở gia đình.

■ *Chính quyền địa phương*

Chính quyền địa phương có trách nhiệm tuyên truyền các chủ trương, chính

sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; ban hành các chính sách của địa phương về xây dựng nông thôn mới/khu dân cư văn hóa; ban hành các quy định, tổ chức xây dựng các hương ước về thực hiện nếp sống có văn hóa, về ứng xử có văn hóa ở nơi công cộng; tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động cộng đồng thực hiện nếp sống có văn hóa, phòng chống các tệ nạn xã hội; tổ chức các hoạt động đền ơn đáp nghĩa các gia đình có công với Cách mạng; tổ chức các hoạt động từ thiện, nhân đạo trong cộng đồng, ...

■ *Các phương tiện thông tin đại chúng*

Các phương tiện thông tin đại chúng có vai trò quan trọng trong việc tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, địa phương về giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho người dân nói chung và HS, SV nói riêng; tuyên truyền về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; về các gương sống có lý tưởng, gương HS, SV học tập, rèn luyện tốt, giao tiếp, ứng xử phù hợp với các giá trị đạo đức, lối sống xã hội; nêu gương các gia đình thực hiện nếp sống văn hóa mới, các nhà trường có môi trường văn hóa – đạo đức;...

■ *Các nhà hoạt động chính trị - xã hội ở địa phương*

Các nhà hoạt động chính trị - xã hội ở địa phương có thể góp phần tích cực vào việc giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, SV thông qua các hoạt động giao lưu với HS, SV; chia sẻ, cung cấp kiến thức, thông tin về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống xã hội, về các phong trào, các cuộc vận động thực hiện nếp sống văn hóa - đạo đức; chia sẻ thông tin về các sự kiện nổi bật có liên quan đến giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, SV ...

7. Điều kiện đảm bảo thực hiện giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống

Để thực hiện được giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, SV cần có những điều kiện sau:

■ Có các chính sách, văn bản hướng dẫn về giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, SV thống nhất, đồng bộ từ Trung ương đến các địa phương.

■ Các CBQL giáo dục, bao gồm ban giám hiệu các nhà trường có năng lực quản lý quá trình giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống; GV/giảng viên và các lực lượng giáo dục khác trong và ngoài nhà trường có năng lực giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, SV.

■ Nhà trường được cung cấp kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện cần thiết cho công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống.

■ Sự ủng hộ, tạo điều kiện và tham gia của chính quyền địa phương, cha mẹ HS, SV và cộng đồng vào quá trình giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, SV.

8. Mối quan hệ giữa các thành tố trong quá trình giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống

Các thành tố trong quá trình giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, SV có mối quan hệ chặt chẽ, hữu cơ với nhau. Cụ thể là:

Mục tiêu giáo dục giá trị lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, SV quy định phương thức giáo dục, nội dung, phương pháp, phương tiện giáo dục, đánh giá kết quả giáo dục và lực lượng tham gia giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống. Các thành tố: phương thức giáo dục, nội dung, phương pháp, phương tiện giáo dục, đánh giá kết quả giáo dục và lực lượng tham gia giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục.

Giữa các thành tố khác của quá trình giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cũng có sự tác động qua lại, ảnh hưởng, chi phối lẫn nhau. Cụ thể:

Nội dung giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục quy định việc lựa chọn và thực hiện phương pháp giáo dục. Ngược lại, phương pháp giáo dục lại giúp củng cố và mở rộng nội dung giáo dục, giúp phát triển nội dung lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống.

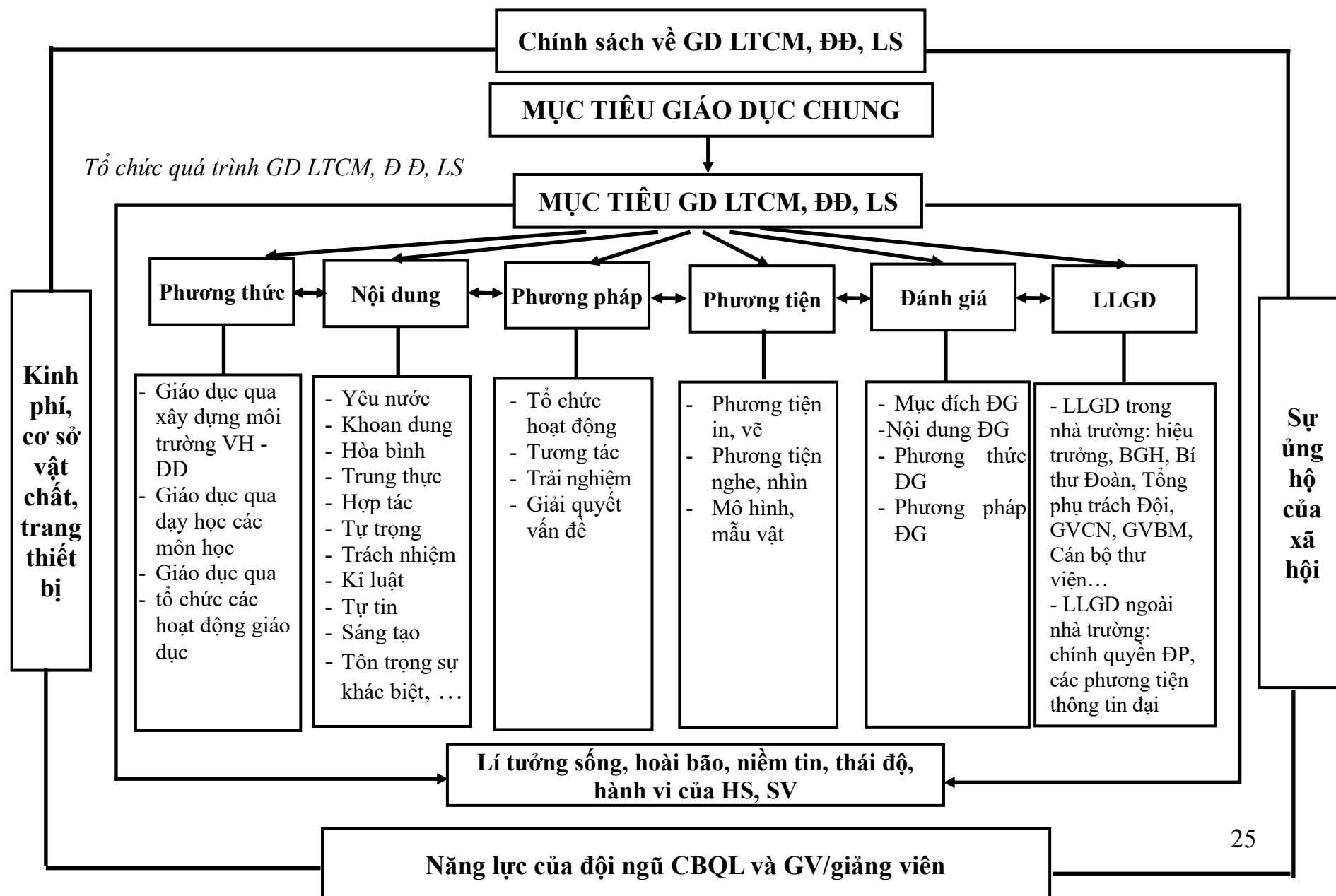
Phương pháp giáo dục quy định việc lựa chọn và sử dụng phương tiện giáo dục, nhưng ngược lại, khi lựa chọn phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, SV, GV/Giangr viên không thể không căn cứ vào điều kiện thực tế về phương tiện giáo dục của nhà trường, lớp học.

Đồng thời, ở tầng bậc thứ hai, mỗi phương thức giáo dục lại quy định nội dung, đánh giá, phương pháp, phương tiện đặc thù và lực lượng tham gia giáo dục riêng.

Mối quan hệ giữa các thành tố và cách vận hành của quá trình giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống khái quát được trình bày tóm tắt qua sơ đồ 1 dưới đây:

Sơ đồ 1. Mô hình khái quát quá trình giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, SV trong nhà trường

Các điều kiện đảm bảo mô hình



MỘT SỐ MÔ HÌNH GIÁO DỤC LÝ TƯỞNG CÁCH MẠNG, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG CHO HỌC SINH, SINH VIÊN

1. Mô hình giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên qua hoạt động dạy học các môn học và học phần

Một số môn học, học phần trong các chương trình giáo dục phổ thông và cao đẳng, đại học có chứa đựng các yêu cầu và nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống theo các cách tiếp cận và ở các mức độ khác nhau. Do vậy, các nhà giáo dục có thể tìm địa chỉ và cơ hội trong nội dung của một số môn học, học phần có thể mạnh mẽ thực hiện mục tiêu giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên.

1.1. Mục tiêu giáo dục giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống qua dạy học các môn học và học phần

1.1.1. Mục tiêu chung

Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống trong dạy học các môn học, học phần nhằm góp phần hình thành và phát triển cho HS, SV lý tưởng sống, lẽ sống đúng đắn và các phẩm chất đạo đức, lối sống tích cực để trở thành người công dân có trách nhiệm, người lao động mới, đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước trong thời đại toàn cầu hoá và cách mạng công nghiệp mới.

1.1.2. Mục tiêu cụ thể

- HS, SV nhận thức được nội dung và các biểu hiện của lý tưởng cách mạng, của các giá trị đạo đức, lối sống xã hội trong thực tiễn.
- Phân tích được ý nghĩa của việc rèn luyện theo lý tưởng cách mạng, theo các giá trị đạo đức, lối sống xã hội đối với sự phát triển cá nhân, gia đình và xã hội.
- Có thái độ trân trọng, tin tưởng, cố gắng lĩnh hội và mong muốn hành động, ứng xử theo lý tưởng cách mạng và các giá trị đạo đức, lối sống xã hội.
- Đồng tình, ủng hộ, bảo vệ những hành động, việc làm thể hiện lý tưởng sống đúng đắn, thể hiện các giá trị đạo đức, lối sống tích cực; Không chấp nhận, đấu tranh phê phán

những quan điểm, thái độ, hành vi, việc làm sai trái.

- Có kỹ năng lựa chọn và thực hiện những hành vi, cách ứng xử phù hợp với lý tưởng cách mạng, các giá trị đạo đức, lối sống xa hội trong cuộc sống hằng ngày.

1.2. Nguyên tắc giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống trong dạy học các môn học

- ***Nguyên tắc 1.*** Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống trong dạy học các môn học/học phần phải đảm bảo khai thác, làm nổi bật được những nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống đã ẩn chứa trong nội dung các môn học/học phần. Đồng thời thực hiện việc giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống phải phù hợp với đặc trưng của môn học/học phần, với mục tiêu, yêu cầu cần đạt và nội dung của môn học/học phần đó; không khiến cưỡng, hoặc làm quá tải hay làm “biến dạng” môn học.
- ***Nguyên tắc 2.*** Đảm bảo nguyên tắc lý luận gắn liền thực tiễn. Thực tiễn xã hội luôn luôn thay đổi, giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống trong dạy học các môn học phải đảm bảo khai thác, làm nổi bật được những nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống đã ẩn chứa trong nội dung các học phần lý luận chính trị, đồng thời phải có luôn có sự cập nhật, bổ sung và liên hệ thực tiễn của đời sống xã hội sẽ làm tăng sự sinh động và giàu tính thuyết phục.
- ***Nguyên tắc 3.*** Nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống trong dạy học mỗi môn học/học phần phải đảm bảo phù hợp với đặc điểm nhận thức và nhu cầu giáo dục của HS, SV; phù hợp với đặc trưng văn hóa vùng miền, địa phương.
- ***Nguyên tắc 4.*** Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống qua dạy học các môn học/học phần phải đảm bảo kết hợp cân đối, hài hòa với việc thực hiện các mục tiêu giáo dục khác trong môn học/học phần.
- ***Nguyên tắc 5.*** Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống qua dạy học các môn học/học phần phải linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với thời lượng quy định và điều kiện CSVC, trang thiết bị hiện có của nhà trường, lớp học.

1.3. Nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống trong dạy học các môn học/học phần

Do đặc trưng của từng môn học/học phần, nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng,

đạo đức, lối sống trong dạy học mỗi môn học/học phần không hoàn toàn giống nhau, mặc dù đều xoay quanh lí tưởng cách mạng và các giá trị đạo đức, lối sống xã hội.

Ví dụ, cùng nhằm giáo dục giá trị yêu nước cho HS nhưng trong môn Giáo dục công dân được thực hiện theo tiếp cận trách nhiệm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của công dân; trong môn Lịch sử, HS được giáo dục giá trị yêu nước thông qua việc tìm hiểu về truyền thống yêu nước Việt Nam thể hiện qua các giai đoạn lịch sử của dân tộc; trong môn Ngữ văn, giá trị yêu nước sẽ được giáo dục cho HS qua các tác phẩm văn học... Cũng như vậy, các học phần lý luận chính trị như: Triết học, Kinh tế chính trị, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng và Tư tưởng Hồ Chí Minh, ... có những nội dung và cách thức tiến hành giáo dục lí tưởng cách mạng và các giá trị đạo đức, lối sống riêng đối với SV.

Nội dung giáo dục của mỗi địa phương cũng có những đặc thù khác nhau, do sự khác biệt về truyền thống văn hóa – đạo đức, do điều kiện kinh tế - xã hội,...

Do vậy, giáo viên bộ môn cần căn cứ vào đặc thù môn học/học phần, căn cứ vào mục tiêu, yêu cầu cần đạt và khung nội dung chương trình giáo dục của mỗi môn học/học phần; dựa trên nội dung giáo dục cụ thể của mỗi địa phương đối với từng lớp học, cấp học, bậc học mà xác định những yêu cầu và nội dung giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cụ thể cho HS, SV.

1.4. Phương pháp, phương tiện giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống trong dạy học các môn học

Phương pháp giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống trong các môn học/học phần phải kết hợp giữa phương pháp dạy học đặc thù của môn học/học phần với phương pháp giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống.

Phương tiện giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống trong các môn học/học phần và nội dung giáo dục địa phương cần phù hợp với phương pháp đã lựa chọn và điều kiện CSVC, trang thiết bị hiện có của nhà trường, lớp học.

1.5. Định hướng đánh giá kết quả học tập lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống trong dạy học các môn học

Đánh giá kết quả giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống trong dạy học các môn học cần được quan niệm và thực hiện đồng thời với quá trình và phương thức đánh

giá kết quả học tập một mạch kiến thức hoặc một bộ phận nội dung của môn học/học phần.

Đánh giá theo quy chế đào tạo về kiểm tra đánh giá của Bộ Giáo dục và Đào tạo; của các Trường Đại học.

Đánh giá bằng hình thức biểu dương, khen thưởng (không đặt nặng về điểm số mà căn cứ vào mức độ đạt được, giá trị và sự lan tỏa các giá trị của nội dung giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống - vì quan trọng hơn hết, là sự vượt qua chính mình, khi được giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống làm cho mình thay đổi theo hướng tích cực, ngày hôm nay tốt hơn ngày hôm qua...)

Đánh giá qua mức độ nêu gương, ý thức trách nhiệm trong các hoạt động, phong trào chung của tập thể, cộng đồng.

1.6. Thiết kế và thực hiện kế hoạch dạy học nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống trong các môn học

Để thiết kế kế hoạch giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống trong dạy học các môn học, cần thực hiện theo quy trình sau:

- Bước 1: GV bộ môn/giảng viên nghiên cứu mục tiêu, yêu cầu cần đạt, khung nội dung của chương trình môn học/học phần để xác định mục tiêu, yêu cầu cần đạt về giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống đã được quy định trong chương trình môn học/học phần.
- Bước 2: Làm sáng tỏ những nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cụ thể có trong mỗi chủ đề dạy học của chương trình môn học/học phần và mối tương quan giữa chúng với các đơn vị kiến thức khác trong chủ đề.
- Bước 3: Xác định khoảng thời lượng cho phép, lựa chọn PPDH phù hợp, xác định phương tiện dạy học cần thiết cho việc dạy học nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống trong mỗi chủ đề.
- Bước 4: Thiết kế kế hoạch dạy học chủ đề môn học/học phần có nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống.
- Bước 5: Thực hiện giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống theo kế hoạch đã thiết kế.

1.7. Lực lượng tham gia giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống trong dạy học

các môn học/học phần

■ Giáo viên bộ môn/ giảng viên là lực lượng chủ chốt trong việc thực hiện mô hình giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống trong dạy học các môn học/học phần.

■ Ban Giám hiệu và tổ trưởng chuyên môn (ở trường phổ thông), Phòng Đào tạo, Khoa Chuyên môn, Tổ Bộ môn (ở các trường Cao đẳng, Đại học) là người quản lý và chỉ đạo việc thực hiện mô hình giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống trong dạy học môn học/học phần trong nhà trường.

■ Đoàn Thanh niên phối hợp tổ chức thông qua các phong trào Đoàn, Hội ... có tích hợp các nội dung giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống ... cho sinh viên.

1.8. Điều kiện đảm bảo thực hiện mô hình

Để đảm bảo thực hiện được mô hình lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống trong dạy học các môn học/học phần cần có các điều kiện sau:

- Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống được chứa đựng trong mục tiêu, yêu cầu cần đạt, khung nội dung của các môn học/học phần.

- Tổ trưởng chuyên môn có năng lực quản lý quá trình giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống qua môn học/học phần.

- GV bộ môn /giảng viên có năng lực thực hiện giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống qua môn học/học phần.

- Nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống qua môn học/học phần được xác định phù hợp với nhu cầu giáo dục của HS, SV và truyền thống Cách mạng, truyền thống văn hóa – đạo đức của vùng miền, địa phương.

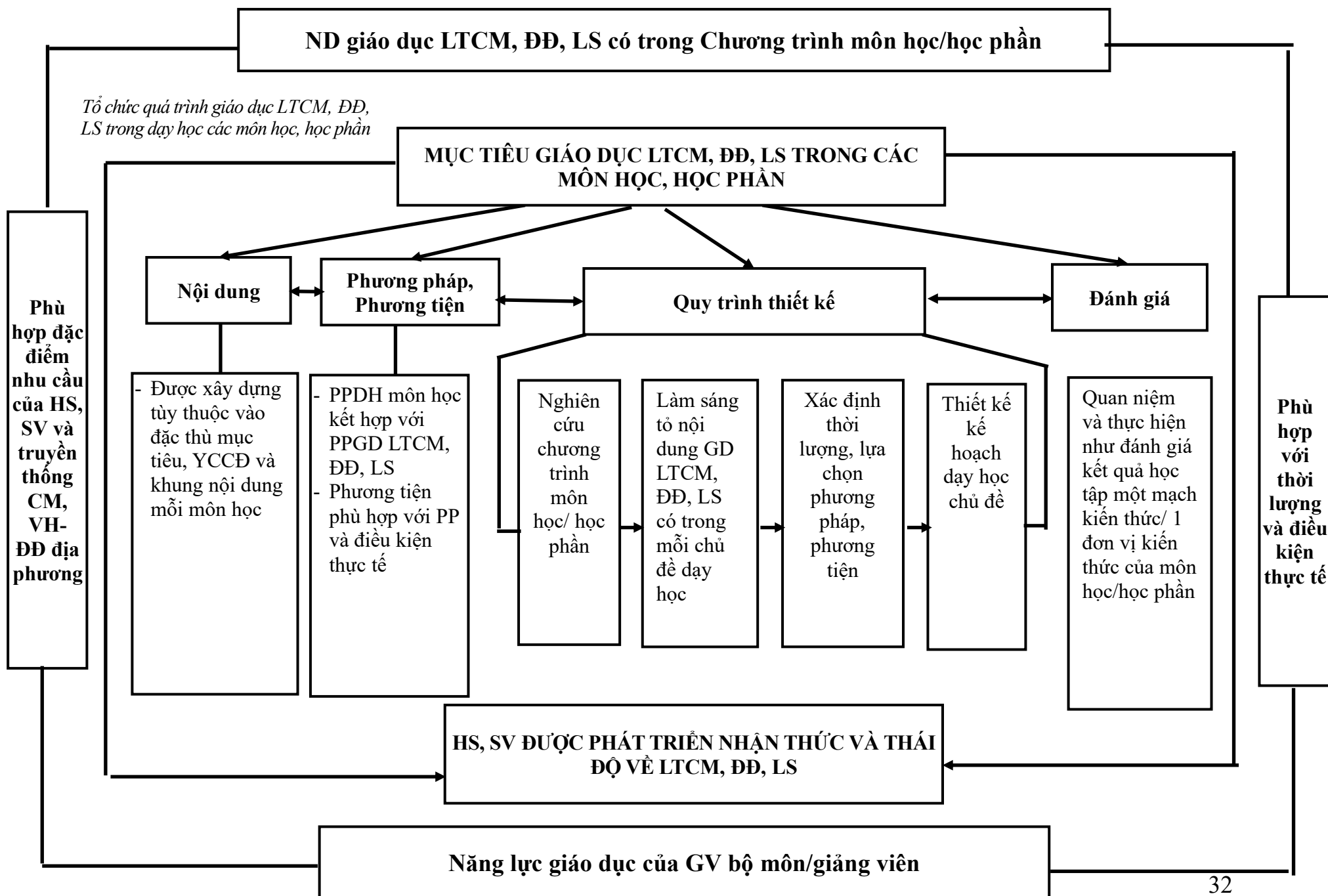
- Có các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí cần thiết cho việc giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống qua dạy học các môn học/học phần.

1.9. Mối quan hệ giữa các thành tố trong mô hình

Mối quan hệ giữa các thành tố trong mô hình này được thể hiện trong sơ đồ 2 dưới đây:

Sơ đồ 2. Mô hình giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho

HS, SV thông qua các môn học



1.10. Ví dụ minh họa:

Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh THCS thông qua các môn học và tích hợp liên môn

Trong nhà trường phổ thông, nhiều môn học và HĐGD có thể thực hiện nhiệm vụ giáo dục LTCM, ĐĐ, LS cho HS. Tuy nhiên, cơ hội của từng môn học là khác nhau. Một số môn học có lợi thế trong việc thực hiện mục tiêu giáo dục ở cấp THCS bao gồm môn Ngữ văn, Giáo dục công dân, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động TN&HN. Có thể căn cứ vào nội dung giáo dục LTCM, ĐĐ, LS để xây dựng ma trận về tích hợp giáo dục LTCM, ĐĐ, LS theo Chương trình GDPT 2018 của các môn Ngữ văn, Lịch sử và Địa lí, Giáo dục công dân và Hoạt động TN, HN (Theo Phụ lục 1).

Vận dụng những đề xuất về các bước thực hiện xây dựng nội dung tích hợp nhằm giáo dục LTCM, ĐĐ, LS cho học sinh THCS qua môn học đã đề cập ở phần trên, có thể đề xuất xây dựng Kế hoạch dạy học chủ đề tích hợp liên môn “Yêu thương và chia sẻ” cho HS lớp 6 như sau:

YÊU THƯƠNG VÀ CHIA SẺ (LỚP 6)

1. Thời gian: 7-8 tiết

2. Môn học: Giáo dục công dân, Ngữ văn, Hoạt động trải nghiệm

3. Mục tiêu dạy học của chủ đề:

- *Về nhận thức:* HS biết thế nào là nhân ái, một số biểu hiện của lòng nhân ái và ý nghĩa, giá trị của lòng nhân ái trong cuộc sống thông qua tác phẩm văn học và một số tình huống thực tiễn.
- *Về thái độ:* HS biết yêu quý chan hòa với những người xung quanh; biết tôn trọng sự khác biệt một cách đúng mực; không xúc phạm, kì thị người yếu thế, kém cỏi; không đồng tình với các ác, cái xấu
- *Về hành vi:* HS biết chia sẻ, động viên, khích lệ, giúp đỡ mọi người (nhất là những người yếu thế); tham gia các hoạt động từ thiện, hoạt động phục vụ cộng đồng.

4. Nội dung dạy học chủ đề:

Học sinh được yêu cầu đọc hiểu một số văn bản, nhận diện được những biểu hiện của lòng nhân ái, nhận xét về những gì đã xảy ra, tại sao các em nghĩ rằng tình huống/vấn đề đó thể hiện lòng nhân ái; tham gia vào những tình huống giả định hoặc những nhiệm vụ cụ thể, tích cực thực hiện và chia sẻ cảm giác về những trải nghiệm đó. Mục đích là sau khi đọc hiểu văn bản, lập và thực hiện kế hoạch thiện nguyện,... học sinh bước đầu đạt được những mục tiêu về nhận thức, thái độ, hành vi thể hiện lòng nhân ái của bản thân một cách phù hợp.

5. Chuẩn bị:

- Giấy A0, hoặc A4, bút dạ để HS: lập sơ đồ tư duy, thảo luận, xác định chủ đề cần tìm hiểu, ghi kết quả thảo luận nhóm.

- Các tài liệu cần thiết để giới thiệu cho HS: Văn bản đọc, phim Cô bé bán diêm, các ngữ liệu liên quan trong môn GD&CD, Hoạt động trải nghiệm

- Máy chiếu (nếu có)

- Bảng lập kế hoạch thiện nguyện

- Địa chỉ internet hoặc nguồn để tìm kiếm và thu thập thông tin: Thực tiễn địa phương, sách báo, tranh ảnh, thông tin, hình ảnh trên mạng...

- HS chuẩn bị sách, vở, đồ dùng học tập; các tư liệu cần tìm hiểu; chuẩn bị các hoạt động cần tiến hành và kết quả thu thập được; Sẵn sàng theo sự phân công của nhóm; chuẩn bị báo cáo kết quả được phân công ...

6. Gợi ý hình thức tổ chức/phương pháp/kĩ thuật dạy học:

- Giao nhiệm vụ cho HS theo nhóm và gợi ý bằng hệ thống câu hỏi.

- Phương pháp dạy học dự án

- Phương pháp dạy học hợp tác theo nhóm,

- Ứng dụng CNTT và phương tiện dạy học hiện đại

- Phương pháp dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề

9. Gợi ý các hoạt động dạy học:

Hoạt động 1: Tìm hiểu khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa của lòng nhân ái
(Giáo dục công dân)

Bước 1. Khởi động

GV hướng dẫn HS thảo luận chia sẻ cặp đôi, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi:



1. Hình ảnh trên gợi cho em nhớ tới sự việc nào xảy ra ở nước ta?
2. Trước sự việc đó, Nhà nước và nhân dân ta đã có những hành động gì?
3. Em hãy chia sẻ cảm xúc của mình trước những hành động đó.

- Kết thúc thời gian thảo luận, GV/GIẢNG VIÊN yêu cầu HS chia sẻ ý kiến.

Bước 2. GV sử dụng phương pháp thảo luận nhóm, yêu cầu học sinh đọc thông tin trong SGK (Trang 9 – 10, GDCD 6, bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống*) và thực hiện yêu cầu:

1. Ước nguyện của bé Hải An là gì? Em có suy nghĩ như thế nào về ước nguyện đó ?
2. Theo em, lòng nhân ái (yêu thương con người) là gì ?
3. Qua thông tin về bé Hải An và bằng trải nghiệm của bản thân, em hãy chỉ ra những biểu hiện của lòng nhân ái (tình yêu thương con người).

- Kết thúc thời gian làm việc nhóm, GV/GIẢNG VIÊN yêu cầu các nhóm cử đại diện lên

trình bày kết quả thảo luận.

Bước 3. GV kết luận

- Lòng nhân ái (yêu thương con người) là sự quan tâm, giúp đỡ, làm những điều tốt đẹp cho người khác, nhất là những người gặp khó khăn, hoạn nạn.
- Biểu hiện của lòng nhân ái thể hiện ở sự đồng cảm, chia sẻ, sẵn sàng giúp đỡ lẫn nhau; tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện; biết tha thứ cho lỗi lầm của người khác khi họ sửa chữa; khi cần thiết có thể hi sinh quyền lợi của bản thân vì người khác ;...
- Lòng nhân ái mang lại niềm vui, sự tin tưởng vào bản thân và cuộc sống; giúp con người có thêm sức mạnh vượt qua khó khăn, hoạn nạn; làm cho mối quan hệ giữa con người với con người thêm gần gũi, gắn bó; góp phần xây dựng cộng đồng an toàn, lành mạnh và tốt đẹp hơn. Người có lòng nhân ái sẽ được mọi người yêu quý và kính trọng. Lòng nhân ái là truyền thống quý báu của dân tộc, cần được giữ gìn và phát huy.

Hoạt động 2: Khám phá tiếng đồng vọng của lòng nhân ái trong truyện ngắn “Cô bé bán diêm”

Bước 1: GV tổ chức cho 2 cặp HS đọc và trình diễn truyện (15 phút)

- Cặp học sinh 1: Đọc và trình diễn từ đầu đến “đôi bàn tay em đã cứng đờ ra”.
- Cặp học sinh 2: Đọc và trình diễn phần còn lại “Chà! Giá quẹt một que diêm...” đến hết
- Các HS khác theo dõi và nhận xét về cách trình bày của hai nhóm (đưa ra 2 điểm đáng khen và một góp ý cho nhóm bạn)

Bước 2: GV sử dụng kết hợp kĩ thuật bể cá, phỏng vấn ba nhóm HS về truyện “Cô bé bán diêm” (30 phút)

Cách thực hiện: Người phỏng vấn nhóm đầu tiên là GV và hai nhóm còn lại sẽ mời hai HS có lực học tốt. Khi người phỏng vấn hỏi, một trong số thành viên của nhóm sẽ trả lời, các thành viên khác có thể bổ sung.

Các nhóm chưa đến lượt phỏng vấn ngồi nghe và ghi chép tóm tắt những nội dung hỏi đáp.

Hệ thống câu hỏi và câu trả lời mong đợi dành cho từng nhóm như sau:

Nhóm 1

Câu hỏi	Câu trả lời mong đợi
1. Truyện được kể trong không	Ngoài đường, giao thừa (không gian và thời gian

gian và thời gian nào?	nghệ thuật có sức khơi gợi lớn)
2. Trong không gian, thời gian ấy em thường làm gì?	Ở nhà chuẩn bị đón giao thừa cùng gia đình,... (hãy trân trọng và vun đắp gia đình của mình)
3. Nhân vật chính xuất hiện trong dáng vẻ, bối cảnh như thế nào?	Đầu trần, chân đất (vì mất giày), đôi chân tím lại vì rét, lang thang bán diêm nhưng cả ngày không bán được gì, cũng không ai cho gì, đói và rét,... (có những con người bất hạnh hơn chúng ta, hãy cảm thông và yêu thương họ)
4. Qua dòng kí ức của nhân vật chính - cô bé bán diêm - cho em hiểu thêm điều gì?	Trước đây gia đình cô bé khá giả nhưng giờ lâm vào cảnh khó khăn, cô bé có người bà hiền hậu nhưng bà đã mất (những gì thuộc về bản thân không đồng nghĩa với sự tồn tại vĩnh viễn, hãy giữ gìn, yêu thương những gì ta đang có).
5. Vì sao cô bé bán diêm không thể về nhà? Chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của em về lí do đó.	Lo sợ cha sẽ đánh, thương xót cô bé bán diêm, không đồng tình với cách ứng xử của người cha (vẫn có những người cha như vậy/không có gì là tuyệt đối – nhưng chắc chắn một điều rằng đại đa số những người cha đều rất yêu thương con với cách thức khác nhau)

Nhóm 2

Câu hỏi	Câu trả lời mong đợi
1. Lần quẹt diêm thứ nhất, hình ảnh nào xuất hiện trong tâm tưởng cô bé bán diêm? Lí do xuất hiện là gì?	Lò sưởi; cô bé đang rất lạnh nên mơ được ngồi bên lò sưởi (khi nhu cầu vật chất tối thiểu của con người không đạt được)
2. Lần quẹt diêm thứ hai, hình ảnh nào xuất hiện trong tâm tưởng cô bé bán diêm? Lí do xuất hiện có điểm gì giống với lần 1?	Con ngỗng quay trên bàn ăn; cô bé đang rất đói nên mơ được ăn thịnh soạn (điểm giống: vẫn là nhu cầu vật chất tối thiểu)
3. Lần quẹt diêm thứ ba, hình ảnh nào xuất hiện trong tâm tưởng cô	Cây thông Noel lộng lẫy; cô bé đang lang thang ngoài trời trong đêm giao thừa nên mơ đến cây

bé bán diêm? Lí do xuất hiện có gì khác với 2 lần trước?	thông Noel, biểu tượng cho mong muốn an lành, no ấm trong năm mới (điểm khác: nhu cầu tinh thần, tình cảm - cao hơn nhu cầu tối thiểu về vật chất)
4. Lần quét diêm thứ tư, hình ảnh nào xuất hiện trong tâm tưởng cô bé bán diêm? Lí do nào khiến cô bé muốn níu kéo hình ảnh này?	Người bà; cô bé đang bị bủa vây trong cảnh cô đơn, đói rét giữa đêm giao thừa nên mơ tưởng đến bà. Lí do cô bé muốn níu kéo vì bà là người hiền hậu độc nhất đối với cô bé nhưng bà đã mất; hơn thế nữa cô bé đang vô cùng cô độc và khốn khổ, cô cần một điểm tựa tinh thần – và điểm tựa đó, chỉ có thể là hình ảnh người bà thân yêu của cô.
5. Những hình ảnh này có thể thay đổi trình tự xuất hiện được không? Vì sao?	Những hình ảnh xuất hiện có tính logic – mơ tưởng của cô bé xuất phát từ nhu cầu vật chất (ở, ăn) đến nhu cầu về tinh thần (tình cảm); và nó còn phù hợp với sự phát triển của tình huống truyện (bà xuất hiện cuối cùng đón cô bé đi – cô bé đã về thế giới bên kia với bà)

Nhóm 3

Câu hỏi	Câu trả lời mong đợi
1. Cảnh ngộ đau khổ và cái chết của cô bé bán diêm gợi cho em liên tưởng đến những bạn nhỏ bất hạnh nào trong cuộc sống?	HS trả lời dựa trên hiểu biết thực tế (khuyến khích chia sẻ thông tin chính xác – có thể là những người bạn nhỏ mà em biết rõ, hoặc những nhân vật có thật được giới thiệu trên truyền hình, sách, báo,...)
2. Em nghĩ mình có thể làm được việc gì giúp các bạn đó hoặc giúp cô bé bán diêm trong câu chuyện?	HS nêu những việc làm khả thi với các em: giúp đỡ vật chất hoặc tinh thần.
3. Thử tưởng tượng một kết thúc khác hoặc thêm một đoạn kết cho truyện?	Tùy theo sự tưởng tượng của mỗi HS, có thể trình bày một kết thúc khác (cô bé không chết mà được giúp đỡ bởi những người xung quanh để trở về)
4. Nếu cần vẽ những mảng màu sắc thể hiện tình người trong truyện,	Tùy thuộc vào lập luận của HS, nhìn chung là mảng màu xám buồn (xem xét ánh xạ từ nhân vật

theo em đó là những mảng màu như thế nào? Vì sao em lại nghĩ như vậy?	chính – chỉ có người bà là hiền hậu độc nhất đối với em; người cha thường mắng và đánh; người xung quanh thì thờ ơ, vô cảm). Và cái chết thương tâm của em bé bán diêm cũng có một phần nguyên nhân bởi lòng nhân ái của con người bị xói mòn.
5. Trong thực tế vẫn có những con người rất bất hạnh. Theo em, cộng đồng có thể làm gì để giúp đỡ họ?	HS có thể trả lời khác nhau miễn là phù hợp với thực tế. Ví dụ: làm thiện nguyện, chính quyền và các tổ chức đoàn thể quan tâm hơn đến việc giúp đỡ những người khó khăn,...

Bước 3: GV nhận xét chất lượng các cuộc phỏng vấn và chốt lại những lưu ý để đọc hiểu tác phẩm dựa trên đặc điểm thể loại truyện (15 phút)

- Nhận xét về từng cuộc phỏng vấn và trả lời phỏng vấn của HS. Chú ý khích lệ, động viên để HS tự tin phát huy các ưu điểm
- Chốt lại những lưu ý về một cách đọc hiểu tác phẩm dựa trên thể loại truyện dựa vào nhân vật chính

Hoạt động 3: Chung tay hành động thiện nguyện để thắp sáng lòng nhân ái

Tiết 1: Lập kế hoạch thiện nguyện

Bước 1: Khởi động: Thi đội nào nhanh hơn (5-7 phút)

- GV chia lớp thành 4-5 nhóm, mỗi nhóm biểu tượng 1 màu. GV nêu yêu cầu: trong thời gian 5 phút đội nào ghi được nhiều câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ về lòng nhân ái của con người Việt Nam nhất sẽ là đội chiến thắng.
- Dành thời gian cho HS làm việc nhóm, ghi lên giấy (4 phút)
- Sau thời gian quy định, mời các nhóm đọc to trước lớp, cả lớp sẽ tính 1 điểm với mỗi câu đúng. Đội nào được nhiều điểm nhất là đội chiến thắng.
- Giáo viên dẫn dắt vào hoạt động học tập

Bước 2. Chia sẻ thông tin về những hoàn cảnh khó khăn

- GV hoặc mời một số học sinh trao đổi về những tấm gương vượt khó, vươn lên trong học tập của lớp hoặc của bạn cùng khối, cùng trường.
- Các nhóm đề xuất cách thức để hỗ trợ, giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn

Bước 3. Lập kế hoạch thiện nguyện

- Lập kế hoạch cho hoạt động thiện nguyện của lớp để giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn theo gợi ý:

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG THIỆN NGUYỆN CỦA LỚP 6....					
Tên hoạt động:					
Mục tiêu của hoạt động:					
Nội dung công việc dự kiến	Yêu cầu công việc	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Đánh giá, tổng kết (Đã hoàn thành, chưa HT)	Ghi chú
(1) Thu thập thông tin về những người có hoàn cảnh khó khăn cần giúp đỡ	- tên - tuổi - địa chỉ - hoàn cảnh -		Nhóm tiên trạm		
(2) Khả năng giúp đỡ	- sách vở/ đồ dùng học tập mới - kinh phí hỗ trợ (nếu có)		Nhóm chuẩn bị đồ dùng thiện nguyện		
(2) Kêu gọi tài trợ (nếu có)					
(3) Lập quỹ bằng kế hoạch nhỏ...	- khuyến góp đồ dùng học tập mới - khuyến góp tiền tùy tâm		Nhuận chuẩn bị		
(4) xác định thời gian địa điểm, cách thức di chuyển đến nơi thiện nguyện			GV/GIẢNG VIÊN và nhóm tình nguyện		
(5) Tổng kết hoạt động					

Tiết 2: Triển khai kế hoạch

Gợi ý triển khai kế hoạch:

- Lớp phân thành các nhóm: nhóm tiền trạm, nhóm chuẩn bị các đồ dùng/ tiền tài chợ theo phân công cụ thể
- HS và GV xây dựng khung Chương trình đi thiện nguyện, bao gồm các nội dung: thời gian đi thiện nguyện, địa điểm tập kết, số người tham gia nhóm thiện nguyện (khoảng 10 bạn), phương tiện đi lại (đi bộ, xe đạp, xe buýt...), các đồ thiện nguyện cầm theo, cách thức vận chuyển đồ thiện nguyện (nếu cần) và thời gian ở và thời gian quay lại điểm tập kết.
- Thông báo thời gian và cách thức di chuyển đến địa điểm thiện nguyện trước lớp .

Tiết 3: Thực tế thiện nguyện

- GV và thực hiện đúng theo Chương trình đi thiện nguyện
- GV và HS xử lý vấn đề (nếu có phát sinh)

Tiết 4. Chia sẻ kết quả thực hiện hoạt động thiện nguyện

- Giáo viên mời Nhóm tình nguyện viên chia sẻ tiến độ và kết quả ban đầu của việc thực hiện kế hoạch hoạt động thiện nguyện;
- Trao đổi về những thuận lợi, khó khăn khi thực hiện kế hoạch và thực tế đi thiện nguyện;
- Các bạn khác đặt câu hỏi với Nhóm tình nguyện viên;
- Thảo luận: “Em sẽ làm gì nếu muốn vận động người thân hoặc bạn bè cùng tham gia hoạt động thiện nguyện tại địa phương?”

GV nhận xét, đánh giá kết quả và rút ra thông điệp:

- | |
|--|
| <ul style="list-style-type: none">- Giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn là một trong những biểu hiện của lòng nhân ái.- Giúp đỡ người khác cũng là giúp đỡ chính mình, góp phần vào sự phát triển chung của cộng đồng xã hội. |
|--|

Nhận xét:

Chủ đề giáo dục liên môn được xây dựng ở trên là một ví dụ minh họa cho việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng kết nối những nội dung giáo dục gần gũi nhau trong một số môn học để vừa thực hiện được mục tiêu phát triển năng lực đặc thù của từng môn, đồng thời bồi dưỡng và nâng cao những phẩm chất đạo đức, lối sống cho HS.

Khi triển khai các chủ đề dạy học liên môn gắn với việc giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống cho HS, GV cần tính toán về nội dung, thời lượng và các điều kiện phù hợp, khả thi trong quá trình tổ chức dạy học.

1.11. Ví dụ minh họa:

**Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho sinh viên đại học
thông qua giảng dạy các học phần lý luận chính trị**

Đối với chương trình giáo dục đại học, các môn Khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam là những học phần có vai trò trực tiếp nhất đến giáo dục lý tưởng, đạo đức, cách mạng cho sinh viên.

Căn cứ để thực hiện các học phần này bao gồm:

- Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng.
- Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới.
- Quyết định Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030” ngày 11/11/2021 của Thủ tướng chính phủ.
- Quyết định 4890/QĐ- BGDDT ngày 23/12/2019 về Phê duyệt chính trị, giáo trình sử dụng chung các môn lý luận chính trị đối với đào tạo trình độ đại học các ngành không chuyên về lý luận chính trị.

1.11.1. Mục tiêu giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho sinh viên đại học thông qua giảng dạy các học phần lý luận chính trị

a) Mục tiêu chung

Thông qua các học phần lý luận chính trị trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản, toàn diện về Khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; giúp sinh viên biết vận dụng những tri thức lý luận chính trị vào hoạt động nhận thức và thực tiễn của bản thân; từ đó hình thành cho sinh viên thế giới quan và phương pháp luận khoa học, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, đạo đức trong sáng, lối

sống nhân văn, tích cực để trở thành người công dân có ích, có trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước trong thời kỳ mới.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Về kiến thức: Thông qua các học phần lý luận chính trị, sinh viên được trang bị những tri thức cốt lõi về Khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; những nội dung cơ bản, toàn diện và biểu hiện của lý tưởng cách mạng trong sáng, của các giá trị đạo đức nhân văn tốt đẹp, của lối sống tích cực, văn hóa, lành mạnh; phân tích được ý nghĩa, giá trị và tầm quan trọng của việc rèn luyện theo lý tưởng cách mạng, các giá trị đạo đức, lối sống văn hóa....đối với sự phát triển của cá nhân, gia đình và xã hội.

- Về kỹ năng: Sinh viên biết vận dụng những tri thức lý luận chính trị vào hoạt động thực tiễn của bản thân để bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, đạo đức trong sáng, lối sống lành mạnh và nhân văn; biết phân tích, đánh giá, lựa chọn và thực hiện những hành vi, cách ứng xử phù hợp với lý tưởng cách mạng, các giá trị đạo đức nhân văn của xã hội, có lối sống lành mạnh trong cuộc sống hằng ngày.

- Về thái độ: Có thái độ trân trọng, tin tưởng, cố gắng lĩnh hội và mong muốn hành động, ứng xử theo lý tưởng cách mạng và các giá trị đạo đức, lối sống nhân văn; đồng tình, ủng hộ, bảo vệ những hành động, việc làm thể hiện lý tưởng sống đúng đắn, thể hiện các giá trị đạo đức, lối sống tích cực; không chấp nhận, kiên quyết và kiên trì đấu tranh phê phán những quan điểm, thái độ, hành vi, việc làm sai trái.

1.11.2. Ví dụ về giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho sinh viên đại học thông qua giảng dạy một số giờ học trong học phần lý luận chính trị ở các trường đại học

❖ Ví dụ 1: Vận dụng giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống cho sinh viên thông qua nội dung Nguyên lý về sự phát triển trong chương 2, mục II, tiểu mục 2, tr.196 Giáo trình Triết học Mác – Lênin.

1. Thời gian: 2 tiết

2. Môn học: Triết học Mác – Lênin.

3. Mục tiêu bài dạy:

- Về kiến thức: Sinh viên hiểu được phát triển là khuynh hướng tất yếu của thế giới khách quan. Từ nội dung cốt lõi của nguyên lý, rút ra ý nghĩa phương pháp luận là quan điểm phát triển và quan điểm lịch sử cụ thể.

- Về kỹ năng: Vận dụng nguyên tắc phương pháp luận vào nhận thức và hoạt động thực tiễn.

- Về tư tưởng: Tin tưởng vào tính đúng đắn, cách mạng, khoa học của nguyên lý, kiên định niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, vào mục tiêu lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội mà nhân dân ta lựa chọn.

4. Nội dung bài học:

- Sinh viên hiểu được khái niệm, nội dung và ý nghĩa phương pháp luận của nguyên lý về sự phát triển.

- Từ nội dung nguyên lý, sinh viên hiểu và vận quan điểm phát triển và quan điểm lịch sử cụ thể trong nhận thức và hoạt động thực tiễn.

Tổ chức các hoạt động để sinh viên thể hiện sự vận dụng vào giáo dục, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống.

5. Chuẩn bị:

- Về phía giảng viên: Gửi nhiệm vụ hoạt động và các yêu cầu trước để sinh viên chuẩn bị: chia nhóm, hình thức thể hiện...(thảo luận, tranh biện đối kháng, hùng biện, kể chuyện, sưu tầm tranh và thuyết trình....)

- Về phía sinh viên:

Chuẩn bị và thực hiện nhiệm vụ hoạt động mà giảng viên giao, báo cáo kết quả và thể hiện quả hoạt đã được chuẩn bị.

6. Gợi ý hình thức tổ chức/phương pháp/kỹ thuật dạy học:

- Giao nhiệm vụ cho sinh viên theo nhóm và gợi ý bằng hệ thống câu hỏi.

- Phương pháp dạy học dự án.

- Phương pháp dạy học hợp tác theo nhóm.

- Ứng dụng CNTT và phương tiện dạy học hiện đại

- Phương pháp dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề

7. Gợi ý các hoạt động dạy học:

Phát triển là quá trình vận động theo khuynh hướng đi lên từ thấp đến cao, từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện, từ chất cũ đến chất mới ở trình độ cao hơn. Vì vậy, trong hoạt

động nhận thức và thực tiễn cần quán triệt quan điểm phát triển và quan điểm lịch sử cụ thể.

Từ nội dung cốt lõi trên, các nhóm khai thác các nội dung cụ thể về giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống để chứng minh cho sự vận dụng của mình.

Yêu cầu các nhóm tổ chức hoạt động không trùng nhau về hình thức thể hiện, có thể thông qua các hình thức: Hùng biện, tranh biện đối kháng, thảo luận, sưu tầm tranh và thuyết trình, làm tư liệu....

=> Kết luận: Lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là kết quả của quá trình phát triển cả về lý luận và thực tiễn cách mạng Việt Nam, là kết quả của quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta. Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội không chỉ là kết tinh của lòng Dân ý Đảng mà còn là xu thế phát triển tất yếu khách quan của lịch sử dân tộc và xu thế thời đại. Kiên định vào mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là một trong những biểu hiện rõ nhất về lòng yêu nước....

❖ Ví dụ 2: Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho sinh viên thông qua nội dung Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức trong chương 7, Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh.

1. Thời gian: 2 tiết

2. Học phần: Tư tưởng Hồ Chí Minh

3. Mục tiêu bài dạy:

- Về kiến thức:

Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức, con người. Trên cơ sở đó, người học biết vận dụng vào thực tiễn, thể hiện trách nhiệm xây dựng đạo đức, con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Về kỹ năng

Góp phần giúp cho sinh viên có phương pháp tư duy mới trong học tập, nghiên cứu; tự mình biết đào sâu lý luận gắn với thực tiễn với tinh thần độc lập, sáng tạo.

- Về tư tưởng

Trên cơ sở nhận thức khoa học, sinh viên có niềm tin về giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi; đồng thời chống lại các quan điểm sai trái, luận điệu thù địch nhằm phủ nhận xóa bỏ tư tưởng

Hồ Chí Minh nói chung, tư tưởng của Người về văn hóa, đạo đức, con người nói riêng.

4. Nội dung bài học

- Quan điểm về vai trò và sức mạnh của đạo đức
- Quan điểm Hồ Chí Minh về những chuẩn mực đạo đức cách mạng:
 - + Trung với nước, hiếu với dân.
 - + Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.
 - + Thương yêu con người, sống có tình nghĩa.
 - + Có tinh thần quốc tế trong sáng.
- Quan điểm về những nguyên tắc xây dựng đạo đức mới
 - + Nói đi đôi với làm, phải nêu gương về đạo đức.
 - + Xây đi đôi với chống.
 - + Phải tu dưỡng đạo đức suốt đời.

5. Chuẩn bị:

- Về phía giảng viên: Chuẩn bị các câu chuyện, bài nói về Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, các video clip, tranh ảnh ...

- Về phía sinh viên:

Chuẩn bị và thực hiện nhiệm vụ hoạt động mà giảng viên giao, báo cáo kết quả và thể hiện quả hoạt đã được chuẩn bị.

Địa chỉ internet hoặc nguồn để tìm kiếm và thu thập thông tin: Video, sách báo, tranh ảnh, thông tin, hình ảnh trên mạng...

6. Gợi ý hình thức tổ chức/phương pháp/kĩ thuật dạy học:

- Giao nhiệm vụ cho sinh viên theo nhóm và gợi ý bằng hệ thống câu hỏi.
- Phương pháp dạy học hợp tác theo nhóm.
- Ứng dụng CNTT và phương tiện dạy học hiện đại
- Phương pháp dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề

7. Gợi ý các hoạt động dạy học:

Hoạt động 1. Tìm hiểu về vai trò và sức mạnh của đạo đức

Bước 1. Sinh viên được chia thành các nhóm (5 SV một nhóm).

Chủ đề thảo luận: “Tài và đức – yếu tố nào quan trọng hơn”.

Yêu cầu: Những nhóm chuẩn đề cao yếu tố “Tài”, những nhóm đề cao yếu tố “Đức”. Các nhóm lấy những quan điểm, lý lẽ, bằng chứng để bảo vệ cho yếu tố của mình. Thời gian thảo luận là 5 phút.

Bước 2: Lựa chọn ngẫu nhiên 2 nhóm lên tranh biện.

SV ở bên dưới lớp nhận xét, đóng góp ý kiến

Bước 3. GV kết luận:

- Vai trò của các yếu tố và đưa quan điểm của Hồ Chí Minh về Tài và Đức. “*Có tài mà không có đức là người vô dụng, có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó*”.

- Nội dung quan điểm Hồ Chí Minh về vai trò và sức mạnh của đạo đức (giảng viên trích những câu nói, hình ảnh về quan điểm này).

Hoạt động 2. Trình bày quan điểm Hồ Chí Minh về những chuẩn mực đạo đức cách mạng và sự vận dụng chuẩn mực đạo đức đó trong rèn luyện đạo đức, lối sống cho sinh viên hiện nay

Bước 1. Giảng viên giao bài tập cho các nhóm sinh viên về những chuẩn mực đạo đức cách mạng từ giờ học trước. Khoảng 5-6 sinh viên/ 1 nhóm.

Yêu cầu: Mỗi nhóm phụ trách một chuẩn mực đạo đức cách mạng (Nếu lớp đông, có thể 2-3 nhóm cùng phụ trách một chuẩn mực).

+ Câu hỏi:

1/ Em hiểu như thế nào về chuẩn mực (Trung với nước, hiếu với dân; Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; Thương yêu con người, sống có tình nghĩa; Có tinh thần quốc tế trong sáng)?

2/ Biểu hiện của các chuẩn mực đạo đức đó như thế nào?

3/ Những hành vi, lối sống của nào sinh viên vi phạm chuẩn mực đạo đức đó?

4/ Sinh viên làm gì để học tập theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh?

+ Hình thức: Trình bày bằng Slide, có hình ảnh, video minh họa.

Bước 2. Các nhóm SV được giao nhiệm vụ lên thuyết trình. Với nhóm có chủ đề giống nhau: một nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung.

Bước 3. Giảng viên nhận xét, đánh giá và tổng kết nội dung bài học.

- Nội dung về các quan điểm về chuẩn mực đạo đức Hồ Chí Minh

- Nội dung về các nguyên tắc xây dựng đạo đức mới
- Nội dung về những hành vi, lối sống và thách thức của sinh viên, thanh niên hiện nay
- Nội dung về học tập theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Hoạt động 3. Kết luận

Hồ Chí Minh là một trong những nhà tư tưởng, những lãnh tụ cách mạng đã bàn nhiều nhất đến vấn đề đạo đức, Người không để lại những tác phẩm đạo đức lớn, nhưng những tư tưởng lớn của Người về đạo đức đã nằm trong những bài viết, bài nói ngắn gọn, được diễn đạt rất cô đọng, hàm súc theo phong cách phương Đông, rất quen thuộc với con người Việt Nam. Bản thân Người lại thực hiện trước nhất những tư tưởng ấy, nhiều hơn cả những điều Người đã nói, đã viết về đạo đức. Hồ Chí Minh sử dụng những khái niệm, những phạm trù đạo đức đã từng quen thuộc với dân tộc Việt Nam từ lâu đời đưa vào đó những nội dung mới, đồng thời bổ sung những khái niệm, những phạm trù đạo đức của thời đại mới. Chính vì vậy mà những giá trị đạo đức mới đã hòa nhập với những giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc, làm cho mỗi người Việt Nam đều cảm thấy gần gũi. Đồng thời trong tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh có tiếp thu những tinh hoa đạo đức của nhân loại đã làm cho tư tưởng Hồ Chí Minh trở nên phong phú. Sự kết hợp giữa truyền thống và hiện đại, giữa dân tộc và nhân loại cũng là một đặc trưng nổi bật của tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh.

Đối với sinh viên, việc học tập tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, đặc biệt trong giai đoạn đất nước hội nhập, toàn cầu hiện đại. Thông qua học tập đạo đức Hồ Chí Minh, sinh viên được bồi dưỡng, củng cố thêm những quan điểm và lập trường cách mạng; chủ động, tích cực phê phán đấu tranh những quan điểm sai trái và vận dụng giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn.

❖ Ví dụ 3: Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho sinh viên thông qua nội dung “Thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội và Quá độ lên CNXH ở Việt Nam” Mục II & III trong chương 3, Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học

1. Thời gian: 2 tiết

2. Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học

3. Mục tiêu bài dạy:

- Về kiến thức:

Sinh viên nắm được kiến thức cơ bản những quan điểm của Chủ nghĩa Mác – Lênin về CNXH, thời kỳ quá độ lên CNXH và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam vào điều kiện cụ thể.

- Về kỹ năng

Biết vận dụng những tri thức đã học và phân tích những vấn đề cơ bản về CNXH và con đường đi lên CNXH

- Về tư tưởng

Sinh viên có niềm tin vào chế độ XHCN, luôn tin tưởng và ủng hộ và kiên định đường lối đổi mới theo định hướng XHCN dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

4. Nội dung bài học

- Sinh viên hiểu được nội dung của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bao gồm:

- + Tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ lên CNXH

- + Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên CNXH (đặc điểm trên lĩnh vực kinh tế, lĩnh vực chính trị, lĩnh vực tư tưởng văn hóa và lĩnh vực xã hội)

- Sinh viên hiểu nội dung quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, bao gồm:

- + Đặc điểm quá độ lên CNXH ở Việt Nam là bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa

- + Những đặc trưng của CNXH và phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay: Đặc trưng về bản chất của CNXH ở Việt Nam; Phương hướng xây dựng CNXH ở Việt Nam hiện nay.

5. Chuẩn bị:

- Về phía giảng viên: Chuẩn bị các trò chơi, Giấy A0, bút dạ, màu.

- Về phía sinh viên:

Chuẩn bị và thực hiện nhiệm vụ hoạt động mà giảng viên giao, báo cáo kết quả và thể hiện quả hoạt đã được chuẩn bị.

6. Gợi ý hình thức tổ chức/phương pháp/kỹ thuật dạy học:

- Giao nhiệm vụ cho sinh viên theo nhóm và gợi ý bằng hệ thống câu hỏi.

- Phương pháp dạy học hợp tác theo nhóm.
- Ứng dụng CNTT và phương tiện dạy học hiện đại
- Phương pháp dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề
- Trò chơi xếp chữ ...

7. Gợi ý các hoạt động dạy học:

Hoạt động 1. Tìm hiểu về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Bước 1. Trò chơi: xếp ô chữ

Có 5 từ khóa: Cộng sản nguyên thủy, tư bản chủ nghĩa, phong kiến, chiếm hữu nô lệ, cộng sản chủ nghĩa.

Yêu cầu: Hai nhóm SV (mỗi nhóm 2 bạn) lên sắp xếp theo thứ tự đúng (*Gợi ý theo Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của CN Mác – Lê Nin*)

Bước 2: Lựa chọn ngẫu nhiên 2 nhóm lên sắp xếp theo trình tự đúng.

SV ở bên dưới lớp nhận xét, đóng góp ý kiến

Bước 3. GV kết luận:

- Thứ tự các từ khóa đúng theo Học thuyết hình thái KT – XH của CN Mác – Lê nin: Cộng sản nguyên thủy -> chiếm hữu nô lệ -> Phong kiến -> TBCN -> Cộng sản chủ nghĩa.

- Từ CNTB lên CNXH trải qua thời kỳ quá độ (*Quá độ trực tiếp hoặc quá độ gián tiếp*) là tất yếu. Bởi vai trò của thời kỳ quá độ trong xây dựng các tiền đề kinh tế, xã hội.

- Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên CNXH (*GV thuyết trình, kết hợp với các hình ảnh minh họa, ví dụ thực tiễn*)

Hoạt động 2. Tìm hiểu về Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Bước 1. GV chiếu video về “Sáng rõ niềm tin và con đường đi lên CNXH” cho các SV cùng xem, suy ngẫm và trả lời câu hỏi.

(Đường link: <https://www.youtube.com/watch?v=QQ1p1f3jonQ>) hoặc (https://www.youtube.com/watch?v=w8hR_bBBhl0&t=233s)

Câu hỏi để SV suy ngẫm các câu hỏi:

1/ Em hiểu thế nào là *Quá độ lên CNXH ở Việt Nam là bỏ qua CNTB? Bỏ qua điều gì?*

2/ *Những đặc trưng của CNXH ở Việt Nam?*

3/ Phương hướng xây dựng CNXH ở Việt Nam?

4/ Sứ mệnh của thanh niên Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa?

Thực hiện: Viết trên giấy A0, theo nhóm đã phân công.

Bước 2. SV xem video, đọc giáo trình và thảo luận trả lời câu hỏi trên giấy A0 dưới dạng sơ đồ tư duy. Mỗi nhóm phụ trách 1 câu hỏi (hoặc nhiều nhóm phụ trách 1 câu hỏi nếu lớp đông sinh viên)

Bước 3. Đại diện nhóm lên trình bày từng câu hỏi, các nhóm có cùng câu hỏi sẽ theo dõi, bổ sung các ý kiến còn thiếu hoặc có phản biện.

Bước 4. GV tổng kết nội dung trả lời cho các câu hỏi, là nội dung bài học trên slide.

Kết luận:

Con đường đi lên CNXH là một tất yếu lịch sử tại Việt Nam. Hiểu về đặc điểm thời kỳ quá độ lên CNXH và đặc trưng, phương hướng xây dựng CNXH ở Việt Nam giúp thế hệ sinh viên, thanh niên thấy cần có trách nhiệm kiên định với con đường Đảng ta đã lựa chọn. Sinh viên cần luôn trau dồi đạo đức cách mạng, khiêm tốn, giản dị, cầu tiến bộ; bồi dưỡng tâm trong, trí sáng, hoài bão lớn”. Mỗi thanh niên thường xuyên tự phấn đấu tu dưỡng, rèn luyện về mọi mặt, tránh xa cám dỗ của tệ nạn xã hội, rèn luyện bản lĩnh vững vàng, đạo đức trong sáng, biết “tự soi”, “tự sửa” hằng ngày, để ngày càng tiến bộ; khắc phục tư tưởng ngại khó, ngại khổ, ngại rèn luyện ở mỗi thanh niên; dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám đổi mới sáng tạo, dám chịu đựng khó khăn, gian khổ và dám chịu trách nhiệm với hành động, việc làm của mình.

2. Mô hình giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống qua tổ chức các hoạt động giáo dục

2.1. Mục tiêu giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống qua tổ chức các hoạt động giáo dục

Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, SV qua tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm tạo cơ hội cho HS, SV được trải nghiệm, vận dụng tổng hợp các kiến thức, kinh nghiệm đã học được về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống để giải quyết các vấn đề thực tiễn; để hành động, ứng xử phù hợp với lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống

trong tình huống thực tiễn; trên cơ sở đó, phát triển ở các em những phẩm chất và năng lực cần thiết, phù hợp với lứa tuổi.

2.2. Nguyên tắc giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống qua tổ chức các hoạt động giáo dục

- *Nguyên tắc 1.* Nội dung giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống qua tổ chức các hoạt động giáo dục phải đảm bảo phù hợp với đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam; phù hợp với mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực cho HS của Chương trình GDPT mới và mục tiêu phát triển phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, có kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp tương xứng với trình độ đào tạo, có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đối với SV.
- *Nguyên tắc 2.* Nội dung giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống trong các hoạt động giáo dục phải đảm bảo phù hợp với đặc điểm nhận thức và nhu cầu giáo dục của HS, SV; phù hợp với truyền thống Cách mạng, với truyền thống văn hóa – đạo đức của địa phương và đặc trưng của ngành đào tạo ở trường cao đẳng, đại học.
- *Nguyên tắc 3.* Hình thức tổ chức giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống trong hoạt động giáo dục phải phong phú, đa dạng, hấp dẫn, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi HS, SV và nhu cầu hoạt động của các em.
- *Nguyên tắc 4.* Hoạt động giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, SV phải đảm bảo phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS, SV trong quá trình hoạt động; phải tạo cơ hội cho các em được tham gia vào tất cả các khâu của quá trình hoạt động: từ đề xuất ý tưởng hoạt động, thiết kế, chuẩn bị đến tiến hành và đánh giá kết quả hoạt động với mức độ phù hợp với khả năng thực tế của HS, SV.
- *Nguyên tắc 5.* Tổ chức hoạt động giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, SV phải đảm bảo kết hợp cân đối, hài hòa với các hoạt động giáo dục khác và với hoạt động dạy học các môn học trong nhà trường.
- *Nguyên tắc 6.* Tổ chức hoạt động giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, SV phải linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với thời lượng và các nguồn lực CSVC, trang thiết bị hiện có của nhà trường, lớp học. Đồng thời phải đảm bảo huy động được sự tham gia các LLGD trong và ngoài nhà trường.

2.3. Phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống

Có thể sử dụng nhiều phương pháp, hình thức hoạt động đa dạng, phong phú để giáo dục

lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, SV. Cụ thể là:

■ Xây dựng và thực hiện các dự án/chiến dịch liên quan đến lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, ví dụ: Dự án tìm hiểu về truyền thống cách mạng, về các giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc, của địa phương; Dự án tuyên truyền, vận động cộng đồng học tập, làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; Chiến dịch Mùa hè xanh; Chiến dịch Thanh niên tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng; Chiến dịch Hiến máu nhân đạo; ...

■ Thăm quan các di tích lịch sử và di tích cách mạng, các viện bảo tàng lịch sử, bảo tàng cách mạng, các khu tưởng niệm các vị anh hùng dân tộc, các lãnh tụ cách mạng, các danh nhân văn hóa, ...

■ Diễn đàn HS, SV về lí tưởng sống của thanh niên, về đạo đức, lối sống của HS, SV, về phòng chống bạo lực học đường và tệ nạn xã hội, về văn hóa ứng xử trong nhà trường...

■ Giao lưu giữa các nhóm HS, SV, giữa HS, SV với chính quyền địa phương, giữa HS, SV với các nhà hoạt động chính trị - xã hội, với các nhân chứng lịch sử ở địa phương; ...

■ Tổ chức các cuộc thi: Thi tìm hiểu, thuyết trình về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; thi tìm hiểu về truyền thống đấu tranh cách mạng của quê hương, đất nước; thi HS, SV thanh lịch; thi ứng xử, thi hùng biện, viết báo, sáng tác thơ, nhạc, vẽ tranh, ... về lí tưởng sống của thanh niên, về đạo đức, lối sống của HS, SV, về phòng chống bạo lực học đường, về văn hóa ứng xử trong nhà trường, về phòng chống các tệ nạn xã hội, ...

■ Tranh biện về các ý kiến, quan điểm có liên quan đến lí tưởng sống, hoài bão, ước mơ của thanh niên, về các vấn đề đạo đức, lối sống của thanh thiếu niên HS, SV hiện nay, ...

■ Chơi trò chơi Rung chuông vàng, trò chơi Đuổi hình bắt chữ, trò chơi Đoán ô chữ, trò chơi Phỏng vấn và các trò chơi khác để giúp HS, SV tìm hiểu về lí tưởng cách mạng và các giá trị đạo đức, lối sống.

■ Hội diễn ca múa, nhạc, trình diễn tiểu phẩm, kịch tương tác, đọc rap, ... về lí tưởng sống, hoài bão, ước mơ của thanh niên, về các vấn đề đạo đức, lối sống của thanh thiếu niên HS, SV hiện nay.

■ ...

2.4. Quy trình thiết kế hoạt động giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống

- Bước 1: Nghiên cứu kế hoạch giáo dục học kì/năm học của lớp, của trường và tìm hiểu nhu cầu giáo dục của HS, SV.
- Bước 2: Xác định chủ đề hoạt động và mục tiêu giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo

đức, lối sống.

- Bước 3: Xác định nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống phù hợp.
- Bước 4: Xác định các nguồn lực cần thiết cho việc thực hiện hoạt động giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống (nhân lực, thời lượng, địa điểm, kinh phí, phương tiện...)
- Bước 5: Xây dựng dự thảo kế hoạch/kịch bản hoạt động giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống.
- Bước 5: Lấy ý kiến tham vấn của HS, SV và các LLGD có liên quan.
- Bước 6: Điều chỉnh, hoàn thiện kế hoạch/kịch bản hoạt động giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống

2.5. Quy trình tổ chức hoạt động giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống

■ Giai đoạn chuẩn bị hoạt động

HS, SV cần được tham góp ý tưởng hoạt động, được thảo luận để thống nhất về mục đích, nội dung, yêu cầu của hoạt động và được tham gia vào quá trình chuẩn bị các tư liệu, phương tiện, ... cần thiết để thực hiện hoạt động

Tùy theo nội dung, tính chất hoạt động, thời gian dành cho HS, SV chuẩn bị có thể dài (một vài tuần) hay ngắn (một vài ngày). Thậm chí, có những hoạt động đơn giản, quen thuộc đối với các em thì có thể không cần phải chuẩn bị trước.

Quá trình chuẩn bị hoạt động của HS, SV có thể thực hiện ở lớp, ở trường hoặc thực hiện ở nhà; có thể chuẩn bị cá nhân, theo nhóm hoặc theo lớp, khối lớp...

■ Giai đoạn tiến hành/thực hiện hoạt động

Tùy quy mô, tính chất hoạt động và điều kiện cụ thể của lớp, của trường, cách thức tiến hành hoạt động có thể rất đa dạng, linh hoạt. Tuy nhiên, nhìn chung có thể tiến hành hoạt động theo các bước chính như sau:

Bước 1: Khám phá (khám phá những kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm đã có của HS, SV về lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống)

Bước 2: Kết nối (kết nối những kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm HS, SV đã có về lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống với những kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm mới các em cần lĩnh hội về lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống)

Bước 3: Thực hành, luyện tập (thực hành vận dụng kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm mới về lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống để giải quyết một số tình huống, vấn đề giả định

gắn gũi với thực tiễn cuộc sống).

Bước 4: Vận dụng thực tiễn (vận dụng kiến thức, kinh nghiệm mới về lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống để giải quyết các vấn đề thực tiễn, hành động, ứng xử, thể hiện thái độ phù hợp trong các tình huống thực tiễn)

■ *Giai đoạn tổng kết - Đánh giá hoạt động*

Tổng kết và đánh giá là khâu cuối cùng song rất quan trọng của quy trình tổ chức các hoạt động giáo dục.

Tổng kết – Đánh giá hoạt động thường diễn ra theo các bước cụ thể sau:

- Đánh giá, nhận xét chung về hoạt động và rút kinh nghiệm cho các hoạt động sau
- Bình chọn các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong hoạt động.
- Tuyên dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc.

Lưu ý:

- Trong quá trình tổ chức hoạt động giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, nhà giáo dục nên tạo cơ hội khuyến khích HS, SV luân phiên nhau điều khiển hoạt động.
- Tuy nhiên, để HS, SV, đặc biệt là HS phổ thông có thể điều khiển được hoạt động, các em cần phải được bồi dưỡng các kĩ năng cần thiết (như: kĩ năng tự tin, kĩ năng trình bày trước đám đông, kĩ năng dẫn chương trình, kĩ năng lắng nghe và phản hồi tích cực, kĩ năng kiểm soát cảm xúc...); Đồng thời các em cần được giao nhiệm vụ điều khiển các hoạt động từ đơn giản đến phức tạp, từ dễ đến khó và nhận được hỗ trợ, động viên, khích lệ thường xuyên, kịp thời từ nhà giáo dục, cha mẹ và bạn bè.
- HS, SV cần phải được tham gia vào quá trình tổng kết, đánh giá hoạt động ở mức độ phù hợp với lứa tuổi và tính chất của hoạt động.

2.6. Định hướng đánh giá kết quả giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống của HS, SV qua hoạt động giáo dục

■ Nội dung đánh giá:

- Thái độ của HS, SV đối với những ý kiến, quan điểm, hành vi, việc làm phù hợp hoặc không phù hợp với lí tưởng cách mạng, với các giá trị đạo đức, lối sống xã hội.
- Các hành vi, việc làm, cách ứng xử của HS, SV trước các vấn đề, tình huống thực tiễn có liên quan đến lí tưởng sống, ước mơ, hoài bão của thanh niên HS, SV; đến các vấn đề về đạo đức và lối sống của thanh thiếu niên HS, SV hiện nay.

■ Phương thức đánh giá

- Đánh giá thường xuyên

- Kết hợp giữa đánh giá của nhà giáo dục với tự đánh giá của HS, SV, với đánh giá đồng đẳng của HS, SV và đánh giá của cha mẹ HS và các lực lượng giáo dục có liên quan.

2.7. Lực lượng tham gia giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, SV qua các hoạt động giáo dục

Tổng Phụ trách Đội, Bí thư Đoàn trường (đối với trường phổ thông), Bí thư Liên chi đoàn, Phòng công tác SV (đối với trường cao đẳng, đại học) chịu trách nhiệm chính trong việc thiết kế và tổ chức các hoạt động giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, SV theo quy mô trường.

GVCN chịu trách nhiệm chính trong việc thiết kế và tổ chức các hoạt động giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống theo quy mô lớp/nhóm HS, SV.

Ban giám hiệu (đối với trường phổ thông) và Phòng Công tác SV (đối với các trường đại học, cao đẳng) chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch chung và chỉ đạo, quản lý việc thực hiện giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống qua các hoạt động giáo dục.

HS, SV có trách nhiệm cùng tham gia vào quá trình đề xuất ý tưởng hoạt động, thiết kế kế hoạch hoạt động, chuẩn bị và thực hiện các HĐGD lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống.

Cha mẹ HS, SV và các thành viên khác của nhà trường có trách nhiệm ủng hộ, tạo điều kiện cho HS, SV tham gia các hoạt động giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống; Đồng thời có thể trực tiếp tham gia một số hoạt động giáo dục phù hợp với khả năng của bản thân.

2.8. Điều kiện đảm bảo thực hiện mô hình

- Tổng phụ trách Đội, Bí thư Đoàn trường, Bí thư Liên chi đoàn Khoa, GVCN phải có năng lực giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, SV qua các hoạt động giáo dục.

- Sự quan tâm, chỉ đạo của Ban giám hiệu, Phòng công tác SV, Đoàn Thanh Niên đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, SV.

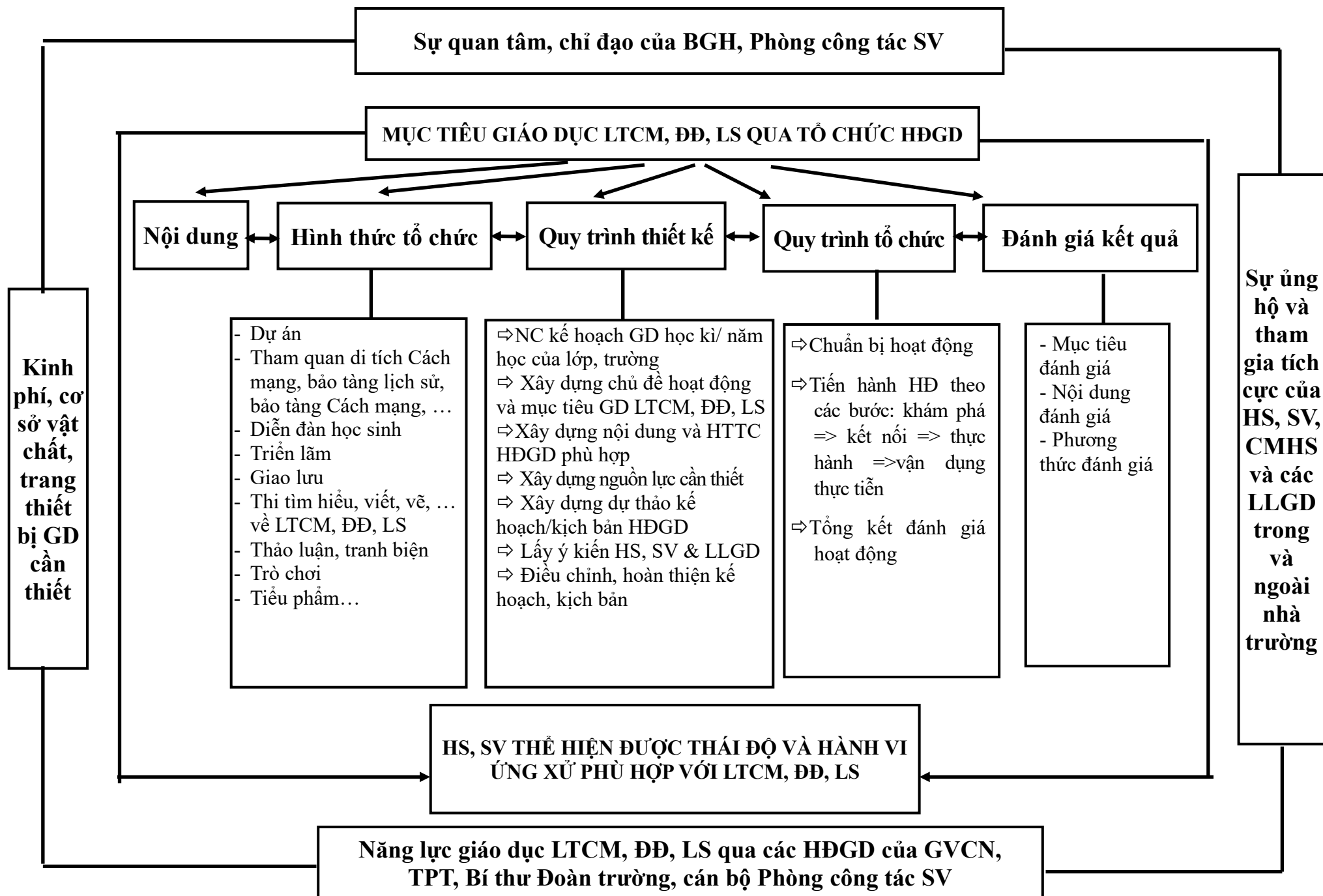
- Sự ủng hộ và tham gia tích cực của HS, SV, cha mẹ HS và các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, SV.

- Có đủ kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, SV.

2.9. Mối quan hệ giữa các thành tố trong mô hình

Mối quan hệ giữa các thành tố trong mô hình này được thể hiện trong sơ đồ 3 dưới đây:

Sơ đồ 3. Mô hình giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho HS, SV thông qua các hoạt động giáo dục



2.9. Ví dụ minh họa:

GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG CHO HS PHỔ THÔNG QUA TỔ CHỨC MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG

Mục tiêu

Giáo dục đạo đức, lối sống cho HS qua các hoạt động giáo dục nhằm tạo cơ hội cho HS được trải nghiệm vận dụng tổng hợp các kiến thức, kinh nghiệm đã học được về đạo đức, lối sống để giải quyết các vấn đề thực tiễn, để hành động, ứng xử phù hợp trong tình huống gắn với thực tiễn; trên cơ sở đó, phát triển ở HS những phẩm chất và năng lực cần thiết, phù hợp với lứa tuổi.

Nguyên tắc lựa chọn

Các hoạt động giáo dục được lựa chọn đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Bám sát mục tiêu giáo dục đạo đức, lối sống;
- Khai thác được các kinh nghiệm sẵn có của học sinh, huy động các nguồn lực của nhà trường, địa phương, gia đình một cách phù hợp, hiệu quả, tránh lãng phí;
- Đảm bảo phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi, mang tính giáo dục, vui, hấp dẫn, tránh quá tải
- Đảm bảo mục tiêu hỗ trợ, hoàn thiện các phẩm chất, năng lực cần hình thành cho học sinh khi thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018;
- Chú trọng tới giải quyết các tình huống thực tiễn, gắn với thực tiễn địa phương, nhà trường, tránh phô trương, hình thức.

Hình thức tổ chức

Những hình thức tổ chức sau phù hợp với HS:

- Các trò chơi học tập giáo dục đạo đức, lối sống: thông qua sinh hoạt, giờ tự học...
- Các chuyên đề giáo dục đạo đức, lối sống thông qua các Câu lạc bộ: tìm hiểu nghệ thuật truyền thống, tìm hiểu văn hóa, làng nghề truyền thống địa phương, các giá trị đạo đức truyền thống và hiện đại,... giúp bảo tồn phát triển văn hóa đạo đức, lối sống phù hợp với vùng miền, dân tộc.
- Các cuộc thi tìm hiểu về đạo đức, lối sống: thi viết, biểu diễn tiểu phẩm, đóng kịch, thi hùng biện, vẽ tranh...
- Các cuộc tham quan dã ngoại: tổ chức tham quan di tích lịch sử, thắng cảnh quê

hương, bảo tàng...

- Các hoạt động kết nối cộng đồng: thăm hỏi các gia đình thương binh, liệt sĩ, người có công, giúp đỡ người già, cô đơn, người có hoàn cảnh khó khăn...

Mỗi hình thức tổ chức nêu trên có những cách thức thực hiện cũng như ưu điểm và hạn chế khác nhau:

a. Các trò chơi học tập giáo dục đạo đức, lối sống

(1) Mục tiêu

Các trò chơi học tập giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh nhằm:

- Giúp cho quá trình học tập được tiến hành một cách nhẹ nhàng, sinh động, không khô khan nhàm chán, vừa đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí của học sinh, vừa lôi cuốn học sinh tham gia vào quá trình giáo dục đạo đức, lối sống một cách tự nhiên, hứng thú và có tinh thần trách nhiệm.
- Phát triển các kỹ năng cho học sinh như kỹ năng sáng tạo, tư duy, làm việc nhóm, rèn luyện sự khéo léo, thể chất, giúp HS có thêm hiểu biết và tình yêu với những giá trị đạo đức, lối sống của bản thân, quê hương, gia đình, đất nước.
- Góp phần hình thành và phát triển các giá trị cụ thể như yêu nước, tự tin, trách nhiệm, kỉ luật, sáng tạo..., đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục tình cảm, phẩm chất, đạo đức cho học sinh.

(2) Cách thực hiện

Khi thực hiện hoạt động trò chơi cần lưu ý đến các điều kiện như: hoàn cảnh thực tế của nhà trường, thời gian chơi, vị trí chơi, kỹ năng tổ chức điều hành trò chơi của giáo viên, xây dựng các trò chơi đáp ứng yêu cầu mục tiêu cụ thể. Các trò chơi giáo dục giá trị đạo đức có thể được tổ chức trong các buổi Sinh hoạt Sao nhi đồng, sinh hoạt Đoàn, Đội, các giờ tự học...

Tổ chức trò chơi cần có kế hoạch thực hiện theo các bước như sau:

Bước 1. Chuẩn bị

* Chuẩn bị của giáo viên: Xác định mục đích của trò chơi; Lựa chọn trò chơi phù hợp; Chuẩn bị phương tiện (nếu có); Lựa chọn không gian phù hợp; Huy động sự tham gia của người chơi

* Chuẩn bị của học sinh: Tùy từng trò chơi cụ thể, giáo viên có thể yêu cầu học sinh chuẩn bị về phương tiện (quần áo, bút màu,...) hoặc tư liệu (thông tin bằng kênh chữ và kênh hình)

Bước 2. Tổ chức thực hiện

(1) Giới thiệu tên trò chơi, mục đích, ý nghĩa, tác dụng; (2) Hướng dẫn cách chơi, luật chơi; (3) Chơi thử (nếu cần thiết); (4) Tổ chức cho học sinh chơi; (5) Xử lý theo luật chơi (khi cần).

Bước 3. Đánh giá sau trò chơi

- GV nhận xét các đội / nhóm thực hiện trò chơi;
- Thảo luận về ý nghĩa giáo dục của trò chơi, vận dụng trò chơi vào thực tiễn.

(3) Một số lưu ý

- Mục tiêu của trò chơi phải được lưu ý xây dựng kết hợp với mục tiêu giáo dục đạo đức, lối sống mà nhà trường đang hướng tới, từ đó giúp định hình rõ các giá trị mà nhà trường xác định cho học sinh góp phần mang lại hiệu quả trọng việc giáo dục cho học sinh.
- Các trò chơi phải dễ tổ chức, không cầu kỳ, tốn kém, có thể dễ dàng chơi mọi lúc, mọi nơi, các dụng cụ dễ kiếm, dễ làm, đồng thời phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, văn hóa vùng miền, giới tính để tất cả học sinh có thể tham gia trò chơi một cách mạnh dạn, tự tin.
- Cần bố trí thời gian, thời lượng hợp lý, vừa sức với học sinh để đảm bảo sức khỏe, hứng thú của học sinh trong khi chơi, mặt khác cần đảm bảo sự khách quan, công bằng, an toàn của học sinh trong lúc chơi.
- Giáo viên cần tổ chức cho học sinh thảo luận để nhận ra ý nghĩa giáo dục của trò chơi.

b. Tổ chức sinh hoạt chuyên đề giáo dục đạo đức, lối sống ở các Câu lạc bộ trong nhà trường

(1) Mục tiêu

Các chuyên đề giáo dục đạo đức, lối sống nhằm:

- Giúp học sinh hiểu và nhận thức được các giá trị đạo đức, lối sống được tích hợp trong các chủ đề cụ thể.
- Tạo điều kiện cho học sinh có cơ hội giao lưu, tìm hiểu, chia sẻ hiểu biết của mình về các lĩnh vực mà các em quan tâm, qua đó phát triển các kỹ năng cho học sinh như: Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng, kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề...
- Góp phần hình thành và phát triển các giá trị giá trị đạo đức, lối sống cụ thể.

(2) Cách thực hiện

Trước khi tổ chức sinh hoạt chuyên đề giáo dục giá trị đạo đức, lối sống cần thực hiện các việc sau:

- Xác định chủ đề giáo dục giá trị đạo đức, lối sống. Các chủ đề được lựa chọn phải phù hợp với mục tiêu giáo dục đạo đức, lối sống, phù hợp với lứa tuổi học sinh, gắn với các vấn đề của địa phương và điều kiện thực hiện ở địa phương.
- Xác định các hình thức thể hiện phù hợp với chủ đề. (Có thể kết hợp nhiều hình thức trong một buổi sinh hoạt câu lạc bộ như: Trò chơi, thuyết trình, thảo luận nhóm, chiếu phim, thực hành hát, múa, làm sản phẩm...)
- Xác định thời gian và địa điểm thực hiện (Thời gian có thể từ 1 đến nhiều buổi tùy từng chuyên đề; địa điểm có thể trong trường học (trong lớp, ngoài sân trường) hoặc ngoài nhà trường)

Khi tổ chức sinh hoạt chuyên đề câu lạc bộ giáo dục giá trị đạo đức, lối sống, có thể thực hiện các bước sau:

Bước 1: Khởi động thông qua các nhiều hình thức vui, tạo sự hứng thú của các thành viên tham gia: như trò chơi tập thể, hát, múa, vận động, đồ vui...

Bước 2: Thực hiện các hoạt động để tìm hiểu nội dung theo chủ đề đã định trước.

Tùy từng chủ đề, các hoạt động được thiết kế đa dạng phù hợp với đối tượng học sinh. Nhìn chung các hoạt động sẽ gồm có:

- Khám phá kiến thức liên quan đến chủ đề.
- Thực hành, vận dụng kiến thức đã học, từ đó hình thành giá trị đạo đức, lối sống.

Bước 3: Tổng kết đánh giá buổi sinh hoạt và thông báo về nội dung sinh hoạt chuyên đề trong buổi tới.

(3) Một số lưu ý

- Cần xây dựng kế hoạch tổ chức buổi sinh hoạt chuyên đề cụ thể, chi tiết, chẳng hạn như cần xác định rõ mục tiêu, thời gian, địa điểm, nguồn lực bao gồm nhân lực (ví dụ: người điều hành hoạt động sinh hoạt chuyên đề, khách mời như các nghệ nhân địa phương...), trang thiết bị (ví dụ đàn, dụng cụ nấu ăn, phương tiện di chuyển...) cũng như kinh phí thực hiện (nếu cần)... Từ đó có dự trù cần thiết, báo cáo Ban Giám hiệu phê duyệt để đảm bảo hiệu quả sinh hoạt chuyên đề câu lạc bộ.
- Các buổi sinh hoạt chuyên đề cần tạo được không khí thoải mái, tạo được sự hứng thú, thu hút được tất cả các thành viên tham gia các hoạt động, từ đó nâng cao hiệu quả giáo dục giá trị văn hóa.
- Khuyến khích học sinh trao đổi, chia sẻ, học tập lẫn nhau.

c. Tham quan dã ngoại/ Hoạt động kết nối cộng đồng giáo dục đạo đức, lối sống

(1) Mục tiêu:

Các hoạt động tham quan dã ngoại, kết nối cộng đồng có tác dụng tích cực đối với việc bồi dưỡng nhận thức, phát triển kỹ năng, định hướng thái độ để góp phần hình thành, phát triển các năng lực chung, năng lực môn học và giáo dục phẩm chất, đạo đức, lối sống cho HS.

Các hoạt động này nhằm mục đích:

- Bồi dưỡng, làm sâu sắc, phong phú, toàn diện tri thức mà HS thu nhận trên lớp; HS được rèn luyện làm việc với không chỉ sách giáo khoa mà còn các tài liệu học tập khác thông qua việc thu thập, lựa chọn, xử lý các nguồn tài liệu và thông tin.
- Góp phần lớn trong việc giáo dục tình cảm, đạo đức, phẩm chất của HS, giáo dục ý thức trách nhiệm cộng đồng, yêu thích lao động, rèn luyện tính kỉ luật và tinh thần tương thân tương ái.
- Phát huy năng lực nhận thức độc lập, làm nảy sinh và phát triển hứng thú của HS thông qua việc tham gia các hoạt động mà HS được lựa chọn, tình nguyện tham gia và phù hợp với sở thích, trình độ của mình.

(2) Cách thực hiện

Việc thực hiện các hình thức tổ chức này phụ thuộc vào nhiều điều kiện: hoàn cảnh địa phương, trường học, lớp học, khả năng của giáo viên và HS,... Bên cạnh nỗ lực của giáo viên và nhà trường, các hoạt động này đòi hỏi sự tích cực và chủ động, năng lực tự chủ và sáng tạo của HS.

**** Tham quan dã ngoại:***

Việc tổ chức tham quan nên có kế hoạch chặt chẽ: GV (hoặc nhóm GV) đề xuất lên kế hoạch với Ban giám hiệu nhà trường; Liên hệ với ban lãnh đạo nơi đến tham quan (bảo tàng, khu di tích, nhà máy, nông trường, làng nghề,...) để lên kế hoạch phối hợp tổ chức đảm bảo mục tiêu đề ra; Phổ biến cho HS nắm rõ được các quy định của buổi tham quan, nội quy của nơi đến tham quan và mục đích của buổi tham quan. Cần làm rõ yêu cầu đối với HS trong buổi tham quan (ghi chép và ghi chú những nội dung quan trọng, nội dung mới hoặc ấn tượng); Dự kiến thời gian cho buổi tham quan phù hợp với lứa tuổi; Đánh giá kết quả học tập của HS thông qua buổi tham quan (sản phẩm của HS: tổ chức thảo luận, hoặc bài thu hoạch)

**** Hoạt động kết nối cộng đồng:***

Hoạt động kết nối cộng đồng, công ích xã hội không chỉ có tác dụng củng cố, hiểu sâu hơn kiến thức, mà còn là biện pháp gắn nhà trường với xã hội, rèn luyện năng lực hành động cho HS, giáo dục các giá trị đạo đức, lối sống cho học sinh như sự chia sẻ, trách nhiệm đối với cộng đồng.

Một số hoạt động kết nối cộng đồng phù hợp với HS tiểu học: Góp phần xây dựng nhà bảo tàng, nhà truyền thống cách mạng địa phương; Tổ chức triển lãm, nói chuyện ở địa phương nhân ngày lễ lớn; Chăm sóc, bảo vệ các di tích lịch sử, nghĩa trang liệt sĩ; Thăm hỏi các bà mẹ Việt Nam anh hùng, các thương binh, lão thành cách mạng, gia đình liệt sĩ,...; Góp phần bảo vệ môi trường ở cộng đồng (trồng cây xanh, quét dọn đường làng ngõ xóm,...)

Việc tổ chức hoạt động này cần quan tâm đến các yếu tố và điều kiện của nhà trường, của địa phương; khả năng của GV và HS,... Nhà trường cần phối hợp với địa phương để xác định nội dung và xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp.

Ví dụ: Đề xuất ý tưởng và phối hợp với địa phương để xây dựng kế hoạch, đảm bảo mục tiêu đề ra; Phân công hợp lý vai trò và trách nhiệm của các bên liên quan (nhà trường, địa phương) trong quá trình tổ chức hoạt động; Cần phổ biến cho HS nắm rõ được các mục đích, nội dung, quy định khi tham gia hoạt động; Đánh giá kết quả học tập của HS thông qua hoạt động (sản phẩm của HS; đánh giá hành vi của học sinh, ...).

(3) Một số lưu ý:

- Cần lưu ý về sự phù hợp của nội dung, thời gian tổ chức hoạt động và các lực lượng tham gia.
- Nội dung hoạt động cần phù hợp với chương trình giáo dục nhà trường, chú ý tích hợp giáo dục giá trị;
- Cần huy động sự tham gia của học sinh vào quá trình xây dựng và tổ chức hoạt động; cần để HS lựa chọn các hoạt động phù hợp với sở thích và khả năng của mình khi tham gia các hoạt động trên.

d. Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về các giá trị đạo đức, lối sống

(1) Mục tiêu

- Tạo các sân chơi nhằm nâng cao nhận thức và hiểu biết về giá trị đạo đức, lối sống tích hợp trong các chủ đề cụ thể, thực hiện qua hoạt động thi đua giữa các tổ/nhóm trong lớp hoặc giữa các lớp trong nhà trường.
- Góp phần rèn luyện các kỹ năng làm việc nhóm, sự sáng tạo của học sinh.

- Góp phần phát triển giá trị đạo đức, lối sống phù hợp cho học sinh.

(2) Cách thực hiện

Bước 1: Tổ chức Lễ phát động cuộc thi về đạo đức, lối sống: nhằm nêu mục đích, ý nghĩa, nội dung, hình thức và thể lệ của cuộc thi.

Bước 2: Tổ chức các hoạt động của cuộc thi về đạo đức, lối sống: tùy theo quy mô cuộc thi để hướng dẫn học sinh thực hiện các hoạt động (cấp lớp, cấp khối, cấp trường).

Bước 3: Giám sát, đôn đốc các nhóm/các lớp trong quá trình triển khai cuộc thi.

Bước 4: Tổ chức chấm chọn: GV các môn học cùng tham gia ban giám khảo để chấm chọn sản phẩm cho học sinh.

Bước 5: Tổ chức lễ tổng kết cuộc thi: tổng kết, trao giải cho học sinh tham gia cuộc thi.

Một số cách thức cuộc thi như: Thi tìm hiểu về các chủ đề giáo dục giá trị đạo đức, lối sống; Thi viết, vẽ về các chủ đề giáo dục giá trị đạo đức, lối sống; Thi tuyên truyền về các chủ đề giáo dục giá trị đạo đức, lối sống,... Cuộc thi về giáo dục giá trị đạo đức, lối sống có thể tổ chức ở cấp lớp (giữa các tổ, nhóm HS trong lớp), cấp khối (giữa các lớp trong một khối), cấp trường (dành cho học sinh toàn trường) tùy theo sự lựa chọn và điều kiện, sự chuẩn bị của GV và nhà trường.

(3) Một số lưu ý

- Có thể tổ chức lễ phát động và lễ trao giải vào Buổi sinh hoạt lớp hoặc sinh hoạt chào cờ đầu tuần để tận dụng thời gian.
- Đối với học sinh lớp nhỏ có thể kéo dài thời gian thiết kế báo tường và có sự giúp đỡ từ cha mẹ học sinh.
- Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ mang tính chất địa phương trong Lễ phát động và lễ tổng kết Hội thi để tăng tính hấp dẫn, vui vẻ và góp phần phát triển giá trị văn hóa truyền thống, tình yêu quê hương đất nước cho học sinh.

Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho sinh viên qua hoạt động phong trào của Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên

Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh là tổ chức chính trị xã hội, tập hợp lực lượng đông đảo là các đoàn viên, thanh niên tham gia. Các hoạt động của Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên sẽ có tầm ảnh hưởng quan trọng và sâu rộng đến các thành viên của tổ chức Đoàn. Do vậy thông qua các hoạt động của Tổ chức Đoàn sẽ góp phần giáo dục Lý tưởng Cách mạng, đạo đức, lối sống cho đoàn viên, thanh niên.

Đoàn Thanh niên là một tổ chức chính trị có nhiệm vụ tập hợp, tổ chức, giáo dục và rèn luyện đoàn viên, thanh niên, học sinh, sinh viên trong nhà trường. Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, Ban giám hiệu, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên của trường, các Khoa thường xuyên tổ chức các hoạt động mang lại hiệu quả thiết thực trong công tác giáo dục thanh niên, góp phần nâng cao nhận thức chính trị, truyền thống, đạo đức, lối sống, lý tưởng cách mạng cho sinh viên, như: Phối hợp với Phòng Công tác HS, SV triển khai Tuần sinh hoạt công dân vào đầu năm học, Phát động phong trào Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, chiến dịch “Mùa hè xanh” ... Thông qua các hoạt động của Đoàn – Hội, các đoàn viên thanh niên đã tiếp thu, rèn luyện và trau dồi lý tưởng cách mạng, các giá trị đạo đức tốt đẹp và lối sống lành mạnh, tích cực trong bối cảnh thời đại mới.

Mục đích của các phong trào do Đoàn thanh niên, Hội sinh viên phát động

Mỗi một phong trào, chiến dịch hay cuộc thi do Đoàn TN – Hội SV Trường triển khai tổ chức sẽ có một mục đích giáo dục cụ thể. Tuy nhiên, các hoạt động đều có một mục đích chung: Góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, sâu rộng đến toàn thể đoàn viên, thanh niên trong nhà trường về ý thức tu dưỡng, rèn luyện, tư tưởng, đạo đức, lối sống; Giáo dục đoàn viên, thanh niên tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc; Tu dưỡng, rèn luyện các giá trị đạo đức, ý thức chấp hành pháp luật, lối sống lành mạnh tích cực, có văn hóa, vì cộng đồng; Học sinh, sinh viên có năng lực, bản lĩnh trong bối cảnh hội nhập quốc tế, kiên định lý cách mạng của Đảng; có tinh thần kỉ luật trong lao động tập thể, trở thành những công dân tốt của đất nước.

Nguyên tắc tổ chức:

Đảm bảo tính thực tiễn, hệ thống và tham gia. Căn cứ vào bối cảnh thực tiễn của xã hội hiện nay và các vấn đề của thanh niên, sinh viên đang và có nguy cơ gặp phải, các hoạt động của Đoàn TN – Hội SV đã được triển khai tổ chức để giáo dục đoàn viên, sinh viên có kiến thức, kĩ năng thích ứng với môi trường. Các hoạt động đều mang tính thực tiễn như: *Các hoạt động tình nguyện “; Chiến dịch Mùa hè Thanh niên tình nguyện* đem lại

nhiều lợi ích cho cộng đồng, mà còn thể hiện sự nhiệt huyết tuổi trẻ, sự sẵn sàng hành động của thanh niên; Trải nghiệm đi thăm quan các địa chỉ đỏ, bảo tàng lịch sử ... Cuộc thi khởi nghiệp ... Những hoạt động giáo dục này đều dựa trên nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn, hệ thống và tham gia.

Nội dung và các hình thức giáo dục của hoạt động Đoàn – Hội sinh viên

Những hoạt động của Đoàn Thanh niên – Hội SV các trường đại học tổ chức phát động nhằm định hướng, rèn luyện và hình thành các giá trị cho sinh viên với những nội dung giáo dục sau: *Có lý tưởng cách mạng; Bản lĩnh chính trị vững vàng; Tinh thần yêu nước; Đạo đức trong sáng; Lối sống văn hoá, lành mạnh; Tuân thủ pháp luật; Tinh thần sáng tạo không ngừng; Tinh thần học tập liên tục; Giá trị sống, kỹ năng sống trong thời kỳ mới; Rèn luyện sức khoẻ tốt; Tinh thần khát vọng vươn lên, vượt khó; Tinh thần đoàn kết; Giáo dục truyền thống văn hóa nhà trường; Truyền thống văn hóa dân tộc; Lòng yêu nghề và tự hào về nghề, Bảo vệ môi trường ...* Từ đó góp phần nâng cao nhận thức chính trị, sinh viên ý thức hơn về trách nhiệm của mình đối với sự nghiệp giáo dục của đất nước.

Hình thức tổ chức các hoạt động của Đoàn TN – Hội SV hướng tới giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho SV đa dạng, phong phú như:

+ Thông qua các ấn phẩm: pano, áp phích, phướn, tranh ảnh, đồ họa thông tin trực quan hình ảnh, bộ ảnh tuyên truyền, phim ngắn...;

+ Thông qua các nền tảng trực tuyến như: website, fanpage ... của Đoàn Trường – Hội SV. Ví dụ, Cuộc thi ***“Đoàn viên thanh niên Sư phạm – Nói lời hay ứng xử đẹp”***, được tổ chức dựa trên các bài được tuyển chọn sẽ đăng tải bình chọn trên trang Fanpage của Đoàn thanh niên hội sinh viên nhà trường, nhằm đẩy mạnh hơn nữa việc thực hành văn hóa ứng xử học đường, sử dụng lời hay ý đẹp.

+ Các cuộc thi, diễn đàn, tọa đàm ... nhân các dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn

+ Các hoạt động tham quan địa danh lịch sử, các hoạt động hướng về biên giới, biên đảo, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, ...

+ Phát động phong trào tình nguyện đoàn viên, thanh niên tham gia ...

Với các hoạt động của Đoàn Thanh niên – Hội sinh viên phát động tổ chức thực hiện đã thu hút được sự tham gia đông đảo của đoàn viên, sinh viên trong nhà trường. Nhiều cuộc vận động, cuộc thi, phong trào đã có 100% sinh viên đoàn viên tham gia từ đó góp phần tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, sâu rộng đến đoàn viên sinh viên về ý thức tu dưỡng, rèn luyện; đấu tranh đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống, ngăn chặn những thói hư tật xấu hình thành trong tập thể và mỗi cá nhân, hình thành lối sống, đạo

đức, tác phong và ứng xử phù hợp để mỗi sinh viên sư phạm hoàn thiện và phát triển bản thân.

Để triển khai những nội dung hoạt động trên, Đoàn Thanh niên – Hội sinh viên đã phát huy các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường tham gia. Trước tiên là sự chỉ đạo hướng dẫn của Đảng ủy, Ban Giám Hiệu nhà trường, tham gia của các phòng ban trong nhà trường như Phòng Công tác Chính trị học sinh, sinh viên, các phòng ban, các khoa, trung tâm trong toàn trường khác. Bên cạnh đó là các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường và cuối cùng là sự gương mẫu đi đầu của các cán bộ Đoàn – Hội chủ chốt.

Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục của Đoàn Thanh niên – Hội sinh viên:

Đoàn trường – Hội sinh viên: Xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai các hoạt động giáo dục; chỉ đạo tổ chức thực hiện trong các cơ sở Đoàn trực thuộc; Ủy viên Thường vụ Đoàn trường phụ trách chỉ đạo sát sao các cơ sở Đoàn trực thuộc; Ủy ban Kiểm tra Đoàn trường có trách nhiệm xây dựng tiêu chí đánh giá thi đua thực hiện kế hoạch (bảng điểm theo từng nội dung hoạt động); Văn phòng Đoàn có trách nhiệm tổng hợp hoạt động của các đơn vị; Các cơ sở Đoàn trực thuộc bao gồm các Liên chi Đoàn các Khoa xây dựng kế hoạch triển khai, báo cáo với cấp ủy Đảng các Khoa và có báo cáo kết quả triển khai các hoạt động giáo dục

Đoàn trường và Liên chi Đoàn các Khoa tổ chức kiểm tra, đánh giá và có khen thưởng với những tập thể, cá nhân có thành tích.

Điều kiện để phát huy hiệu quả hoạt động giáo dục Lý tưởng CM, đạo đức, lối sống qua các hoạt động của Đoàn Thanh niên – Hội sinh viên trong các trường Đại học cần có sự tham gia của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường mà trước tiên là sự tham gia chỉ đạo, định hướng của Đảng ủy, Ban giám hiệu các nhà trường; Các cán bộ Đoàn và các tổ chức Đoàn thể và toàn xã hội; Hình thức tổ chức đa dạng, phong phú phù hợp với sinh viên (kết hợp các hình thức tuyên truyền trực tiếp, gián tiếp và đặc biệt là mạng xã hội); Nội dung gắn với thực tiễn và đặc biệt là phát huy được sự tham gia của toàn bộ đoàn viên, sinh viên.

Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho sinh viên qua

Tuần sinh hoạt công dân

1. Mục đích, ý nghĩa của tuần sinh hoạt công dân

+ Giúp sinh viên nâng cao nhận thức chủ trương chính sách, pháp luật của Nhà nước, hiểu rõ và vận dụng các quy chế, quy định về đào tạo, rèn luyện của Bộ GD&ĐT

+ Sinh viên được trang bị đầy đủ, kịp thời một số thông tin cơ bản về tình hình kinh tế xã hội trong nước và quốc tế; giúp sinh viên hiểu rõ quyền lợi, nghĩa vụ, ý thức trách nhiệm công dân thông qua tuyên truyền, phổ biến các chính sách về pháp luật, các quy chế quy định về đào tạo, chế độ khen thưởng, kỷ luật về công tác sinh viên

+ Sinh viên hiểu phương hướng nhiệm vụ năm học của nhà trường, nhiệm vụ của người học nhằm đáp ứng các yêu cầu đào tạo, rèn luyện kiến thức, kỹ năng sống, kỹ năng nghề để phòng ngừa và ứng phó với các vấn đề, nguy cơ, thách thức trong cuộc sống hướng đến lối sống lành mạnh, tích cực.

+ Sinh viên hiểu chương trình đào tạo, định hướng nghề nghiệp, cơ hội việc làm, phương pháp học tập liên quan đến từng ngành học cụ thể để từ đó có định hướng nghề nghiệp sau khi ra trường.

+ Sinh viên hiểu về truyền thống của nhà trường, các hoạt động giáo dục qua mô hình Câu lạc bộ sinh viên, các hoạt động thường niên của tổ chức Đoàn từ đó bồi đắp thêm truyền thống và lý tưởng cho sinh viên.

2. Nội dung

Các nội dung được triển khai trong tuần sinh hoạt công dân sẽ dựa theo Chỉ đạo của Bộ GD&ĐT theo bối cảnh từng năm học và tình hình thực tiễn. Những nội dung có thể bao gồm:

- Giáo dục chính trị tư tưởng đối với sinh viên, như: Nội dung các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng liên quan đến công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho sinh viên, đặc biệt là Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới; Học tập theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Giáo dục sinh viên rèn

luyện bản lĩnh chính trị, kiên định lý tưởng cách mạng, ý thức trách nhiệm đối với bản thân, gia đình và xã hội; Tuyên truyền về bảo vệ chủ quyền biển, đảo và chiến lược biển của Việt Nam; Thông tin về tình hình thời sự, kinh tế, chính trị, xã hội quốc tế, trong nước và địa phương ...

- Phổ biến, giáo dục pháp luật cho sinh viên
- Phổ biến các quy định về quyền, nghĩa vụ, chế độ chính sách của sinh viên; các quy chế, quy định có liên quan
- Tổ chức các hoạt động giáo dục theo chuyên đề, như: Giới thiệu về ngành, nghề, chương trình đào tạo, công tác tư vấn học đường cho sinh viên; hướng dẫn sinh viên tham gia các câu lạc bộ, các hoạt động, các chương trình văn hóa, văn nghệ, các hoạt động vì cộng đồng, vì xã hội; các chương trình, hoạt động của cơ sở đào tạo; Hướng dẫn phương pháp học đại học hiệu quả; kỹ năng hội nhập trong môi trường mới, kỹ năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, nghiên cứu khoa học; Tổ chức các hoạt động cho sinh viên thi đua học tập, rèn luyện; khơi dậy ước mơ, hoài bão, ý chí, khát vọng vươn lên lập thân, lập nghiệp; Giáo dục truyền thống, đạo đức nghề nghiệp; kỹ năng nghề nghiệp, việc làm; kỹ năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng giải quyết vấn đề, phát triển các kỹ năng nhận thức, kỹ năng xã hội, quản lý cảm xúc và các kỹ năng viết hồ sơ xin việc ...
- Các chuyên đề khác theo kế hoạch và thực tiễn của nhà trường.

3. Phương thức và hình thức tổ chức

- Căn cứ vào điều kiện, đặc điểm cụ thể ở đơn vị, các cơ sở đào tạo chủ động lựa chọn hình thức tổ chức (trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp cả 2 hình thức) để đảm bảo triển khai hiệu quả và thuận lợi cho báo cáo viên, sinh viên.
- Tích hợp các nội dung nêu trên với các hoạt động ngoại khóa, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, tham quan các di tích lịch sử, cách mạng; tiết sinh hoạt Đoàn
- Hội hàng tháng.
- Tổ chức các chuyên đề giáo dục trong suốt năm học; nhà trường mời báo cáo viên là giảng viên uy tín, các chuyên gia, cựu sinh viên thành đạt, các báo cáo viên của các Bộ, ngành Trung ương và địa phương để giảng dạy các chuyên đề phù hợp cho sinh viên; tiến

hành ghi hình các buổi chuyên đề/hoạt động để phục vụ tuyên truyền cho khối khác, khóa khác trong năm học.

- Khuyến khích sử dụng các nền tảng, ứng dụng công nghệ thông tin: website, fanpage, các ứng dụng (App), hệ thống học tập trực tuyến, thư điện tử để thực hiện công tác tuyên truyền các nội dung, hỗ trợ quản lý, theo dõi, đánh giá quá trình tham gia và chất lượng học tập "Tuần sinh hoạt công dân - sinh viên" của sinh viên.

- Phối hợp với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên cùng cấp để triển khai các nội dung về công tác Đoàn, Hội; tổ chức công tác thanh niên, sinh viên gắn với triển khai Chương trình công tác Đoàn, Hội; khuyến khích SV tham gia các hoạt động câu lạc bộ sở thích, văn hóa, văn nghệ, thể thao, giáo dục kỹ năng mềm do nhà trường tổ chức.

- Cập nhật, khai thác thông tin công tác giáo dục chính trị và công tác sinh viên trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ GDĐT (<http://www.moet.gov.vn>), Facebook của Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên (<https://www.facebook.com/vugdcthssv>), Trang Fanpages “Học sinh, Sinh viên Việt Nam (<https://www.facebook.com/cthssvvn/>) để tuyên truyền cho sinh viên các chủ trương, chỉ đạo của ngành Giáo dục.

4. Lực lượng tham gia

- Ban giám hiệu nhà trường
- Phòng công tác học sinh, sinh viên
- Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên
- Các Khoa, Ban chủ nhiệm Khoa, cán bộ phụ trách công tác sinh viên tại Khoa, cố vấn học tập
- Sinh viên ...
- Các chuyên gia ngoài nhà trường.

5. Biện pháp thực hiện

- Hàng năm Phòng Công tác chính trị - HSSV tổ chức các nhóm SHCD (có danh sách nhóm kèm theo) cho tất cả SV của trường tham gia tại nhà Đa năng của trường. Danh sách và kế hoạch SHCD của các nhóm sẽ được thông báo 1 tuần trước buổi học đầu tiên tại địa chỉ

- Phòng Công tác chính trị - HSSV sẽ gửi thông báo kế hoạch tổ chức đến các phòng ban, các khoa trong trường.

- Sinh viên tham gia tuần SHCD sẽ được Phòng Công tác chính trị - HSSV phát phiếu điểm danh và làm bài thu hoạch (thi trắc nghiệm) sau khi kết thúc khóa học.

- Sinh viên không tham gia tuần SHCD là xem như chưa hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện của năm học, sẽ bị xử lý theo qui định trường.

3. Mô hình giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống qua xây dựng môi trường văn hóa – đạo đức của nhà trường

3.1. Mục tiêu xây dựng môi trường văn hóa – đạo đức nhà trường

Xây dựng môi trường văn hóa - đạo đức nhà trường nhằm:

- Tạo động lực cho HS, SV trải nghiệm, lĩnh hội và rèn luyện lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống; giúp các em cảm thấy an toàn, tự tin, được động viên, khích lệ khi thể hiện những thái độ, lời nói, hành vi, việc làm phù hợp với lí tưởng cách mạng, với các giá trị đạo đức và lối sống tích cực.
- Giúp HS, SV thêm yêu trường, yêu lớp, gắn bó với trường lớp, bạn bè, thầy cô giáo.
- Tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ giáo dục nói chung và giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống nói riêng cho HS, SV.
- Góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, SV.

3.2. Nội dung xây dựng môi trường văn hóa - đạo đức nhà trường

Xây dựng môi trường văn hóa - đạo đức nhà trường bao gồm: Xây dựng môi trường vật chất và xây dựng môi trường tinh thần.

■ Môi trường vật chất bao gồm toàn bộ yếu tố vật chất của nhà trường như: lớp học, sân chơi, nhà đa năng, phòng Hiệu trưởng và Ban Giám hiệu, phòng Hội đồng giáo dục, phòng truyền thống, phòng Đoàn – Đội, thư viện nhà trường, vườn trường, phòng ăn bán trú, bếp bán trú, phòng y tế, phòng tư vấn học đường, nhà vệ sinh, cảnh quan nhà trường, kí túc xá SV; các tài liệu, phương tiện kĩ thuật phục vụ giáo dục và dạy học; băng rôn, khẩu hiệu,

pan nô, áp phích, bảng tin, ... Môi trường, cảnh quan của nhà trường phải đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn và thuận lợi cho HS, SV trong học tập, rèn luyện lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống; thuận lợi cho các thầy cô giáo và các lực lượng giáo dục khác của nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, SV.

■ Môi trường tinh thần bao gồm các yếu tố: tầm nhìn, triết lí giáo dục; hệ giá trị cốt lõi của nhà trường; truyền thống nhà trường; nội quy nhà trường, lớp học; nề nếp, phong cách dạy và học; nề nếp kiểm tra, thi cử; các quy định về tác phong sinh hoạt, trang phục của HS, SV, GV/giảng viên, nhân viên nhà trường; các quy tắc về giao tiếp, ứng xử của HS, SV, GV/giảng viên và cán bộ nhân viên nhà trường; mối quan hệ tôn trọng, thân thiện, hợp tác giữa các thành viên nhà trường, bầu không khí tâm lí tích cực trong nhà trường; nội dung các logo, biểu tượng, khẩu hiệu của nhà trường...

3.3. Phương pháp và quy trình xây dựng môi trường văn hóa - đạo đức nhà trường

Môi trường văn hóa - đạo đức nhà trường được xây dựng theo phương pháp cùng tham gia, có nghĩa là mọi thành viên của nhà trường đều có quyền và có trách nhiệm tham gia vào quá trình xây dựng môi trường này. Tuy nhiên, tùy vai trò của từng thành viên nhà trường mà sự tham gia của họ có thể ở những khâu khác nhau, với những mức độ khác nhau.

Tiến trình xây dựng văn hóa học đường được tiến hành theo các bước sau:

Bước 1: Trước hết, Ban Giám hiệu nhà trường (nếu là trường phổ thông) hoặc Phòng công tác HS – SV (nếu là trường cao đẳng, đại học) cần phân tích tình hình thực tế của nhà trường đối chiếu với mục tiêu, nội dung, yêu cầu giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống của bậc học, cấp học và truyền thống Cách mạng, truyền thống văn hóa – đạo đức của địa phương.

Bước 2: Trên cơ sở đó, Ban Giám hiệu nhà trường/Phòng công tác SV sẽ xây dựng dự thảo kế hoạch xây dựng môi trường văn hóa – đạo đức trường học, bao gồm:

- Dự thảo tầm nhìn; triết lí giáo dục; hệ giá trị cốt lõi; logo, phù hiệu, khẩu hiệu của nhà

trường; nội quy nhà trường, lớp học; nề nếp phong cách dạy và học; nề nếp kiểm tra, thi cử; các quy tắc về giao tiếp, ứng xử giữa các thành viên trong trường; quy định về tác phong sinh hoạt, trang phục của các thành viên nhà trường; ...

- Dự thảo Kế hoạch xây dựng môi trường văn hóa vật chất (CSVN, trang thiết bị GD, cảnh quan nhà trường...)

- Dự thảo Cơ chế giám sát, đánh giá việc thực hiện các quy định, nội quy, nề nếp của các thành viên nhà trường.

Bước 3: Các thành viên nhà trường (bao gồm cả HS, SV, Ban đại diện cha mẹ HS) cùng tham gia thảo luận để góp ý cho dự thảo kế hoạch xây dựng môi trường văn hóa – đạo đức nhà trường.

Bước 4: Dựa trên góp ý của các thành viên nhà trường, Ban giám hiệu /Phòng công tác SV sẽ hoàn thiện và ban hành:

- Tầm nhìn; triết lý GD; hệ giá trị cốt lõi; logo, phù hiệu, khẩu hiệu của nhà trường; nội quy nhà trường, lớp học; nề nếp phong cách dạy và học; nề nếp kiểm tra, thi cử; các quy tắc về giao tiếp, ứng xử giữa các thành viên trong trường; quy định về tác phong sinh hoạt, trang phục của các thành viên nhà trường...

- Kế hoạch xây dựng môi trường văn hóa vật chất nhà trường.

- Cơ chế kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định, nội quy, nề nếp của các thành viên nhà trường.

Bước 5: Ban giám hiệu/Phòng công tác SV cùng với HS, SV và các thành viên khác của nhà trường, bao gồm cả cha mẹ HS cam kết thực hiện và triển khai thực hiện các nội quy, nề nếp, quy định chung; tham gia thực hiện kế hoạch xây dựng CSVN, trang thiết bị, cảnh quan nhà trường.

Bước 6: Trong quá trình xây dựng môi trường văn hóa - đạo đức nhà trường, thường xuyên có việc tự giám sát của HS, SV, các thành viên nhà trường và việc kiểm tra, giám sát chéo giữa các thành viên; có sự trao đổi thông tin, đánh giá kết quả và rút kinh nghiệm xây dựng môi trường văn hóa - đạo đức nhà trường.

3.4. Lực lượng tham gia xây dựng môi trường văn hóa - đạo đức nhà trường

Lực lượng tham gia xây dựng môi trường văn hóa - đạo đức nhà trường bao gồm Ban Giám hiệu, Phòng công tác SV (nếu là trường cao đẳng, đại học), GV/giảng viên, HS, SV, cha mẹ HS, cán bộ thư viện và tất cả các thành viên khác của nhà trường. Trong đó, Ban Giám hiệu/Phòng công tác SV giữ vai trò chủ đạo trong việc lập kế hoạch, chỉ đạo thực hiện kế hoạch và giám sát, đánh giá quá trình thực hiện kế hoạch xây dựng môi trường văn hóa – đạo đức. Còn GV/giảng viên, HS, SV cán bộ thư viện, cha mẹ HS và các lực lượng giáo dục khác đóng vai trò tham gia tích cực vào quá trình này.

3.5. Điều kiện đảm bảo thực hiện mô hình

Để thực hiện được mô hình xây dựng môi trường văn hóa -đạo đức nhà trường cần đảm bảo các điều kiện sau:

- Ban giám hiệu nhà trường/Phòng công tác SV có tầm nhìn và năng lực quản lý quá trình giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, SV.
- Sự ủng hộ và tham gia tích cực của HS, SV, cha mẹ HS và các lực lượng giáo dục vào quá trình lập kế hoạch, triển khai thực hiện và giám sát, đánh giá quá trình xây dựng môi trường văn hóa -đạo đức nhà trường.
- Nhà trường có kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết cho quá trình xây dựng môi trường văn hóa - đạo đức nhà trường.
- Sự ủng hộ và tạo điều kiện về chính sách, phê duyệt kế hoạch, kinh phí, quỹ đất, nguồn nhân công, trang thiết bị giáo dục của Nhà nước và chính quyền địa phương cho việc xây dựng môi trường văn hóa - đạo đức nhà trường.

3.6. Mối quan hệ giữa các thành tố trong mô hình

Mối quan hệ giữa các thành tố trong mô hình được thể hiện ở sơ đồ 4 sau:

*Sơ đồ 4. Mô hình giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho HS, SV
thông qua xây dựng môi trường văn hóa – đạo đức nhà trường*

Tầm nhìn và NL quản lý quá trình GD LTCM, ĐĐ, LS của BGH/Phòng công tác SV

MỤC TIÊU XD MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA – ĐẠO ĐỨC NHÀ TRƯỜNG

Nội dung

PP, Quy trình

Lực lượng tham gia

- **Môi trường vật chất:** lớp học, sân chơi, thư viện, nhà đa năng, vườn trường, cảnh quan, băng rôn, khẩu hiệu...
Xanh, Sạch, Đẹp, Thuận tiện

Môi trường tinh thần: tầm nhìn, triết lí giáo dục, hệ thống GT cốt lõi, truyền thống nhà trường, nội quy, nề nếp dạy học, quy tắc giao tiếp, ứng xử, quan hệ tôn trọng, thân thiện, hợp tác giữa các TV, bầu không khí tích cực, logo biểu tượng, nội dung khẩu hiệu, trang phục của HS, SV, GV, giảng viên

⇒ BGH/Phòng công tác SV xây dựng dự thảo xây dựng môi trường VH – đạo đức nhà trường
⇒ HS, SV và các thành viên nhà trường góp ý cho dự thảo
⇒ Hoàn thiện và ban hành
⇒ Tổ chức thực hiện
⇒ Giám sát, đánh giá

- LLGD trong nhà trường: HS, SV, BGH/Phòng công tác SV, GV/giảng viên, cán bộ thư viện, Tổng PT Đội, Bí thư Đoàn trường, ...
- LLGD ngoài nhà trường: Cha mẹ HS, các nhà hoạt động chính trị-XH ở ĐP

HS, SV có động lực, tự tin linh hoạt, rèn luyện và thể hiện thái độ, hành vi, việc làm phù hợp với lí tưởng sống, với các giá trị đạo đức, lối sống xã hội

Sự ủng hộ và tham gia tích cực của HS, SV và các LLGD

Kinh phí, CSVC, trang thiết bị

Sự ủng hộ và tạo điều kiện của chính quyền địa phương

3.7. Ví dụ minh họa:

MÔ HÌNH GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG QUA XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA - ĐẠO ĐỨC TRONG NHÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG: HỆ THỐNG GIÁO DỤC NGUYỄN BÌNH KHIÊM, CẦU GIẤY, HÀ NỘI

Ngay từ quan điểm xây dựng mục tiêu giáo dục, nhà trường đã quan niệm: Con người là vốn quý nhất. Con người quyết định vận mệnh của mình và đất nước. Phát triển con người là sự nghiệp hôm nay và cho tương lai. Giáo dục và đào tạo học sinh trở thành những con người có phẩm chất và năng lực đặc trưng cho nhân cách Việt Nam, góp phần vào sự nghiệp giáo dục và đào tạo công dân toàn cầu cho đất nước trong thời kì xây dựng và bảo vệ tổ quốc thế kỷ 21. Do vậy, nhà trường xác định việc xây dựng môi trường văn hoá – đạo đức trong nhà trường có tầm quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu giáo dục của nhà trường.

Môi trường văn hóa trường học mà trường Nguyễn Bình Khiêm xây dựng là văn hóa được quy ước dựa trên nền tảng và chịu sự chi phối căn bản bởi mục tiêu giáo dục, quan điểm về sự ứng xử giữa con người với con người dựa trên các giá trị yêu thương, trách nhiệm, trung thực, tôn trọng, an toàn, sáng tạo, dân chủ, tôn trọng sự khác biệt, sự khuyến khích thay đổi theo chiều hướng tích cực từ các thầy cô giáo, cán bộ nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh vì hạnh phúc, sự tiến bộ và an toàn của mỗi học sinh, hướng tới xây dựng một trường học hạnh phúc.

Nhà trường cũng xác định sáu giá trị nòng cốt của nhà trường, bao gồm: Yêu thương, Tôn trọng, Trách nhiệm, Trung thực, An toàn, Sáng tạo.

Mỗi đứa trẻ đến trường đều tiềm ẩn những giá trị và khả năng riêng biệt. Tìm hiểu, phát hiện, khơi dậy, bồi dưỡng và phát huy tối đa những giá trị, những tiềm năng của mỗi học trò, làm cho mỗi học sinh trở thành con người, có tri thức, tự tin, năng động và sáng tạo hơn khi bước tới tương lai là mục tiêu của nhà trường phổ thông.

Mục tiêu giáo dục của nhà trường là dạy học làm người, hướng tới hình thành phẩm chất, phát triển năng lực công dân, tạo dựng giá trị bền vững cho tương lai. Giáo dục hướng tới sự phát triển của con người.

Phương châm giáo dục của nhà trường: Chăm lo tới từng học sinh, giúp cho mỗi trò đều tiến bộ. Kết hợp giữa dạy chữ – dạy người – dạy nghề.

Trước hết phải dạy cho học sinh biết cách sống, cách ứng xử của một con người, dạy cái nết của con người, thời xưa và thời hiện đại. Dạy học làm người, vì sự phát triển

của mỗi con người học sinh.

Dạy các quy luật xã hội, các quy luật về con người và xã hội loài người, về cách ứng xử của con người, giữa con người với con người thông qua các môn khoa học xã hội, mà lâu nay bị coi là môn phụ. Dạy những điều này để học sinh biết sống như một con người, một con người có văn hoá.

Dạy người: Dạy đạo đức, ước mơ, lối sống, dạy cách làm chủ bản thân, dạy cách ứng xử với mọi người. Giáo dục Giá trị sống – kỹ năng sống là dạy cách ứng xử giữa con người với con người một cách thiết thực và hiệu quả. Dạy người còn bao gồm những thứ tưởng là phụ nhưng lại vô cùng cần thiết, không hề dễ dàng và “tốn kém” như giáo dục thể chất, thẩm mỹ...; Dạy thể dục thể thao, dạy biết rèn luyện sức khỏe để sống khỏe mạnh cả đời, có sức khỏe mới sống được, làm được, thành công; Dạy âm nhạc, nghệ thuật, trong đó tổ chức dạy âm nhạc dân tộc, với tất cả niềm tự hào, lòng yêu nước và trách nhiệm bảo tồn văn hóa dân tộc Việt Nam.

Đến cấp THPT cần dạy nhiều hơn về ước mơ, lối sống, biết vươn tới những đỉnh cao; Dạy cho học sinh biết sống堂堂 hoàng, tử tế, ứng xử cho ra con người, sống cao thượng, không chạy theo những “mốt” sống tầm thường, bệ rạc, dễ rơi vào cạm bẫy của tệ nạn xã hội. Tuổi 15-18 là tuổi dễ thay đổi, có thể bị tác động tiêu cực nếu không được thầy cô, cha mẹ chăm lo đúng cách nhưng cũng rất dễ thay đổi theo hướng tích cực nếu được khích lệ, tháo gỡ khó khăn tâm lý, vượt qua chính mình để vươn lên, vươn tới những đỉnh cao.

Tiếp đó, dạy cho học sinh biết sống tự lập, có ý chí tự lập, lập nghiệp. Quan điểm sống và học tập, vươn lên không phải chỉ để làm công ăn lương, đỗ tốt nghiệp đại học bằng đồ để chỉ biết ngồi chờ nhà nước phân việc, cha mẹ lo cho có công việc tốt đẹp. Mà cần học để có năng lực thực sự để lập nghiệp, tạo công ăn việc làm cho mình, gia đình mình và nhiều người khác. Ý chí lập nghiệp phải trở thành ước mơ, khát vọng của tuổi trẻ, của học sinh.

Văn hóa trường học mà trường Nguyễn Bình Khiêm xây dựng là văn hóa được quy ước dựa trên nền tảng và chịu sự chi phối căn bản bởi mục tiêu giáo dục, quan điểm về sự ứng xử giữa con người với con người dựa trên các giá trị yêu thương, trách nhiệm, trung thực, tôn trọng, an toàn, sáng tạo, dân chủ, tôn trọng sự khác biệt, sự khuyến khích thay đổi theo chiều hướng tích cực từ các thầy cô giáo, cán bộ nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh vì hạnh phúc, sự tiến bộ và an toàn của mỗi học sinh, hướng tới xây dựng một trường học hạnh phúc.

Để thực hiện mục tiêu dạy người, nhà trường đã quan tâm đến việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa, giáo dục ước mơ, lối sống, hướng nghiệp, ý chí lập nghiệp, góp phần hình thành những giá trị sống – hình thành nhân cách cho học sinh.

Nhà trường đã phát động thầy trò tham gia hoạt động tình nguyện, thiện nguyện như cặp lá yêu thương, thăm hỏi các thương binh, bệnh binh, các gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Tại Nguyễn Bình Khiêm, các thầy cô không chỉ dạy các con kiến thức mà còn giáo dục các con để trở thành người tử tế, có lòng cảm thông và chia sẻ với xã hội. Đoàn giáo viên và học sinh Hệ thống Trường Chất lượng cao Nguyễn Bình Khiêm đã đến thăm và tặng quà trường Tiểu học Đắc Sở, xã Đắc Sở - Hoài Đức.

Với mong muốn tăng cường tinh thần đoàn kết và củng cố kỹ năng sống, làm việc nhóm và tương tác cá nhân,... học sinh khối chuyên Anh và chuyên Toán trường THCS&THPT Nguyễn Bình Khiêm đã có buổi sinh hoạt ngoại khóa tại Thảo Viên Resort. Các con đã trải qua 1 ngày hoạt động nhóm - lớp đầy thích thú và hiệu quả. Đây cũng là dịp để các con có thêm những kỉ niệm đáng nhớ và tươi đẹp của tuổi học sinh.



Nhằm vinh danh các Thầy cô giáo nhân ngày 20/11, các con học sinh đã gửi tặng đến thầy cô của mình những món quà ý nghĩa: thiệp do các con tự thiết kế, tiết mục văn nghệ con hăng say luyện tập,... Các Thầy cô có nhiều đóng góp đối với sự phát triển của nhà trường đã được trao huy hiệu cao quý Nguyễn Bình Khiêm. Kết thúc một ngày lễ nhà giáo trọn vẹn cảm xúc. Từ hoạt động này các em học sinh sẽ được giáo dục lòng biết ơn đối với những người thầy vĩ đại của mái trường Nguyễn Bình Khiêm.



Nhà trường tổ chức chương trình ngày hội trải nghiệm gia đình cho các học sinh khối 10 tại Trung tâm trải nghiệm sáng tạo Vĩnh Yên. Chương trình đã mang đến cho các gia đình những trải nghiệm đáng nhớ với những hoạt động tâm lý thú vị, kèm theo đó là các trò chơi dân gian truyền thống. Tất cả tạo nên một không gian ấm áp và đong đầy tình yêu gia đình. Những khoảnh khắc đáng quý này đã làm nên những kỷ niệm đáng nhớ, nơi nụ cười hạnh phúc của Ông bà, Quý cha mẹ và các con học sinh đã làm cho không gian trở nên ấm áp và đáng yêu.

Ngoài ra nhà trường cũng tổ chức rất nhiều các câu lạc bộ nhằm âm nhạc, tiếng anh, nhằm rèn luyện các kỹ năng sống, giao tiếp, ứng xử và làm việc theo nhóm cho học sinh.



(Nguồn: <https://nbk.edu.vn>)

PHỤ LỤC

Phụ lục 1. Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, SV thông qua dạy học các môn học

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN GIÁO DỤC LÝ TƯỞNG CÁCH MẠNG, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG CHO HS THCS QUA DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC VÀ TÍCH HỢP LIÊN MÔN

Như đã đề cập ở trên, nhiều môn học, HĐGD trong nhà trường phổ thông nói chung và cấp THCS nói riêng đều có thể thực hiện nhiệm vụ giáo dục LTCM, ĐĐ, LS cho HS. Tuy nhiên, cơ hội của từng môn học là khác nhau. Một số môn học có lợi thế trong việc thực hiện mục tiêu giáo dục bao gồm môn Ngữ văn, Giáo dục công dân, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động giáo dục. Có thể căn cứ vào nội dung giáo dục LTCM, ĐĐ, LS được xác định ở trên để xây dựng ma trận về tích hợp giáo dục LTCM, ĐĐ, LS ở Chương trình giáo dục 2018 của các môn Ngữ văn, Lịch sử và Địa lí, Giáo dục công dân và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Dưới đây là một số ví dụ:

ND giáo dục	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
1. Yêu nước	* Ngữ Văn: Đọc hiểu thơ lục bát, ca dao (nhận biết được những biểu hiện của lòng yêu nước) * LS & ĐL: - Các cuộc đấu tranh giành lại độc lập và bảo vệ bản sắc văn hoá của	* Ngữ Văn: Đọc hiểu tùy bút, tản văn (nhận biết được những biểu hiện của lòng yêu nước) * LS & ĐL: - Lịch sử VN từ thế kỉ X - thế kỉ XVI	* Ngữ Văn: Đọc hiểu truyện lịch sử (tự hào về truyền thống của đất nước) * LS & ĐL: - Việt Nam từ thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX - Bảo vệ chủ quyền, các quyền	* Ngữ Văn: Đọc hiểu VBTT giới thiệu một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử - Viết được bài thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử (tự hào về quê

	dân tộc (suy nghĩ đúng về trách nhiệm của bản thân với đất nước) * GDCD: Tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ (trân trọng những người trong gia đình, dòng họ góp phần xây dựng quê hương)	- Biển đảo Việt Nam (Suy nghĩ đúng về trách nhiệm của bản thân với đất nước) * GDCD: Tự hào về truyền thống quê hương	và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông. (lan tỏa hành động thể hiện tình yêu nước bằng những việc làm phù hợp) * GDCD: Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam (có hành động phù hợp thể hiện tinh thần yêu nước)	hương, đất nước) * LS & DL: Các vùng lãnh thổ của đất nước - Văn minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long (yêu thương, tự hào về quê hương, đất nước) * GDCD: Sống có lí tưởng (có hành động phù hợp thể hiện tinh thần yêu nước)
2. Nhân ái	* Ngũ Văn: Đọc hiểu truyền thuyết, cổ tích (nhận biết những biểu hiện của lòng nhân ái) * GDCD: Yêu thương con người (tự hào về truyền thống tốt đẹp) * HĐTN, HN: Thể hiện được sự động viên, chăm	* Ngũ Văn: - Viết được bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc (nhận biết được tác dụng của lòng nhân ái) * LS & DL: Các vấn đề xã hội nhập cư, chủng tộc (yêu quý chan hòa với mọi người) * GDCD:	* Ngũ Văn: Đọc hiểu kịch (hiểu được tác dụng của lòng nhân ái) * GDCD: Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc (yêu quý chan hòa với mọi người) * HĐTN, HN: Lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện	* Ngũ Văn: Đọc hiểu truyện thơ Nôm (Truyện Kiều) truyện truyền kì, bi kịch (đồng cảm với những con người bất hạnh) * GDCD: Khoan dung (yêu quý chan hòa với mọi người, sẵn sàng tha thứ lỗi lầm của người khác)

	sóc người thân trong gia đình bằng lời nói và hành động cụ thể.	Quan tâm, cảm thông và chia sẻ	nguyện. (biết giúp đỡ người gặp khó khăn)	
3. Trách nhiệm	* Ngũ văn Đọc hiểu truyện đồng thoại (nhận ra được những biểu hiện của trách nhiệm) * LS & DL: - Khí hậu và biến đổi khí hậu - Nước trên trái đất (nhận thức được trách nhiệm của cá nhân gắn với vấn đề) * GDCT: Tự lập (biết được những điều phải làm để thể hiện trách nhiệm) *HĐTN, HN Thực hiện được những việc làm cụ thể để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.	* Ngũ văn Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử (biết được những điều phải làm để thể hiện đúng tinh thần trách nhiệm) * LS & DL Các châu lục: (vấn đề bảo vệ môi trường); - Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên - Địa hình và khoáng sản Việt Nam (nhận thức được trách nhiệm của cá nhân trong	* Ngũ văn Viết được bài văn kể lại một chuyến đi hay một hoạt động xã hội đã để lại cho bản thân nhiều suy nghĩ và tình cảm sâu sắc (biết được những điều phải làm để thể hiện đúng tinh thần trách nhiệm) * GDCT: Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên - Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân (nhận thức được trách nhiệm của cá nhân trong gắn với vấn đề) * HĐTN, HN Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng	* Ngũ văn Đọc hiểu truyện trinh thám (có thái độ sẵn sàng nhận các nhiệm vụ được giao) * LS & DL: Lao động và việc làm (nhận thức được trách nhiệm của cá nhân gắn với vấn đề) * GDCT: Bảo vệ hoà bình (nhận thức được trách nhiệm của cá nhân gắn với vấn đề) * HĐTN, HN Tổ chức, sắp xếp được các công việc trong gia đình một cách khoa học. - Biết giải quyết bất đồng trong quan hệ giữa bản

	- Thể hiện được hành vi văn hoá nơi công cộng. Thể hiện được sự chủ động, tự giác thực hiện một số công việc trong gia đình.	gắn với vấn đề) * GDĐ: - Bảo tồn di sản văn hoá - Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình (biết được những điều phải làm để thể hiện trách nhiệm)	đồng ở địa phương - Xây dựng được kế hoạch học tập hướng nghiệp (Tự giác, nỗ lực để hoàn thành nhiệm vụ)	thân với các thành viên trong gia đình hoặc giữa các thành viên. (hoàn thành các nhiệm vụ được giao, biết được những điều phải làm để thể hiện trách nhiệm)
4. Hợp tác	* LS & ĐL: - Con người và thiên nhiên (nhận ra được biểu hiện của hợp tác;) * HĐTN, HN Biết tham gia giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ gia đình. (Thảo luận có hiệu quả để giải quyết mâu thuẫn trong hợp tác)	* Ngữ văn Biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt. (Thảo luận có hiệu quả để giải quyết mâu thuẫn trong hợp tác) * LS & ĐL: - Các cuộc phát kiến địa lí (nhận biết được ý nghĩa quan trọng của hợp tác, biểu hiện của hợp tác)	* HĐTN, HN Tổ chức sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn - Biết tìm sự hỗ trợ từ những người xung quanh khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề. (Giúp đỡ người khác để cùng hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao)	* LS & ĐL: Cách mạng khoa học kĩ thuật và xu thế toàn cầu hóa (Có ý thức tự bồi dưỡng về tinh thần hợp tác) * GDĐ: Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng (Biết được tinh thần hợp tác trong là trách nhiệm của mỗi người)

5. Tự trọng	* GD CD Tự nhận thức bản thân (Biết được bản thân cần phải làm gì để được người khác tôn trọng)	* HĐ TN, HN Nhận diện được điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong học tập và cuộc sống. (Có ý thức khẳng định giá trị của cá nhân)	* HĐ TN, HN Xác định được trách nhiệm với bản thân và với mọi người xung quanh. (Có ý thức tránh những việc làm xấu, để giữ gìn nhân cách của bản thân)	* Ngữ văn Đọc hiểu văn bản nghị luận gắn với vấn đề tư tưởng, đạo đức (Tuân thủ các quy tắc, chuẩn mực đạo đức của tập thể, cộng đồng xã hội để không bị nhắc nhở/phê bình)
6. Trung thực	* GD CD: Tôn trọng sự thật (Có ý thức bảo vệ lẽ phải; không đồng tình với các hành vi thiếu trung thực) * HĐ TN, HN Vận động người thân, bạn bè không sử dụng các đồ dùng có nguồn gốc từ những động vật quý hiếm (Tôn trọng, tin tưởng vào lẽ phải)	* Ngữ Văn Viết được văn bản tường trình rõ ràng, đầy đủ, đúng quy cách. (Nói đúng sự thật, không làm sai lệch sự thật) * GD CD: Giữ chữ tín (Biết được khó khăn, thử thách có thể phải vượt qua để rèn luyện bản thân trở thành người trung thực)	* Ngữ văn Viết được văn bản kiến nghị về một vấn đề đời sống. (Tôn trọng, tin tưởng vào lẽ phải) * GD CD: Bảo vệ lẽ phải (Có ý thức bảo vệ lẽ phải; không đồng tình với các hành vi thiếu trung thực)	* GD CD: Khách quan và công bằng (Nói đúng sự thật, không làm sai lệch sự thật) * HĐ TN, HN: Tự đánh giá được hiệu quả của việc rèn luyện phẩm chất và năng lực cần có của người lao động. (Chịu trách nhiệm về việc mình làm)
7. Kỉ luật	* HĐ TN, HN Hoạt động rèn	* GD CD: Học tập tự giác,	* Ngữ văn Viết được văn bản	* HĐ TN, HN Thực hiện có trách

	luyện bản thân: sắp xếp đồ dùng gọn gàng (nhận biết được những biểu hiện của lối sống có kỉ luật)	tích cực (Tự giác kiểm soát, điều chỉnh bản thân để tuân thủ các quy tắc và quy định của bản thân và của tổ chức để hoàn thành nhiệm vụ)	nghị luận về một vấn đề của đời sống gắn với giá trị kỉ luật (Nhận thức được tính kỉ luật trong học tập và làm việc là rất cần thiết)	nhiệm các nhiệm vụ được giao. (giải quyết công việc nghiêm túc, đúng kế hoạch)
--	--	--	---	--

Phụ lục 2. Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS, SV thông qua các hoạt động giáo dục

Một số hoạt động của Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên tại trường ĐHSP Hà Nội trong giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho sinh viên

- Định kỳ 1 năm/lần, Đoàn trường tổ chức Cuộc thi tìm hiểu Tư tưởng Hồ Chí Minh;
- Phát động cuộc thi “Chính luận về Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng Lần thứ 3, năm 2023” tới đoàn viên là sinh viên, cán bộ trẻ trong toàn trường.
- Hội thi “Sinh viên Sư phạm Tìm hiểu pháp luật Việt Nam” bao gồm: Tìm hiểu Luật An toàn giao thông; Tìm hiểu Luật Thanh niên; Tìm hiểu Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Kết quả của các hoạt động rèn luyện là Đoàn viên sinh viên đã chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của nhà trường.
- Cuộc thi “Học sinh, sinh viên Trường Đại học Sư phạm Hà Nội với ý tưởng khởi nghiệp”
- Tổ chức các hoạt động thiện nguyện nhằm phát huy truyền thống “Tương thân, tương ái” để lan tỏa yêu thương của sinh viên tới cộng đồng, những hoàn cảnh yếu thế trong xã hội. Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên Trường đã tổ chức hoạt động “Hiến máu nhân đạo”, “Trao quà cho bệnh nhân tại Viện Huyết học - Truyền máu TW” ...
- Triển khai hiệu quả phong trào “Tuổi trẻ sáng tạo” trong thanh niên nhằm tạo môi trường giáo dục, rèn luyện, sáng tạo không ngừng trong học tập, nghiên cứu khoa học; nâng cao nhận thức, phát huy thanh niên tiên phong trong nghiên cứu, ứng dụng thành quả, tận dụng có hiệu quả những yếu tố tích cực từ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.
- Thực hiện chương trình về định hướng giáo dục giá trị sống và phát triển kỹ năng sống cho sinh viên Sư phạm. Đoàn thanh niên Trường ĐHSP Hà Nội đã tổ chức buổi “Tập huấn kỹ năng thích ứng và quản lý bản thân – Chia khoá thành công cho HNUE-ers” nhằm hỗ trợ sinh viên trong quá trình làm quen với môi trường mới, giúp sinh viên có phương pháp và cách thức để rèn luyện kỹ năng quản lý bản thân và thích ứng trong tình hình mới, bí quyết để tự tin, hòa nhập tốt với hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học, đoàn thể và các vấn đề cuộc sống và định hướng cho sinh viên trong việc tích cực, chủ động bồi dưỡng và nâng cao năng lực của kỹ năng thích ứng/ quản lý bản thân, ...

MỘT SỐ HÌNH ẢNH CỦA ĐOÀN TRƯỜNG –

HỘI SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

(Nguồn: Fanpage <https://www.facebook.com/thanhvien.hnue>
<http://thanhvien.hnue.edu.vn>)





Phụ lục 3. Ví dụ về mô hình giáo dục đạo đức, lối sống qua tổ chức các hoạt động giáo dục và xây dựng môi trường văn hoá nhà trường

MÔ HÌNH GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG GẮN VỚI PHÁT TRIỂN VĂN HOÁ HỌC ĐƯỜNG VÀ GIÁO DỤC GIÁ TRỊ VĂN HOÁ TRUYỀN THỐNG DANH NHÂN CỦA TRƯỜNG THPT ĐÌNH TIÊN HOÀNG

Trường THPT Đình Tiên Hoàng được thành lập từ năm 1989 – một trong 2 trường dân lập đầu tiên của Hà Nội. Là một mô hình giáo dục đặc biệt không chọn lọc đầu vào nhưng phải đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện nhằm giúp đỡ những học sinh gặp khó khăn trong học tập rèn luyện.

***Phong cách “5 Tự”**

Từ năm 2018 để ổn định việc xây dựng những thói quen, hành vi ứng xử và làm cho chương trình giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, chương trình giáo dục năng lực phẩm chất của học sinh trở thành những giá trị văn hóa riêng có của học sinh Đinh Tiên Hoàng, nhà trường đã tổ chức thành chương trình giáo dục có tính chất ổn định và có thể đánh giá mức độ rèn luyện của học sinh hàng tháng, hàng học kỳ để ghi nhận những chuyển biến của học sinh trong việc “Tự học, Tự rèn theo “5 tự”: Chúng tôi gọi là phong cách sống “5 tự” của học sinh Đinh Tiên Hoàng.

Có thể khẳng định, mục tiêu giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trường Đinh Tiên Hoàng được gói gọn trong “5 tự”. Điều đặc biệt là 5 tự này dễ dàng chuyển hóa thành hành vi để rèn luyện, quan sát, đánh giá và điều chỉnh trong mỗi học kỳ, mỗi năm học (*từng học kỳ, học sinh phải tự đánh giá “5 tự” trong sổ tay học sinh Đinh Tiên Hoàng*).

(1) Tự học sáng tạo: Mỗi học sinh đến trường đều phải tìm ra cách tự học sáng tạo phù hợp với năng lực sở trường của mỗi học sinh, duy trì nó trong suốt cuộc đời.

+ **Thích học:** Chủ động, tích cực tự học; Có niềm tin: Học không khó; Luôn liên hệ với thực tế và tìm được hứng thú trong học tập.

+ **Biết cách học:** có mục tiêu, kế hoạch học tập; Chú ý nghe giảng, biết ghi chép; Tham gia thảo luận, phản biện; Dùng sơ đồ tư duy trong học tập; Áp dụng kiến thức vào đời sống.

+ **Có thói quen học:** Hoàn thành mọi nhiệm vụ học tập; “việc hôm nay không để ngày mai”; học mọi lúc, mọi nơi; Liên hệ bài học với đời sống

+ **Học có hiệu quả:** Luôn tự đánh giá kết quả học tập theo các mức: Nhớ - Hiểu – vận dụng kiến thức; Điều chỉnh kế hoạch; Chọn phương pháp học phù hợp với bản thân. Tự rút ra bài học để giúp việc tự học hàng ngày có hiệu quả.

Thành công trong học tập chỉ đến với mỗi người khi có ý chí quyết tâm, kiên trì nỗ lực thường xuyên vượt qua những khó khăn trở ngại, những thử thách để hoàn thành từng nhiệm vụ cụ thể.

+ Phải lựa chọn được những phương pháp học tập phù hợp với bản thân

+ Điểm số chỉ là tiêu chí tham khảo, mục tiêu và đích đến trong học tập mới là quan trọng.

(2) Tự chủ: là nét nhân cách quan trọng mà mỗi học sinh phải tự xác lập mới làm chủ cuộc sống của mỗi người

+ Học sinh phải thường xuyên suy ngẫm để xác định và kiên trì theo đuổi hoài bão, ước mơ của mỗi người; trong từng năm học và hướng đến hoài bão ước mơ lâu dài của mỗi người.

+ Luôn làm chủ suy nghĩ, cảm xúc và hành vi của bản thân. Có thiện chí hợp tác với

mọi người để thành công

+ Có lối sống phù hợp với chuẩn mực xã hội và pháp luật; Luôn yêu thương, khoan dung, quan tâm giúp đỡ mọi người.

+ Không ỷ lại, dựa dẫm vào sự giúp đỡ của người khác (x^2)

(3) Tự trọng: đây là một nét đẹp của cuộc sống, nó sẽ dẫn dắt học sinh vượt qua những khó khăn, gây được sự cảm tình quý mến của mọi người.

+ Trọng danh dự, nhân phẩm của bản thân và tôn trọng sự khác biệt của mọi người.

+ Trung thực trong suy nghĩ, lời nói, hành động.

+ Biết xấu hổ, biết nhận lỗi, biết sửa lỗi khi mắc lỗi (x^2).

(4) Tự tin: đây là khả năng khẳng định bản thân trong mọi hoàn cảnh sống, là bàn đạp dẫn đến thành công của mỗi người.

+ Luôn học tập, trau dồi kiến thức về khoa học và đời sống

+ Đánh giá đúng năng lực của bản thân, cả điểm mạnh, điểm yếu và kiên trì rèn luyện, luôn suy nghĩ thấu đáo, chín chắn và mạnh dạn nêu chính kiến của bản thân.

+ Biết vượt qua nỗi sợ hãi, thử thách, và khó khăn trong cuộc sống. Dám bảo vệ chính kiến của bản thân.

+ Không chủ quan, ngạo mạn hoặc mặc cảm tự ti (x^2).

(5) Tự chịu trách nhiệm: đây là một nguyên tắc sống quan trọng học sinh phải thường xuyên rèn luyện mới chiếm được lòng tin của người khác.

+ Phải luôn thực hiện nguyên tắc hành động: Làm đúng; Làm lợi; Không làm hại; Nỗ lực làm tốt nhất công việc đã đảm nhận hoặc được tập thể giao phó.

+ Suy nghĩ kỹ trước khi hành động; Trung thực tự đánh giá và chịu trách nhiệm về việc làm của bản thân.

+ Sẵn sàng chia sẻ khó khăn với mọi người; Có ý thức vì người khác, vì cộng đồng và môi trường

+ Không đổ lỗi cho người khác, cho hoàn cảnh, dám nhận lỗi và sẵn sàng chịu trách nhiệm về những sai sót, thiệt hại khi thiếu trách nhiệm (x^2).

***Công thức văn hoá phát triển bản thân của thầy và trò**

$$Vft = đ.t.h - x^2 + cd$$

Vft: Văn hóa phát triển bản thân

đ.t.h ở đây không chỉ là tên trường Đinh Tiên Hoàng mà ở đây chủ yếu là một công

thức văn hóa phát triển bản thân để thầy trò dễ nhớ, dễ nhắc nhau thực hiện hàng ngày.

đ: Động lực sống để theo đuổi những hoài bão ước mơ và luôn biết **đổi mới bản thân** mỗi ngày;

t: là biết **tận tâm**, tận hiến với sự nghiệp của bản thân mỗi người và khát vọng của đất nước, dân tộc, luôn giữ được **trí sáng, tâm an, thân khỏe**, có phong cách sống “**5 tự**”;

h: **Học hỏi** nâng cao năng lực, trình độ; **Hợp tác** với đồng nghiệp, bạn bè để sáng tạo, vượt qua mọi khó khăn trở ngại; **Hướng nghiệp**, biết lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với sở trường và hoàn cảnh bản thân mỗi người; “Ham học, ham làm, ham tiến bộ” (*Chủ tịch Hồ Chí Minh*)

-x²: là bỏ những “**xấu xí**”, hạn chế, yếu kém của bản thân đang cản trở những bước tiến của mỗi người, cản trở sự phát triển bản thân mỗi người cần phải loại bỏ dần hàng ngày.

+ cd: là **cộng đồng**, muốn nhắc nhở học sinh phải có khát vọng, cống hiến nhiều hơn nữa cho cộng đồng, đất nước, tập thể nơi mình sống.

Công thức văn hóa phát triển bản thân của trường Đinh Tiên Hoàng là một công thức mở. Mỗi người trong từng giai đoạn, trong từng công việc mỗi người sẽ phải trả lời “mình phải rèn luyện bản thân mình ở những góc độ, những năng lực, phẩm chất nào mà mình cần có để đáp ứng những mục tiêu mình đặt ra. Thí dụ lớp 10 phải xác định mình phải trở thành con người như thế nào sau THPT. Sau Đại học. Nhưng học sinh 12 thì phải nêu rõ mình phát huy những môn nào mình học giỏi, phải khắc phục môn nào mình đang yếu, để lựa chọn những chương trình học, những nơi định lập nghiệp Trường Đinh Tiên Hoàng, giáo viên luôn nhắc nhở học sinh rà soát công thức này hàng tháng, hàng năm và học sinh phải tự kiểm tra xem xét những nội dung nào đã đạt, những việc nào chưa hoàn thành cần làm tiếp; Đồng thời phải nhắc nhở học sinh, công thức văn hóa phát triển bản thân chỉ có giá trị khi các yếu tố đ.t.h phải luôn luôn lớn hơn 1 thì phương trình mới có giá trị nếu để một yếu tố đ.t.h nào bằng 0 thì Vft đều về giá trị thấp nhất theo tiêu chuẩn của toán học và cuộc sống cũng như vậy.

Công thức mở là để giáo viên chủ nhiệm từng năm học, từng đối tượng hướng dẫn để các em thực hiện dần, không bắt ép các em phải thực hiện tất cả một lúc, nhu cầu mong muốn của các em đến đâu ta hướng dẫn học sinh phát triển đến đó gợi ý cho học sinh tự thực hiện những mong muốn, nhận thức của mỗi học sinh, cốt các em có trách nhiệm, quyết tâm hoàn thiện bản thân.

Thí dụ -x² là phải tự đặt cho mình sửa dần những hạn chế, cản trở sự nỗ lực rèn luyện của các em: thí dụ có em dễ dãi với mình luôn muốn trì hoãn những công việc phải làm, các em phải ghi vào phiếu theo dõi cá nhân, tháng này, không ngủ nướng, dậy đúng giờ, làm hết các việc đã lên kế hoạch từ đầu tuần. Nếu vi phạm sẽ tự phạt như thế nào? Chẳng hạn như: hoãn mua giấy mời...

***Phối hợp cha mẹ học sinh thực hiện “5 nguyên tắc ứng xử”**

- Một là: Các lực lượng giáo dục phải kiên trì tôn trọng chấp nhận những mặt mạnh và cả những mặt yếu kém của học sinh.

Theo phân loại của nhà bác học Howard Gardner: con người có những tám loại trí thông minh, chứ không chỉ như các nhà trường chúng ta hiện nay chỉ ai học toán, văn, ngoại ngữ giỏi mới là thông minh. Đặc biệt trong giáo dục hiện nay, giáo viên thường không chấp nhận những cá tính, những yếu kém của học sinh (*theo quan niệm một chiều của giáo viên*). Chỉ những học sinh “chăm ngoan” mới được quan tâm giáo dục. Với học sinh Đinh Tiên Hoàng, chúng tôi yêu cầu các thầy cô phải chấp nhận mọi biểu hiện của học sinh để từ đó đưa ra phương pháp giáo dục phù hợp với từng học sinh.

Trên cơ sở chấp nhận để hiểu rõ nguyên nhân, lý do dẫn đến tình trạng yếu kém hiện tại ở các em để rồi từ đó tìm cách giúp các em biết cách điều chỉnh. Nếu thiếu bước khởi đầu thừa nhận này, nhà sư phạm sẽ không thấy hết trách nhiệm, không đủ kiên trì giáo dục. Các trường THPT ở các thành phố đều đòi hỏi học sinh không chỉ có đủ hồ sơ hợp lệ mà còn đòi hỏi học sinh phải có 1 hồ sơ “đẹp”: văn hóa khá, đạo đức tốt, khi chuyển trường. Nhưng thực chất học sinh có đạt như vậy hay không chúng ta lại không cần biết đến. Do đó với học sinh chúng ta không có quan điểm chấp nhận để giáo dục thì chắc chắn nhà sư phạm chỉ nhận được những học sinh đã được đánh giá không đúng về bản thân họ và để tạo ra những xung đột thầy trò.

- Hai là: Các lực lượng giáo dục phải khách quan trong việc nhìn nhận đánh giá thiếu sót của học sinh.

Nghĩa là với mỗi hành vi, mỗi thiếu sót của học sinh đều được ghi nhận và tìm cách hiểu rõ bản chất, nguyên nhân rồi đi đến kết luận xử lý, còn trong quá trình tìm hiểu không được thành kiến, chụp mũ, hoặc thờ ơ với thiếu sót của học sinh. Do đó đòi hỏi giáo viên chủ nhiệm phải nắm vững điều kiện hoàn cảnh gia đình, quá trình học tập, rèn luyện ở trường trước khi vào trường Đinh Tiên Hoàng. Những cá tính, những tính cách nổi trội của mỗi học sinh, quan hệ bạn bè, điều kiện sống hiện tại của học sinh. Lưu ý gia đình bố mẹ li tán, sống xa gia đình.

- Ba là: *Các lực lượng giáo dục luôn giúp học sinh thấy rõ những cái lợi, cái hại của mỗi hành vi bản thân để học sinh tự lựa chọn cách ứng xử sao cho hợp chuẩn mực chung xã hội.*

Học sinh lứa tuổi THPT đang trong quá trình hoàn thiện trở thành những người lớn nên có nhiều cá tính, tính độc lập cao, không thể ép buộc học sinh ngay mà phải có phương pháp để học sinh thấy hết cả cái lợi, cái hại của mỗi hành vi. Từ đó học sinh tự lựa chọn, tự quyết định. Nhưng thầy cô và cha mẹ phải theo dõi chặt chẽ và giúp đỡ học sinh điều chỉnh kịp thời những sự lựa chọn chưa hợp chuẩn mực, khích lệ kịp thời những hành vi tốt. Nhà trường nào cũng phải thực hiện song hành kỷ luật áp đặt và kỷ luật tự giác, tích cực nhưng với học sinh yếu kém phải kiên trì thực hiện kỷ luật tự giác, khơi gợi những mặt tích cực của học sinh; giúp học sinh có cách phù hợp hạn chế những nhược điểm, yếu kém.

- Bốn là: *Các lực lượng giáo dục phải giúp học sinh biết cách hòa nhập tập thể, tôn trọng lợi ích tập thể, cộng đồng.*

Học sinh lứa tuổi THPT cũng dễ có thói quen tự do, coi thường lợi ích của người khác, bất chấp chuẩn mực giá trị của xã hội. Có cách nào điều chỉnh để học sinh có thể dễ dàng thích nghi và nhanh chóng hòa nhập với xã hội? Tập thể mà học sinh phải hòa nhập đầu tiên là tập thể lớp học. Giáo viên chủ nhiệm phải mất nhiều công sức để tác động hình thành các thói quen, những yêu cầu cao của tập thể mỗi lớp. Những lớp học đạt hiệu quả giáo dục cao là những lớp giáo viên chủ nhiệm biết hình thành dư luận tập thể, buộc mỗi thành viên của lớp phải tôn trọng lợi ích tập thể để điều chỉnh hành vi cá nhân. Lớp không thể chấp nhận những học sinh tự ý bỏ học. đi muộn nhiều lần, nói tục, chửi bậy ... Tất cả đều bị trừ điểm thi đua của lớp. Có như vậy tập thể học sinh mới biết cách giám sát, động viên từng thành viên thực hiện tốt nội qui, qui chế của trường.

Chỉ có con đường này chúng ta mới giải quyết được những nhân cách rồi nhiều buộc học sinh phải điều chỉnh tính cách cho phù hợp với nhu cầu sống chung của mọi người xung quanh.

Giáo viên chủ nhiệm trường Đinh Tiên Hoàng luôn chú ý rèn học sinh của mình theo mô hình văn hóa phát triển của trường Đinh Tiên Hoàng, chú ý rèn học sinh trong tinh thần học hỏi, hợp tác và từ năm 2018 chúng tôi bắt đầu xây dựng chương trình giáo dục “Lớp học hạnh phúc” (Xem mục 2.7 của bài viết này)

- Năm là: *Các lực lượng giáo dục phải biết gieo nhu cầu mới và quan trọng là biết tổ chức cho học sinh thực hiện dần yêu cầu giáo dục đó*

Từ những yêu cầu giáo dục chung, giáo viên chủ nhiệm cũng như cha mẹ học sinh

còn phải biết kích thích đúng những sở trường cá nhân, những ham muốn của nhóm học sinh và từ đó đưa ra những hình thức sinh hoạt tập thể cũng như hướng dẫn cá nhân hoạt động. Đây là một trong những biện pháp giáo dục hữu hiệu với nhiều học sinh. Giáo viên Trường Đình Tiên Hoàng luôn có nhiều sáng kiến tổ chức những hoạt động tập thể hấp dẫn học sinh.

Bên cạnh việc gieo những nhu cầu mới cho học sinh, các lực lượng giáo dục luôn luôn phải biết đứng đằng sau tổ chức, tạo ra những điều kiện để học sinh dần dần thực hiện được các yêu cầu giáo dục.

***Xây dựng đạo đức, lối sống cho học sinh được gắn với phát triển văn hoá học đường và giáo dục giá trị văn hoá truyền thống Danh nhân**

Giáo dục giá trị đạo đức, lối sống được gắn với việc xây dựng văn hóa học đường và văn hoá truyền thống Danh nhân trong mỗi nhà trường. Đây là vấn đề cốt lõi, tiên quyết để chúng ta tiến hành giáo dục giá trị đạo đức, lối sống.

Trường Đình Tiên Hoàng đã thiết kế một số hoạt động truyền thống để tạo nên nét riêng có của Đình Tiên Hoàng:

Tổ chức Nghi thức dâng hương và lời thề khuyến học trong lễ khai giảng hàng năm: Hàng năm, trong ngày khai giảng nhà trường đều tổ chức cho học sinh ôn lại truyền thống bằng việc tổ chức lễ dâng hương và đọc lời thề khuyến học của Đình Tiên Hoàng. Đây là nghi thức khai giảng bắt buộc hàng năm đều thực hiện; Nó không chỉ tạo nét đẹp truyền thống dân tộc mà nó chính là hình thức khắc ghi để học sinh nhớ về lịch sử người anh hùng dân tộc mà trường mang tên, nó còn nhắc nhở học sinh phải “nên người” để thực hiện sứ mệnh cao cả con cháu Bác Hồ.

Nhận thấy tác động của giá trị văn hóa truyền thống Danh nhân ảnh hưởng đến giáo dục giá trị đạo đức, lối sống, trường Đình Tiên Hoàng ngoài việc thực hiện các chương trình, các hoạt động giáo dục theo đúng các yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Đình Tiên Hoàng còn chú ý tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường theo những cách riêng để phù hợp với đặc điểm học sinh Đình Tiên Hoàng, cố gắng đảm bảo các chương trình giáo dục của nhà trường phải thật sự tác động đến học sinh và quan trọng là làm học sinh thay đổi.



(Thầy và trò nhà trường dâng hương tại Quốc Tử Giám, Hà Nội)

Vì không chọn lọc đầu vào nên hàng năm tỷ lệ học sinh Đinh Tiên Hoàng còn yếu kém không chỉ về mặt kiến thức văn hoá mà cả rèn luyện đạo đức lối sống cũng còn một tỷ lệ nhất định học sinh không được các nhà trường chấp nhận, nhưng sau 3 năm giáo dục ở Đinh Tiên Hoàng, các em vẫn vào được các trường đại học, cao đẳng với một tỷ lệ không nhỏ, và quan trọng các em đã làm chủ cuộc sống của mình, các em đã “nên người” không trở thành gánh nặng của gia đình, xã hội.

- **Có trường ca và những bài hát về trường:** Kỷ niệm 5 năm thành lập trường, nhạc sĩ Duy Quang đã sáng tác cho trường: Trường ca “Tiếng trống hoa lư” và “Cờ lau tập trận” và bản hợp xướng “Hoa lư ngàn xưa”. Đây là những bài hát mà khai giảng hoặc lễ hội năm nào chúng tôi cũng dùng để ôn cố tri tâm; luôn khắc ghi công ơn những anh hùng đã mang lại độc lập tự do cho đất nước. Nó càng khích lệ, thổi bùng những khát vọng trường thành cống hiến cho bao thế hệ học sinh Đinh Tiên Hoàng. “Bài ca Đinh Tiên Hoàng” (tác giả: nhạc sĩ Lê Vinh) là trường ca thứ hai của trường.

- **Biểu trưng (Logo của trường):**



Vòng tròn có nửa trắng, nửa đen, thể hiện quy luật Vũ trụ âm và dương của lưỡng nghi trong triết học bát quái của Phương Đông để tạo nên nhân cách hài hòa. Chữ S ngăn 2 màu đen và trắng thể hiện ý chí độc lập, thống nhất đất nước từ thời Đinh Tiên Hoàng dựng nước. Vòng tròn nhân cách được đặt trên những trang sách mở như những cánh chim đang tung bay như những ước mơ trong sáng, mãnh liệt của học trò và vòng nguyệt quế bao bọc thể hiện sự thành công, “nên người” của mỗi học sinh khi ra trường. Chữ ĐTH tên viết tắt của trường chúng tôi cách điệu chữ “T” thành chữ “Đ” (Đinh) trong tiếng Hán để nhấn mạnh tên họ Đinh của Đinh Tiên Hoàng Đế.

***Xây dựng “Lớp học hạnh phúc”**

Từ năm học 2018 – 2019 Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động xây dựng trường học hạnh phúc. Trường Đinh Tiên Hoàng lại tập trung xây dựng “lớp học hạnh phúc” để học sinh các lớp tự giác, tự bảo ban sao cho đạt được lớp học của chính mình, mang lại hạnh phúc cho thầy trò từng lớp. Nhiều lớp học hạnh phúc thành “trường học hạnh phúc”; Trường Đinh Tiên Hoàng đưa ra nguyên tắc xây dựng “lớp học hạnh phúc” phải hướng tới:

- + Thỏa mãn nhu cầu được tôn trọng, được cống hiến hết khả năng sáng tạo của mỗi người cho cộng đồng xã hội, cho gia đình, cho bản thân.
- + Sống trong một môi trường văn hóa: Dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm.
- + Phải giúp cho học sinh khơi mở tiềm năng bản thân, tự đưa ra những quy định tự dẫn dắt, tự chịu trách nhiệm trước cuộc sống của mỗi người

MÔ HÌNH GIÁO DỤC LÝ TƯỞNG CÁCH MẠNG, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG CHO SINH VIÊN QUA XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA – ĐẠO ĐỨC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI

1. Công tác triển khai Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 11/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030”.

Trong các năm qua, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội đã quan tâm triển khai Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 11/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030”. Thực hiện Chương trình trên, Nhà trường đã ban hành chương trình công tác năm học triển khai các nhiệm vụ trong Nhà trường bảo đảm kịp thời, hiệu quả nhằm đạt được các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Quyết định 1895/QĐ-TTg nhằm tiếp tục tăng cường, tạo chuyển biến tích cực, toàn diện trong hoạt động giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho sinh viên trong Nhà trường góp phần xây dựng thế hệ thanh niên có đạo đức trong sáng, lối sống văn hóa, tuân thủ pháp luật, bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định với lý tưởng cách mạng; có trách nhiệm đối với bản thân, gia đình và xã hội, có kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp.

Triển khai chương trình trên, 100% sinh viên trong Nhà trường được tham gia vào các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, học tập nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia các hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, phổ biến kiến thức pháp luật, kỹ năng sống và kỹ năng mềm thông qua các buổi học tập theo từng chuyên đề, các buổi học trong tuần sinh hoạt công dân sinh viên.

Trải qua 3 năm thực hiện Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030”, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội đã bồi dưỡng và kết nạp nhiều quần chúng ưu tú vào trong hàng ngũ của Đảng. 100% sinh viên Nhà trường được học các chuyên đề chính trị, nghị quyết, giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống và phải làm bài thu hoạch xếp loại Đạt trở lên thông qua Tuần Sinh hoạt công dân sinh viên đầu năm học.

Với mục tiêu khơi dậy khát vọng cống hiến cho đoàn viên thanh niên, Nhà trường đã triển khai nhiều kế hoạch cụ thể trong đó 100% sinh viên trong Nhà trường được giáo dục hướng nghiệp, trang bị kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng về khởi nghiệp trước khi tốt nghiệp; được trang bị những kiến thức về hội nhập quốc tế và chuyển đổi số. Trong các

năm qua, 100% sinh viên Nhà trường nghiêm túc thực hiện đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ và Nhà trường. 100% sinh viên tình nguyện tham gia các hoạt động vì cộng đồng, xã hội, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh; bảo vệ môi trường, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

Nhà trường đa dạng hóa nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho sinh viên. Đổi mới công tác tuyên truyền; nâng cao nhận thức của sinh viên và trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ quản lý, giảng viên. Tổ chức hiệu quả các phong trào hành động cách mạng của Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên trong và ngoài nhà trường để giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho đoàn viên, sinh viên. Những hoạt động này được tổ chức một cách đa dạng như, học tập chuyên đề theo hình thức tập trung có làm bài thu hoạch, viết báo cáo, các cuộc thi, những hình thức sân khấu hóa dưới dạng văn nghệ có sự tham gia của cả thầy và trò thông qua những thời điểm cụ thể như hội diễn văn nghệ 20/11 hàng năm; hội thi văn nghệ chào mừng ngày thành lập Trường, ngày thành lập Đảng.

2. Công tác triển khai Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường, gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; tiếp tục triển khai kế hoạch thực hiện Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 về việc phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018 - 2025”

Căn cứ Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018 -2025”; Trường Đại học Văn hóa Hà Nội đã triển khai chương trình kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018 -2025” đến toàn thể cán bộ giảng viên và sinh viên Nhà trường. Trường Đại học Văn hóa Hà Nội tổ chức thực hiện tuyên truyền qua tất cả các kênh truyền thông của Trường, trên Website, hệ thống cổng thông tin điện tử của Nhà trường về nội dung quy tắc ứng xử văn hóa trường học, tích cực cập nhật thông tin về các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong thực hiện ứng xử văn hóa trong Nhà trường. Tăng cường rà soát lại các văn bản liên quan tới công tác xây dựng văn hóa ứng xử trong Nhà trường để sửa chữa, xây dựng và ban hành. Ban hành Bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường (năm 2019); ban hành sổ tay sinh viên với những nội dung định hướng tư tưởng chính trị, hỗ trợ sinh viên trong học tập rèn luyện (năm 2022). Quy chế công tác sinh viên (2023).

Ngoài ra, Nhà trường còn lồng ghép các nội dung văn hóa ứng xử trong trường học hằng năm thông qua Tuần Sinh hoạt Công dân sinh viên cho các Khóa, các buổi tọa đàm,

đối thoại sinh viên. Phối hợp với Công đoàn Nhà trường, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, các Câu lạc bộ Khoa tổ chức các hoạt động sinh hoạt chuyên đề về văn hóa ứng xử trường học; xây dựng và cung cấp tài liệu cho sinh viên về văn hóa ứng xử trường học. Thông báo tới toàn thể các tập thể, hội nhóm, câu lạc bộ trong Trường nội dung Bộ quy tắc ứng xử văn hóa của Nhà trường. Phối hợp giữa Nhà trường, Đoàn thanh niên với chính quyền, các tổ chức, đoàn thể ở địa phương trong công tác tổ chức xây dựng môi trường văn hóa học đường.

Trong các năm qua, Nhà trường đã triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học” (Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1506/QĐ-BGDĐT ngày 31/05/2019 ban hành kế hoạch thực hiện Đề án trong ngành Giáo dục), Phòng Công tác sinh viên với vai trò là đầu mối, tham mưu cho Nhà trường soạn thảo bộ “Quy tắc ứng xử văn hóa của sinh viên, học viên Trường Đại học Văn hóa Hà Nội” theo Quyết định số 954/QĐ-ĐHVHHN ngày 13 tháng 12 năm 2019, chú trọng xây dựng trường học đạt tiêu chuẩn xanh, sạch, đẹp, an toàn, lành mạnh, thân thiện, góp phần đảm bảo môi trường văn hóa trong Nhà trường. Bộ Quy tắc được phổ biến rộng rãi đến đến toàn thể cán bộ, giảng viên và sinh viên toàn trường và được niêm yết tại các bảng tin, bảng thông báo, Website cùng các trang thông tin điện tử Nhà trường. Tổ chức Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, Công đoàn nhà trường thường xuyên phổ biến, quán triệt nội dung Bộ Quy tắc ứng xử trường học trong các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các câu lạc bộ sinh viên toàn trường.

Ngoài ra để nâng cao công tác triển khai, đổi mới phương pháp, hình thức trong giáo dục văn hóa ứng xử, Nhà trường đã chú trọng đổi mới phương pháp dạy học, trong đó có Tuần Sinh hoạt Công dân sinh viên và môn học như Tư tưởng Hồ Chí Minh theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học. Đa dạng hóa hình thức giáo dục văn hóa ứng xử thông qua các hoạt động tập thể, các Câu lạc bộ, cuộc thi, diễn đàn, tọa đàm, đối thoại...Coi đó như là một tiêu chí để đánh giá Kết quả rèn luyện của sinh viên qua mỗi kỳ học. Tăng cường giáo dục, định hướng để học sinh sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin, mạng xã hội trong học tập, rèn luyện, giải trí lành mạnh và thể hiện ứng xử văn hóa trong môi trường mạng internet, các mạng xã hội; thực hiện nghiêm Luật An ninh mạng. Xây dựng chuyên đề, chuẩn bị tài liệu bồi dưỡng tập huấn; tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực giáo dục văn hóa ứng xử cho sinh viên đối với đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên trong Nhà trường. Tổ chức các hoạt động giáo dục, các diễn đàn hướng dẫn sinh viên kỹ năng ứng xử văn hóa và ứng xử văn hóa trên môi trường mạng.

3. Công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên trong bối cảnh hiện nay.

Trường Đại học Văn hóa Hà Nội luôn xác định công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục đạo đức, lối sống cho sinh viên là một trong những biện pháp quan trọng để quản lý, giáo dục sinh viên và tổ chức các hoạt động giáo dục. Công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội được triển khai thành công thông qua các nội dung:

- Quán triệt và thực hiện nghiêm túc các văn bản, quy định của nhà nước về việc phối hợp giữa Nhà trường với gia đình và xã hội trong giáo dục sinh viên, như Chỉ thị 71/2008/CT-BGDĐT ngày 23/12/2008 của Bộ GD&ĐT về việc “Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục trẻ em, học sinh sinh viên”, Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 11/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030”

- Nhà trường xây dựng kế hoạch năm học đã thiết lập mối quan hệ chặt chẽ giữa Nhà trường và gia đình thông qua vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp, thường xuyên trao đổi điện thoại, thư điện tử... để nắm bắt tình hình gia cảnh, hoàn cảnh, diễn biến tâm lý của học sinh; kịp thời thông tin đến cha mẹ sinh viên tình trạng kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên.

- Trường Đại học Văn hóa Hà Nội phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban, ngành, tổ chức đoàn thể xã hội ở địa phương để quản lý và giáo dục sinh viên, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường, giáo dục quốc phòng, an ninh, giáo dục pháp luật, ý thức trách nhiệm công dân, chấp hành các quy định về giao thông, phòng, chống ma túy, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội... góp phần xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, tạo điều kiện để sinh viên phát triển nhân cách toàn diện.

- Nhà trường phối hợp với gia đình và xã hội làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, xây dựng các quỹ học bổng khuyến học, khuyến tài, quỹ tài năng trẻ để hỗ trợ học sinh gặp khó khăn, khen thưởng động viên kịp thời học sinh có thành tích trong học tập và rèn luyện.

Thông qua các hoạt động cộng đồng đã xây dựng chặt chẽ mối quan hệ giữa người học - nhà trường - gia đình; đồng thời tăng cường công tác quản lý người học ngoài cộng đồng thông qua việc phối hợp với các đơn vị chức năng trong và ngoài Trường (chính quyền địa phương, công an, tổ dân phố, chủ nhà trọ...) và tổ chức đối thoại với người học để nắm bắt thông tin và có những điều chỉnh kịp thời trong công tác quản lý sinh viên. Có thể nói, công tác phối hợp nhà trường - gia đình - xã hội trong những năm qua đã được Nhà

trường đặc biệt quan tâm chỉ đạo, triển khai và thực hiện tốt, bảo đảm đúng quy định. Việc phối hợp chặt chẽ giữa ba môi trường giáo dục đã có tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

4. Kết quả xây dựng và triển khai Quy tắc ứng xử trong nhà trường.

Trường Đại học Văn hóa Hà Nội đã hoàn thành việc soạn thảo bộ “Quy tắc ứng xử văn hóa của sinh viên, học viên Trường Đại học Văn hóa Hà Nội” theo Quyết định số 954/QĐ-ĐHVHHN ngày 13 tháng 12 năm 2019, chú trọng xây dựng trường học đạt tiêu chuẩn xanh, sạch, đẹp, an toàn, lành mạnh, thân thiện, góp phần đảm bảo môi trường văn hóa trong Nhà trường. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các ban, ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương để triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung của Đề án theo Kế hoạch. Công tác kiểm tra, giám sát, tổng kết, sơ kết được thực hiện thường xuyên trong từng năm học

Kết quả cụ thể mà Nhà trường đã đạt được trong 4 năm vừa qua thể hiện trong việc hoàn thiện Bộ “Quy tắc ứng xử văn hóa của sinh viên, học viên Trường Đại học Văn hóa Hà Nội”, được rà soát, bổ sung các năm học. 100% cán bộ quản lý, giáo viên, người lao động và học sinh trong Nhà trường được tuyên truyền, phổ biến, học tập các vấn đề liên quan đến văn hóa ứng xử, môi trường văn hóa trong gia đình, nhà trường và cộng đồng. Nhà trường đạt tiêu chuẩn xanh, sạch, đẹp, an toàn, lành mạnh, thân thiện, góp phần xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường

Đánh giá thực hiện các chỉ tiêu cụ thể có thể thấy Trường Đại học Văn hóa Hà Nội đã hoàn thành việc Xây dựng và thực hiện bộ “Quy tắc ứng xử văn hóa của sinh viên, học viên Trường Đại học Văn hóa Hà Nội” theo quy định quy tắc ứng xử do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với điều kiện và đặc trưng địa phương của Nhà trường. Hằng năm, 100% cán bộ, giảng viên, người lao động và sinh viên Nhà trường được tuyên truyền, phổ biến, học tập các vấn đề liên quan đến văn hóa ứng xử, môi trường GV/giảng viên văn hóa trong gia đình, Nhà trường và cộng đồng. Cán bộ, giảng viên, người lao động, cán bộ Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên trong Nhà trường được bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng xử văn hóa và có năng lực tốt về tổ chức giáo dục văn hóa ứng xử trong Nhà trường. 100% cán bộ, giảng viên, người lao động và sinh viên, đoàn thanh niên Nhà trường được bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng xử văn hóa và có năng lực tốt trong tổ chức giáo dục văn hóa ứng xử trong trường học.

5. Các hoạt động khác nhằm giáo dục lý tưởng trong HSSV

5.1. Xây dựng kế hoạch và phát huy có hiệu quả Tuần SHCDSV

Nhà Trường đã tổ chức tốt, hiệu quả Tuần sinh hoạt công dân sinh viên cho sinh viên

toàn Trường. Nội dung các chuyên đề tập trung vào các vấn đề như: Giới thiệu về truyền thống Trường Đại học Văn hóa Hà Nội; Học tập, quán triệt Nghị quyết, chính sách của Nhà nước; Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Giáo dục pháp luật; Tuyên truyền chủ quyền biển đảo; Giáo dục giới tính; Phòng chống HIV/AIDS, tệ nạn xã hội, sức khỏe cộng đồng; Phương pháp kỹ năng mềm; Tư vấn, Hướng nghiệp; Công tác Đào tạo; Công tác sinh viên, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên; Công tác thư viện; ... Thông qua các chuyên đề này, sinh viên nắm được thông tin toàn cảnh về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội; sinh viên tự trau dồi và hoàn thiện nhân cách, lối sống, ý thức được nghĩa vụ và trách nhiệm của một công dân - sinh viên, xác định nhiệm vụ của một sinh viên, cũng như được trang bị những kỹ năng, kiến thức khởi nghiệp.

5.2. Công tác tuyên truyền, giáo dục thông qua môi trường mạng

Nhà trường tổ chức tuyên truyền, giáo dục, hướng dẫn sinh viên khai thác, sử dụng thông tin trên môi trường mạng đúng quy định, phục vụ việc học tập, nghiên cứu và giải trí lành mạnh thông qua các hình thức sau:

- Nhà trường thường xuyên nhắc nhở sinh viên cũng như tập thể cán bộ, giảng viên và nhân viên nên khai thác và sử dụng thông tin trên môi trường mạng đúng quy định, không chia sẻ những thông tin sai lệch sự thật thông qua các buổi họp giao ban của đơn vị.
- Tuyên truyền lồng ghép vào các buổi sinh hoạt chi bộ, phổ biến nâng cao ý thức của đảng viên về định hướng tiếp cận thông tin trên môi trường mạng.
- Giảng viên lồng ghép nhắc nhở sinh viên vào các tiết học hướng nghiệp.
- Giáo viên chủ nhiệm sinh hoạt nhắc nhở sinh viên truy cập Internet sao cho hữu ích phục vụ việc học tập, giải trí lành mạnh.

5.3. Công tác phát triển và quản lý các trang thông tin giáo dục chính trị tư tưởng đối với sinh viên trên môi trường mạng

- Nhà trường giao Phòng Công tác sinh viên giới thiệu và hướng dẫn cách sử dụng trang thông tin điện tử chính thống để cán bộ, giảng viên, nhân viên và sinh viên truy cập tìm hiểu thông tin như:

- + Website của trường Đại học Văn hóa Hà Nội: <https://huc.edu.vn/>
- + Cổng thông tin truyền thông nội bộ của trường Đại học Văn hóa Hà Nội: <https://huc.connections.vn/>
- + Trang thông tin Facebook của trường Đại học Văn hóa Hà Nội: https://www.facebook.com/HUC1959/?ref=pages_you_manage

- + Theo dõi, hỗ trợ quản lý trang thông tin của các Khoa, đơn vị trực thuộc trường.
- Nhà trường đã giới thiệu rộng rãi các trang cổng thông tin điện tử chính thống đến cán bộ, giảng viên, nhân viên và sinh viên của trường và toàn xã hội.
- Ban giám hiệu giao cho Phòng Công tác sinh viên trường phụ trách các trang thông tin, luôn giám sát chặt chẽ các nội dung đăng tải trên các trang tin của trường.

5.4. Việc xây dựng và phát triển đội ngũ cộng tác viên quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng đối với sinh viên trên môi trường mạng

- Nhà trường thành lập Ban quản trị Website, xây dựng và phát triển đội ngũ cộng tác viên bao gồm nhiều cán bộ, giảng viên và sinh viên của các đơn vị trong trường.
- Chức năng, nhiệm vụ của đội ngũ cộng tác viên là:

+ Theo dõi, nắm bắt tình hình diễn biến tư tưởng của sinh viên trên môi trường mạng; tham mưu xử lý theo thẩm quyền những vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của sinh viên.

+ Xây dựng nội dung, hình thức tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng đối với sinh viên trên môi trường mạng; tổ chức viết bài, hình ảnh, video clip, chia sẻ, bình luận nhằm định hướng tư tưởng, tạo sự đồng thuận của sinh viên đối với các chủ trương, chính sách của ngành Văn hóa và ngành Giáo dục.

+ Phối hợp tổ chức nghiên cứu, đấu tranh, phản bác những thông tin sai trái, xuyên tạc, kích động, thù địch, góp phần bảo vệ chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bảo vệ uy tín của ngành Giáo dục.

- Ngoài ra Nhà trường còn sử dụng những sinh viên gương mẫu, đảng viên là sinh viên, có năng lực trong công tác truyền thông của các Khoa nhằm đào tạo và phát triển sinh viên góp sức trong công tác truyền thông của Nhà trường trên môi trường mạng.

Kết quả:

- Nhà trường xây dựng và phát triển được đội ngũ cộng tác viên nhiệt tình, gương mẫu trong việc quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng đối với sinh viên trên môi trường mạng.
- Đội ngũ cộng tác viên luôn thực hiện đúng quy chế, chức năng và nhiệm vụ của mình.

5.5. Việc nâng cao năng lực đội ngũ, cán bộ nhà giáo, cộng tác viên phụ trách công tác giáo dục chính trị tư tưởng đối với sinh viên trên môi trường mạng

- Nhà trường thường xuyên cung cấp tài liệu bồi dưỡng, tập huấn công tác quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng đối với sinh viên cho cán bộ, giảng viên, cộng tác viên; tài liệu hướng dẫn kỹ năng sử dụng, khai thác, tiếp cận thông tin trên Internet, mạng xã hội dành cho sinh viên.

- Ban quản trị trang Website tổ chức các buổi tập huấn, hỗ trợ để bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản lý, viết bài, tuyên truyền, định hướng cho đội ngũ cán bộ, giảng viên, công tác viên phụ trách công tác quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng đối với sinh viên trên môi trường mạng và đội ngũ quản trị các Website, diễn đàn, mạng xã hội của Nhà trường.

- Kết luận:

Công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho sinh viên là một nhiệm vụ đặc biệt trong môi trường giáo dục đại học. Với đặc thù đào tạo của nhà trường, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội là trường đầu ngành về đào tạo lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật. Nhà trường luôn thực hiện tốt công tác bồi dưỡng để nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, giảng viên, công tác giáo dục chính trị tư tưởng đối với sinh viên, từ việc nâng cao nhận thức đúng đắn chắc chắn sẽ đến thay đổi hành vi theo hướng tích cực. Nhà trường xác định việc xây dựng môi trường văn hóa – đạo đức, môi trường văn hóa học đường sẽ là nền tảng cơ bản góp phần vào việc định hướng giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho sinh viên hiện nay.

Phụ lục 3.

Một số mô hình giáo dục đạo đức, lối sống cho HS, SV ở các địa phương

GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG CHO HỌC SINH THÔNG QUA GIÁO DỤC DI SẢN

Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình

Trong những năm qua, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình đã luôn chú trọng nâng cao chất lượng các môn văn hóa cùng với nâng cao hiệu quả công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục pháp luật và ý thức công dân; xây dựng văn hóa học đường, môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương, tăng cường các biện pháp ngăn chặn tình trạng bạo lực học đường trong học sinh, học viên.

Do đó giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh luôn được xác định là một nhiệm vụ quan trọng trong các nhà trường, là hoạt động có tính chiến lược, nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh. Giáo dục đạo đức, lối sống tạo động lực thôi thúc học sinh hăng hái quyết tâm nghiên cứu học tập, tiếp thu tri thức khoa học để nâng cao hiểu biết; cổ vũ, động viên học sinh tự ý thức, tự rèn luyện, hình thành niềm tin, thể giới quan khoa học. Thông qua giáo dục đạo đức, các giá trị văn hoá, đạo đức truyền thống của dân tộc được học sinh tiếp nhận, kế thừa và phát huy.

1. Cách làm sáng tạo để giáo dục đạo đức, lối sống góp phần nâng cao chất lượng giáo dục

- Sở GDĐT Ninh Bình đã quản lý, chỉ đạo các nhà trường tiến hành: **Giáo dục truyền thống nhà trường là phần cốt lõi trong giáo dục đạo đức cho học sinh; giáo dục truyền thống gia đình; giáo dục truyền thống địa phương; giáo dục truyền thống dân tộc gắn với học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tổ chức các hoạt động trải nghiệm; hoạt động xã hội hướng tới cộng đồng; giáo dục văn hóa - bản sắc dân tộc; xây dựng phong trào trường học Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc...**

- Hình thành cho HS có nhu cầu, có niềm tin, xác định rõ ý nghĩa mục đích cuộc sống, động cơ phấn đấu, rèn luyện đúng đắn; giúp cho mỗi em có ý thức làm chủ, ham học hỏi, cầu tiến bộ, vươn lên tự khẳng định mình,...

- Các nhà trường chú trọng phát huy vai trò nêu gương từ các cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Nếu mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường thực sự là tấm gương sáng về đạo đức, lối sống thân thiện, gần gũi, tôn trọng, yêu thương HS sẽ trở thành hình mẫu cho HS. Đồng thời mỗi CBGV/GIẢNG VIÊN từ vị trí nhiệm vụ của mình luôn thể hiện được sự khao khát lí tưởng, khao khát cống hiến sẽ tạo động lực cho HS trong việc theo đuổi lí tưởng và khát vọng của bản thân. Khi đó sẽ xây dựng được mỗi

quan hệ tốt đẹp giữa thầy và trò, giữa trò với trò giúp HS vượt qua được những “khủng hoảng” về tâm lý và xác định đúng các giá trị sống, lý tưởng sống, khát vọng sống cho bản thân.

- Tích hợp, lồng ghép giáo dục đạo đức, lối sống trong các hoạt động giáo dục của nhà trường, trong giờ học chính khoá, các hoạt động ngoại khoá, chuyên đề, trải nghiệm.

- Đặc biệt, Sở GDĐT chú trọng việc giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh thông qua Di sản, di sản văn hóa phi vật thể và di sản văn hóa vật thể, bởi giáo dục Di sản trong trường học có vai trò quan trọng giúp học sinh hiểu biết về vai trò của văn hóa đối với xã hội, bồi đắp tình yêu quê hương đất nước, nâng cao lòng tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam nói chung, tỉnh Ninh Bình nói riêng. Và điều quan trọng hơn là các em phải nhận thức được rõ về trách nhiệm tương lai của mình: Trẻ em hôm nay sẽ trở thành những người bảo vệ Di sản cho ngày mai.

Để phát huy được thế mạnh của Di sản, ý thức bảo tồn Di sản, ngành Giáo dục Ninh Bình đã chỉ đạo các nhà trường đưa chương trình Giáo dục địa phương, giáo dục ý thức bảo tồn Di sản cụ thể trong từng cấp học; tổ chức các buổi ngoại khóa, chuyên đề về ý thức bảo tồn Di sản; tuyên truyền phổ biến về Luật Di sản văn hóa; quảng bá hình ảnh Di sản của Ninh Bình trên các phương tiện thông tin đại chúng...

Phát huy thế mạnh thiên nhiên ban tặng cho tỉnh Ninh Bình có Quần thể danh thắng Tràng An được UNESCO công nhận là Di sản thiên nhiên hỗn hợp văn hoá thế giới, từ năm 2020 đến năm 2021, Sở Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp cùng Sở Du lịch Ninh Bình và tổ chức UNESCO tổ chức Cuộc thi “Kể chuyện Di sản qua Tranh”. Cuộc thi được tổ chức nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng, đặc biệt là học sinh ở các bậc học Tiểu học và Trung học Cơ sở trên địa bàn tỉnh Ninh Bình về các giá trị nổi bật toàn cầu của Danh thắng Tràng An, cũng như trách nhiệm của cộng đồng trong việc bảo tồn và phát huy di sản nhằm phát triển bền vững. Cuộc thi được tổ chức dưới hình thức một cuộc thi vẽ tranh về thiên nhiên và đời sống sinh hoạt của con người trong các điểm Di sản của Danh thắng Tràng An. Đã khuyến khích sự tham gia của thanh thiếu niên vào các hoạt động sáng tạo nghệ thuật và thể hiện văn hoá theo những cách khác nhau. Qua Cuộc thi giúp các em hiểu rõ hơn về việc tỉnh Ninh Bình luôn đặt ưu tiên vào các hoạt động bảo tồn, giáo dục, phục hồi và quảng bá giá trị Di sản trong thế hệ trẻ; giáo dục đạo đức, lối sống, ý thức bảo vệ, phát triển Di sản. Các tranh dự thi sẽ được lựa chọn để trao giải, triển lãm và in thành các bưu thiếp tô màu - sản phẩm du lịch Tràng An. Cuộc thi đã thu hút hàng nghìn học sinh tiểu học và trung học cơ sở trong toàn tỉnh tham gia. Kết quả chung cuộc đã có 20 học sinh có tranh đạt giải đặc biệt và tranh đạt giải tiềm năng được trao thưởng của Ban Tổ chức Cuộc thi.

Ngoài ra, Sở GDĐT còn phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hoá và Thể thao tổ chức Triển lãm ảnh Hoàng Sa, Trường Sa - Non nước Ninh Bình và Hội thi giới thiệu sách, Cuộc thi Đại sứ văn hoá đọc các năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2023 tại thành phố Ninh Bình, thành phố Tam Điệp, huyện Kim Sơn... đã thu hút hàng nghìn lượt thanh thiếu nhi đến đọc sách, tham gia Cuộc thi và tham quan triển lãm.

Phối hợp Sở Văn hoá và Thể thao tổ chức giáo dục qua thực địa ở Bảo tàng, Di sản Tràng An, Di tích lịch sử Cố đô Hoa Lư...; tổ chức “Thư viện lưu động”, chiếu phim về kinh đô Hoa Lư... cho học sinh các nhà trường...

Phối hợp chặt chẽ với Bảo tàng tỉnh để giáo dục học sinh về truyền thống, đạo đức thông qua di sản văn hóa bằng nhiều phương thức và sáng tạo đổi mới như: đưa học sinh đến tham quan hoặc tổ chức các buổi ngoại khóa để quảng bá, giới thiệu hệ thống các hiện vật được trưng bày tại bảo tàng. Hằng năm, Bảo tàng tỉnh đón hàng nghìn lượt học sinh, sinh viên, các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh đến tham quan tìm hiểu kiến thức. Các hoạt động giáo dục tại Bảo tàng tỉnh đã giúp bổ sung kiến thức cho học sinh, sinh viên về lịch sử, văn hóa của quê hương, bồi dưỡng cho thế hệ trẻ về truyền thống cách mạng, khơi dậy lòng tự hào dân tộc, tình yêu quê hương đất nước. Các hình thức này đã góp phần đổi mới phương pháp dạy học, gắn lý thuyết với thực tiễn; đồng thời góp phần hình thành và hoàn thiện nhân cách, nâng cao ý thức, trách nhiệm cho thế hệ trẻ trong việc gìn giữ, bảo tồn và phát huy các truyền thống và giá trị di sản văn hóa của dân tộc.

Năm 2021, 2023 Sở Văn hoá, Thể thao phối hợp với Sở GDĐT thực hiện Kế hoạch giáo dục “Đưa hiện vật Bảo tàng tới trường học” qua chuyên đề “Kinh đô Hoa Lư” tại các trường THCS trên địa bàn huyện Gia Viễn, huyện Hoa Lư với mục đích xây dựng các tiết học ngoại khóa về lịch sử địa phương tỉnh Ninh Bình; nhằm giới thiệu những nét đặc trưng tiêu biểu của lịch sử địa phương, khơi dậy tình yêu quê hương đất nước, niềm tự hào dân tộc và ý thức trân trọng, giữ gìn di sản văn hoá của quê hương, dân tộc; khơi dậy tình yêu thích môn Lịch sử đối với thế hệ trẻ, đặc biệt là các em học sinh THCS.

Chuyên đề “Kinh đô Hoa Lư” bao gồm các nội dung sau: Quá trình thống nhất đất nước và sự ra đời của Nhà nước chính thống đầu tiên ở nước ta: Tiền sử, quê hương và căn cứ ban đầu của sứ quân Đinh Bộ Lĩnh; bối cảnh lịch sử và nạn cát cứ 12 sứ quân; quá trình thống nhất đất nước; Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi Hoàng đế, xây dựng Nhà nước quân chủ chính thống - Nhà nước Đại Cồ Việt; Lê Hoàn và công cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, kháng chiến chống Tống; bình Chiêm; giới thiệu về kinh đô Hoa Lư; Kinh đô Hoa Lư thời Lý, quá trình dời đô từ Hoa Lư ra xây dựng kinh thành Thăng Long của vua Lý; việc tri ân của các thế hệ sau đối với các nhân vật thời Đinh, Tiền Lê.

Phối hợp với Sở Du lịch tổ chức giáo dục, tuyên truyền bảo vệ Di sản gắn với phát triển du lịch bền vững trong thế hệ trẻ; đồng thời định hướng nghề nghiệp cho học sinh, từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực bảo tồn, phát huy giá trị Di sản, phát triển

du lịch địa phương; giáo dục đạo đức, lối sống trong thanh thiếu niên nhi đồng trong các trường học.

Các đơn vị, trường học tích cực tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, đưa học sinh tham quan, học tập tại các làng nghề truyền thống của tỉnh như: nghề thêu ren ở xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư; nghề gốm ở làng Bầu Bát, huyện Yên Mô, ở xã Gia Thủy, huyện Nho Quan... Qua các giờ học thực địa, học sinh được giáo dục về tư tưởng, đạo đức, lối sống, hình thành ý tưởng kinh doanh, khởi nghiệp...

NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG CHO HỌC SINH QUA CÁC ĐỊA CHỈ ĐỎ Ở TỈNH HÀ TĨNH

Hà Tĩnh là vùng đất giàu truyền thống cách mạng và hiếu học, nơi đây sinh ra nhiều danh nhân lỗi lạc. Quê hương Hà Tĩnh có nhiều “Địa chỉ đỏ” để giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh với tổng số 638 di tích lịch sử, văn hóa đã được xếp hạng, trong đó có 2 di tích quốc gia đặc biệt, 86 di tích cấp quốc gia và 550 di tích cấp tỉnh.

Ngành Giáo dục hướng dẫn các trường học toàn tỉnh đã triển khai hiệu quả các “Hành trình về địa chỉ đỏ”, giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, đoàn viên, đội viên, thanh thiếu nhi, gồm: Hành trình về Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Ngã ba Đồng Lộc; Khu Di tích Quốc gia đặc biệt lưu niệm Đại thi hào Nguyễn Du, các khu tưởng niệm Cố Tổng Bí thư Trần Phú, Hà Huy Tập, Anh hùng - Liệt sỹ Lý Tự Trọng, các khu di tích Nguyễn Công Trứ, Nguyễn Huy Tự, Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác,...

Thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ, giai đoạn 2015 – 2030”; Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 11/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030”, Sở GD&ĐT Hà Tĩnh đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch 509/KH-UBND ngày 16/12/2021 về “Triển khai chương trình giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh thiếu niên, nhi đồng Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2030” và chủ động triển khai thực hiện. Đây cũng là nội dung quan trọng để góp phần triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

1. Kết quả đạt được

“Hành trình về địa chỉ đỏ” của học sinh do các trường học tổ chức gắn liền với các nghi lễ trang trọng, ý nghĩa như kết nạp Đoàn viên, Đội viên mới; Lễ báo công; Lễ xin lửa truyền thống; vinh danh các học sinh tiêu biểu; tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống, đạo đức, lối sống như: Học sinh được nghe thuyết trình hoặc thi thuyết minh về các anh hùng,

liệt sỹ, các danh nhân văn hoá, các sự kiện trọng đại trong lịch sử đất nước, những dấu ấn văn hoá nổi bật của dân tộc gắn liền với di tích, di sản; học sinh trực tiếp tham gia lao động vệ sinh, góp phần tu bổ các di tích, di sản,...; tham gia các cuộc thi ghi hình, xây dựng các video, clip ngắn giới thiệu các danh thắng, di tích lịch sử, văn hóa, danh nhân Hà Tĩnh và lan tỏa tuyên truyền trên hệ thống truyền thông, mạng xã hội nhằm giới thiệu, quảng bá hình ảnh, con người và tiềm năng về Hà Tĩnh.

Các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa - Uống nước nhớ nguồn” được triển khai hiệu quả thông qua việc tổ chức Hành trình về “địa chỉ đỏ”; lao động vệ sinh, sơn sửa nghĩa trang, đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ, chăm sóc các gia đình thương binh liệt sỹ, Mẹ Việt Nam Anh hùng, các lực lượng TNXP... thu hút hơn 250.000 lượt thanh, thiếu nhi tham gia, đóng góp hàng ngàn suất quà trao tặng các gia đình chính sách, người có công mỗi năm.

Không chỉ khai thác, nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh qua những di tích lịch sử, di sản văn hoá vốn có; thời gian qua, Ngành giáo dục Hà Tĩnh đã phối hợp xây dựng kế hoạch tôn tạo, sửa chữa và tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh tại các chứng tích chiến tranh của ngành giáo dục trên địa bàn như: Khu di tích cấp quốc gia Chứng tích tội ác chiến tranh Trường cấp II Hương Phúc - huyện Hương Khê (nơi bom Mỹ ném trúng trường học, sát hại 33 học sinh ngày 09/2/1966); Khu di tích cấp tỉnh Chứng tích tội ác chiến tranh Trường cấp III Lý Tự Trọng - huyện Thạch Hà (nơi bom Mỹ sát hại 16 học sinh ngày 19/8/1968). Tỉnh đoàn, Sở Giáo dục và Đào tạo đang triển khai Chương trình “Kế hoạch nhỏ - Góp viên gạch hồng” trong toàn tỉnh nhằm đóng góp kinh phí tôn tạo, sửa chữa các Khu Chứng tích. Thông qua mô hình “Nuôi heo đất tiết kiệm”, “Cùng em tiết kiệm mỗi ngày”, “Kế hoạch nhỏ”, “Hội chợ tuổi thơ” tạo nguồn quỹ thực hiện các hoạt động an sinh xã hội...; kết nối Tour du lịch tham quan Di tích Khu Chứng tích và các di tích lịch sử trên địa bàn huyện Hương Khê, Thạch Hà gắn với du lịch trải nghiệm nông thôn mới. Đến nay, trường học toàn tỉnh đã đóng góp hơn 1,5 tỷ đồng góp phần tôn tạo và phát huy hiệu quả giáo dục từ các Khu chứng tích này.

Việc giáo dục truyền thống thông qua hoạt động tham quan, trải nghiệm và trực tiếp tham gia đóng góp xây dựng, tu bổ bằng nhiều hình thức khác nhau đã tạo nên những hiệu quả rõ rệt, góp phần bồi đắp hiểu biết sâu sắc, bền lâu và ý thức sống có trách nhiệm của học sinh đối với quá khứ, hiện tại và tương lai của quê hương, đất nước.

Ngoài ra, học sinh Hà Tĩnh còn được trải nghiệm về truyền thống văn hoá của dân tộc thông qua các hoạt động dạy học, giáo dục tại các câu lạc bộ văn hoá nghệ thuật truyền thống như: Ca trù ở thôn Trường Lưu (Can Lộc), làng Cổ Đạm, Tiên Điền (Nghị Xuân); Câu lạc bộ dân ca – ví giặm tại nhiều trung tâm văn hoá, nhà văn hoá cộng đồng trong toàn tỉnh,...; thêm hiểu, trân quý công sức lao động, đức chăm chỉ, cần mẫn, khéo léo và ý chí vươn lên trong học tập, rèn luyện của con người Hà Tĩnh qua tham quan, trải nghiệm, tham gia các hoạt động tại Văn miếu Hà Tĩnh, các khu trưng bày, bảo tồn, các làng nghề truyền thống trong tỉnh. Giáo dục truyền thống, đạo đức, lối sống cho học sinh thông qua xây dựng và

khai thác hiệu quả các bảo tàng số, thư viện số. Những buổi triển lãm kỹ thuật số về Hoàng Sa, Trường Sa, về lịch sử tỉnh Hà Tĩnh qua tư liệu lưu trữ đã thu hút được đông đảo học sinh và nhân dân trên địa bàn theo dõi.

2. Kinh nghiệm từ thực tiễn Hà Tĩnh

Xác định vai trò quan trọng **của truyền thông**, phát huy không gian số trong truyền thông về công tác giáo dục đạo đức, lối sống qua địa chỉ đỏ.

Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội, giữa chính quyền **các địa phương**, ban, ngành, đoàn thể trong công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh qua địa chỉ đỏ (UBND Huyện Hương Khê, Huyện Thạch Hà, Huyện Nghi Xuân...rất quan tâm xây dựng các thiết chế văn hoá trên địa bàn).

Thực tiễn triển khai công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh cho thấy, Sở GD&ĐT cần chủ động phối hợp xây dựng các **mô hình** và đã có những kết quả đạt đáng ghi nhận, có thể tiếp tục nghiên cứu, đánh giá để đúc rút kinh nghiệm, lan tỏa, phổ biến.

Quan tâm tu bổ cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho các địa chỉ đỏ kết hợp chú trọng xây dựng kế hoạch **tổ chức các hoạt động** cho học sinh và đôn đốc thường xuyên.

Tổng kết, **nhân rộng** các mô hình hoạt động tiêu biểu, đồng thời chỉ đạo có sự áp dụng linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với điều kiện đặc thù của từng địa bàn.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và đào tạo, Giáo trình Triết học Mác – Lênin, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật
2. Bộ Giáo dục và đào tạo, Giá trình Chủ nghĩa xã hội khoa học, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật
3. Bộ Giáo dục và đào tạo, Giá trình Tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật
4. Bộ Giáo dục và đào tạo, Giá trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật
5. Bộ Giáo dục và đào tạo, Chương trình Giáo dục phổ thông 2018
6. Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh”
7. Chương trình phối hợp công tác 1464/CTr-BGDĐT-TWĐTN giữa ngành Giáo dục và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh năm học 2022-2023 do Bộ Giáo dục và Đào tạo; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ban hành ngày 17/10/2022.
8. Chương trình phối hợp công tác 1480/CTr-BGDĐT-TWĐTN giữa ngành Giáo dục và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh năm học 2020-2021 do Bộ Giáo dục và Đào tạo; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ban hành.
9. Chương trình giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống văn hóa cho thanh thiếu niên nhi đồng trên không gian mạng
10. Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”
11. Chỉ thị số 42-CT/TW của Ban Bí thư về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015-2030”

12. Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.
13. Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo
14. Quyết định số 1895/ QĐ- TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030” ngày 11 tháng 11 năm 2021.
15. Viện Khoa học giáo dục Việt Nam- UNESCO, Giáo dục giá trị nhân văn và giá trị quốc tế cho HS phổ thông Việt Nam, 1998
16. Viện Khoa học giáo dục Việt Nam, Báo cáo tổng kết đề tài KHCN cấp Bộ “Mô hình giáo dục giá trị văn hóa cho HS phổ thông Việt Nam trong giai đoạn mới”, 12/2021
17. Viện Khoa học giáo dục Việt Nam, Báo cáo tổng kết đề tài KHCN cấp Quốc gia “Nghiên cứu về công dân toàn cầu Việt Nam”, 12/2021
18. Viện Khoa học giáo dục Việt Nam, Báo cáo tổng kết đề tài KHCN cấp Bộ “ Mô hình giáo dục HS cá biệt” , 12/2017
19. Viện Khoa học giáo dục Việt Nam, Báo cáo tổng kết đề tài KHCN cấp Bộ “Giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho HS qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường THPT”, 2003.
20. Lưu Thu Thủy – Ng Thị Việt Hà, Bồi dưỡng phương pháp dạy học môn GDCD cho GV THPT, Tài liệu bồi dưỡng GV, Dự án Phát triển GD THPT Giai đoạn II, 2015.